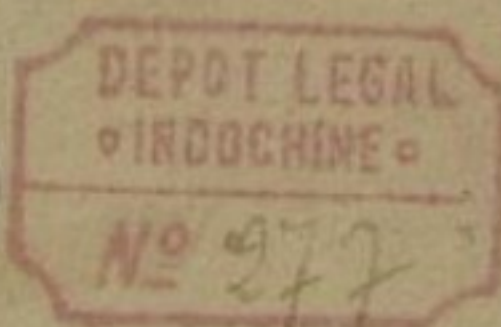


NGUYỄN-BÀN

NỮ'-LU'U



DANH-DỰ'

« Danh dự là Nghĩa-vụ ! »

Tây nho

Quyển thứ I — In lần thứ nhất

Giá : 0 \$ 40



*Dépot légal
Certifié tirage conforme
1100 exemplaires
Hanoi le 18 juin 1922
ADMINISTRATEUR GERANT
Duyvanmeur*

M(5)

2832

HANOI

IMPRIMERIE THUC-NGHIỆP AN-QUAN

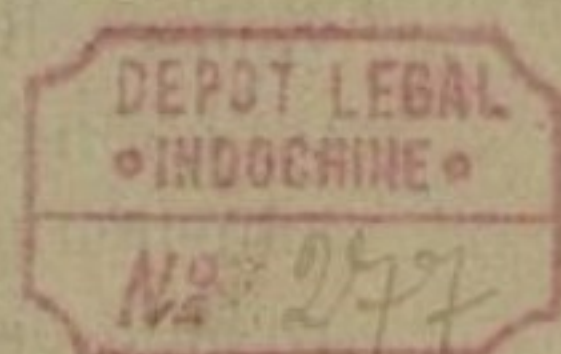
1922

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

NGUYỄN-BẢN



NỮ-LƯU DANH-DỰ



THƯA ĐỌC-GIẢ CHƯ QUÂN-TỬ

Bộ Nữ-Lưu Danh-Dự này tôi soạn ra là nhờ có bộ Căn-Quốc Tu-Mỹ, chuyện luân-lý hay đặc-biệt, của một nhà nho Tàu mới làm ra. Trong bộ chuyện ấy có bài tựa thật là một bài đại-luận đích-dáng nên tôi đem dịch và in ra đây để khai-khởi con đường bình-luận.

NGUYỄN-BẢN kính cáo

Căn-Quốc Tu-Mỹ tựa

Người ta lúc mới sinh ra nguyên-vốn là bình-dẳng: không cứ nam-tử hay nữ-nhi, phú-quý hay bần-tiện, là người ai cũng được bẩm-thụ ở Thiên-địa cái đức-tính tốt để làm nên nhân-cách hoàn-toàn.

Cái đức-tính tốt ấy là gì? — Là lòng « ái nhân hiền thiện ».

Người ta sở dĩ linh hơn vạn vật cũng là nhờ có cái đức-tính quý-hóa ấy. Nếu cứ giữ được cái bản-tính của mình cho nguyên-vẹn, và lại mài-rũa cho sáng-tỏ thêm ra, thì người nam-tử ắt trở nên thánh-hiền hào-kiệt, đạt-sĩ văn-nhân, người nữ-nhi ắt thành ra chính-hiền tiết-liệt vợ giỏi mẹ hiền; những việc làm đều có thể động được Giới-lạt, khốc được Quỷ-Thần, cảm được nhân-tâm, tròng-dẫn được bạc tục, duy-hệ được nhân-loại. Đã có công-đức với đời như thế thì đâu nam-

tử hay nữ-nhi cũng là một, phú-quý hay bán-tiện cũng là một, vậy sao mà không bình-đẳng? Người đời nhân đó mà sùng-bái vinh-ca, hương-hoa câu-khân, tôn-trọng như nhau cả, thế thì không có lẽ gì bảo được rằng: nữ-nhi phải kém nam-tử, bán-tiện phải thua phú-quý. Thật người ta nguyên-vốn sinh ra bình-đẳng, Tạo-hóa đã chủ-ý làm cho bình-đẳng vậy!

Nhưng bởi từ ngày thế-đạo lở-mòn, người ta chệch ra ngoài con đường nhân-nghĩa, tệ-phong ô-tạp trúng phải nhân-tâm, cho nên cái bản-tính « ái nhân hiếu thiện », cái đức-tính làm nên nhân-cách hoàn-toàn mới rỉ-han suy-nhụt đi, thành ra ăn-ở vô luân-thường đạo-nghĩa. Lại bởi trong khoảng mười năm nay, vì ngộ-nhận cái lý-thuyết « Nam nữ bình-đẳng » làm cho những cương-thường luân-lý phong-tục lễ-nghi suy-đổi điên-đảo mất cả dần bà đối với đàn-ông con gái đối với con trai, khi ăn-ở lúc ra vào, nhất-thiết đòi lấy « quyền-lợi bình-đẳng », thậm-chí đến những sự phóng-dăng chơi-bời hoang-dâm vô-độ cũng vì hai chữ « bình-đẳng » mà ganh-đua tranh-cạnh. Như vậy càng muốn cho được « bình-đẳng » bao nhiêu thì lại càng sinh ra « bất-bình » bấy nhiêu!

Bởi thế những người giận thời ghét tục mới có nhời nói nhan-nhắn, mỉa-mai rằng: « nữ-đức nữ-hạnh cũng vì đó mà suy-đổi đạo-lạc mất thôi! » Thành ra ghét kẻ dở nói vợ dứa cả năm đến những người hay, làm nữ-lưu chẳng khỏi hóa ra câu chuyện chê-bai ở cửa miệng đời. Ôi! Thật khá thương thay! Khá tức thay!

Nhưng xét lại người đời xưa với người đời nay cũng vẫn là một nhân-loại; cái đức tính « ái nhân hiếu thiện », bao giờ cũng thế, chớ không phải là nay có khác với xưa. Vả lại cái đức-tính ấy ở người nữ-nhi, cũng giống như ở người nam-tử, há có phải là chỉ riêng ở người nữ-nhi có khác đâu.

Song sở dĩ đến thế là tại làm sao? — Tại rằng những tập-tục xấu biên-đổi tinh-chất, hư-hại người ta, giáo-dục lại không phổ-cập sách vở ghi-chép thì tản-tán, không tiện

bề dạy-bảo học-hành; và nhất là còn nơi sai-ngộ người ta cứ bỏ mặc-kê, không ai chịu cứu-chữa.

Vậy bây giờ muốn cứu-chữa thì tìm đường nào ?
— Duy chỉ có cách thu-nhặt lấy các chuyện có quan hệ đến nữ-đức, nữ-hạnh, đem họp-tập lại thành sách, để bổ trợ cho sự giáo-dục, mong rằng ngấm hóa được những tệ-phong ác-tập.

Những việc của các bậc phụ-nữ tiết-liệt đã ghi chép ở trên Lịch sử thì thực là hay đến cực điểm, song biếm vì ở đó văn-nghĩa dẫn-quát quá, người nông-nòi chưa dễ đã thâm-thía mà phát ra được lòng hưng-khởi.

Bởi vậy nay tôi mới chước-lược lấy, ở trong những tập văn bút-ký của các nhà danh-gia, những chuyện phụ-nữ chính-hiếu tiết-liệt hiền-tri nghĩa-hiệp, từ nhà Minh đến nay. Trong ấy có đủ cả phú-quý bần-tiện: từ chốn cung-vi, nhà danh-gia quý-tộc, cho đến nơi sớm-cùng ngõ-hẻm, lều-danh vách-đất; những việc làm đều khả-dĩ động được Giới-đặt, khóc được Quỷ-thần, cảm được nhân-tâm, trừng-dẫn được bậc-tục, dạy-hệ được nhân-loại. Còn đến những tình-tứ, văn-tử thì thực là lý-ký khúc-chiết, chứa-chan đậm-dà, biên-ảo như mây như gió, chùng-diệp như núi như non, trong một khoảnh-khắc đã thiên hình vạn trạng đưa người độc-giá vào nơi thắng-cảnh vui-thú lạ-lùng, mà cái cốt-yêu lại quy về nhĩa-chính.

Từ khi có sử-sách đến giờ, những bậc phụ-nữ đáng làm gương nhân-thế, không phải là chỉ có một vài, và đem so những tri-tiết thao-thú của những bậc phụ-nữ đặc-biệt ấy với cách cư-xử của bọn nam-tử tầm-thường, thì bọn nam-tử tầm-thường còn kém xa muôn từng. Xem thế thì đủ chứng-nghiệm rằng: nữ-lưu xưa nay vẫn có công đưc với đời ngang với nam-giới. Như vậy « Cân-quốc » có kém gì « Tu-my » ! Cân-quốc với Tu-my, tuy là hai chữ có tiếng khác nhau, cốt để gọi phân biệt nữ-nhi với nam tử đó thôi,

chớ kỳ-thực vẫn là có nghĩa tương-đối tương-dương với nhau. Đó mới là cái cốt-chủ của lý-thuyết « Nam nữ bình-đẳng ». Nói tóm lại : hễ cứ ai có công-đức với đời thì cũng được kính-trọng như ai, chớ không phải hỏi là nam hay nữ, quý hay tiện. Ôi ! có biết thế mới là hiểu tới tinh-lý chủ-nghĩa « bình-đẳng » và hãy nên nói đến bốn chữ « Nam nữ bình-đẳng » vậy !

NHÀ LÀM SÁCH TÀU

NỮ-LƯU DANH-DỰ TỬA

Xưa nay ở cả các nước các dân, sự giáo dục, sự đối-đãi của xã-hội vẫn là bất quân bất công. Người ta hay khinh thường nhi-nữ và coi bĩ bần-tiện : đàn ông con trai được học-hành mười phần, đàn bà con gái chưa được một ; phú quý tôn trọng bao nhiêu thì bần-tiện khinh bĩ bấy nhiêu.

Cách cư xử thật là sai lầm thiên-vị, ấy thế mà đến khi lâm-sự, nữ-nhi vẫn không thua nam-tử, bần-tiện vẫn không chịu kém phú-quý ; mà nhiều khi nguy-biến bần-tiện với nữ-nhi lại có phần anh-hùng tài-giỏi hơn phú-quý với nam-tử. Những sự-nghiệp công-đức rực rỡ ở trên nhân-thê không phải là chỉ riêng của bọn nam-tử tu-mỹ, và của kẻ giàu sang phú-quý làm nên cả. Thực thế, xưa Vua Đinh-Tiên-Hoàng không phải là giòng-dõi quý tộc, Đức Lê-Thái-Tổ cũng không phải là con vua, — Pasteur Tiên-sinh chỉ là con nhà thường dân, Ông Fránklin, Ông Washington, lúc thiếu niên cũng chỉ là một kẻ làm vườn, một người thợ sắp chữ. Lại đến đàn bà như : Thánh Jeanne d'Arc xưa

cũng chỉ là một người con gái chăn chiên xuất thân ra làm Tráng-soái trong lúc nguy-loạn, — Hai Bà Trưng-Vương cũng không phải là công-chúa mà đã làm nên vua vức nước cứu dân, đến Bà Mạnh-Mẫu xưa cũng chỉ là một người đàn-bà hóa nghèo, làm nghề dệt vải, mà đã nuôi dạy được con nên một vị thánh hiền.

Òi! cứ xem những gương đó thì sao dám bảo bản tiện thua phú quý, Càn-quốc kém Tu-mỹ! Người ta hơn nhau là vì cái trí tuệ thông minh chứ không phải là vì cái sức mạnh cục súc, đáng quý về cái phẩm hạnh, chứ không đáng trọng về cái giàu sang. « Cái danh dự xứng đáng ở đời là cái nghĩa vụ hoàn toàn, là sự nghiệp công đức với nhân thế chứ không phải là cái giàu-sang vô-lại, cái danh-vị hư không. Hỡi làng càn-quốc, hỡi khách hàn-vi, chớ thấy đời khinh-bỏ mà ngã lòng nản trí! Giới đã bẩm-sinh cho ta cái trí-tuệ thông-minh, cái tư-cách bình đẳng, ta nên biết tự trọng ta; nghĩa là ta hãy giữ gìn và mài rũa cái đức tính « ái nhân hiếu thiện » cho vững bền sáng tỏ, thành ra người có nhân cách hoàn toàn, làm lấy nghĩa vụ của mình, để lại sự-nghiệp công-dec ở đời, cái danh dự xứng-dáng là ở nơi đó, là do tại ta, há có sợ gì ai! há có cần gì đến những cách đối đãi bất quân bất công ở đời !

Thật thế, nếu ta đã giữ được nhân cách hiền-năng, làm được nghĩa vụ hoàn-toàn, thì tự nhiên có danh-dự, tự nhiên người ta phải tôn trọng vì-nể, có lo gì rằng không được bình đẳng. Xem có ai dám bĩ cái bản-tiện của Đinh Tiên-Hoàng-Đê, hay là dám khinh cái càn-quốc của hai bà Trưng-Vương. Ồi! ở đời chỉ có con đường danh lợi mới chật-hẹp gai-góc, chứ như con đường nghĩa vụ danh-dự thì bao giờ cũng rộng-rãi thênh-thang, xin ai chớ có ngại ngùng!

Nay gặp hội văn-minh khai-thác học-hành giáo-dục mở rộng cho khắp cả bản tiện với nữ-nhi, người người đã biết ganh

trí, đua tài, ca xướng «Tự-do bình-dẳng, Nam nữ bình-quyền» thật khá mừng thay ! Cái mạng tối-đen áp-chế sắp phải tiêu-tán, cái vẻ sáng đẹp văn-minh đã đến ngày hiện ra, Nhưng ta phải cẩn-thận, trông gương dở nước Tàu lo mà phòng-bị trước: đừng có ngộ dụng mấy chữ «Tự-do bình-dẳng, Nam-nữ bình-quyền», mà khốn !

«Tự do bình-dẳng» nghĩa là không cứ sang hèn, ai cũng có quyền như ai, được học-hành tư tưởng làm lụng để trở nên người đức-hạnh tài năng. Còn «Nam nữ bình-quyền» nghĩa là đàn-ông con gái có quyền học hành tư tưởng để trở nên thánh - hiền hào kiệt, đạt-sĩ văn nhân, thì đàn-bà con gái cũng có quyền học hành tư tưởng để trở nên chính hiếu tiết liết, vợ giới mẹ hiền. Tự-do, ấy là tự do để làm tốt ; — «Bình quyền ấy là bình quyền để trở nên hay». Chớ không phải là tự do để làm sằng ; bình quyền để phóng dẫu. Thực thê, nếu ta không sửa nên nhân cách hoàn toàn, mà chỉ ganh tị lấy cái danh vị lợi quyền bình-dẳng, thì chẳng những không được bình-dẳng, mà lại sinh ra cạnh tranh bại hoại. Vậy ta cứ chăm chỉ học hành ai làm hết bốn phận người ấy, thì tự-khác có danh dự có lợi quyền.

Vốn nước ta là một nước thượng lễ văn, tính người rất hiếu danh-dự, nên mới có một tấm gương lịch-sử vẻ-vang như thê. Bây giờ đang lúc cải lương giáo hóa, ước gì mình thâu nhập được những cách hay của người ta, mà lại giữ lấy được tinh túy của nhà, chung đúc lấy một nên văn-minh vừa có sắc vẻ lại vừa có tinh thần.

Nhân tôi tập đọc sách, được xem bộ Căn Quốc Tu My của một nhà nho Tàu biên tập làm ra. Thật là một tấm bảo kính cương trường luân lý, thật là một cái địa bàn chỉ nam cho đường nghĩa-vụ danh dự của nữ-lưu nên tôi mới nhân những cốt chuyện ở trong ấy mà làm ra những tiểu-thuyết ngăn ngăn đề nhan là «Nữ Lưu Danh Dự».

Bộ sách này không những có thể bộ-trở được sự giáo-dục cho nữ-lưu tân-tiến, mà lại cảnh-tỉnh được cả nhân-cách cho nam-giới thiêu-miên. Vì rằng trông thấy những người liễu-yếu đào-thơ mà làm được nghĩa-vụ hoàn-toàn danh-dự sừng đáng, thì đàn-ông con-giai ắt phải sinh lòng cảm-phát mà tu thân tính-tri, chăm-chỉ học-hành lo-lắng nghĩa-vụ để nhiên-hậu không đến nỗi xấu-hổ rằng mình là lũ tu-my nam-tử mà lại thua bọn cân-quốc nữ-nhi.

Bởi tôi chỉ cốt hiển-trình một tâm gương luân-lý túy bạch nên không quản-ngại nhời nhẽ quê-kịch non-nớt, xin độc-giả chur quân-tử lượng-tất cho.

NGUYỄN-BÂN

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

1.—Nhân Hiếu Thành Tiên

CHÉN MẪU LINH THIÊNG

CHUYỆN LÝ NHỤ-NHÂN

Lý Nhụ-nhân là chính-thất Đan-thư tiên-sinh, làm quan Thứ-thường Cát-sĩ tại Hàn-Lâm-Viện tỉnh Võ-dịnh, nàng là con gái nhà họ Vương, khi mười sáu tuổi về làm dâu nhà họ Lý nên gọi là Lý Nhụ-nhân.

Ông Thân-sinh ra Đan-thư có được phong tước công, cụ là em thứ hai quan Tướng-Quốc Văn-Tướng-Công thừa trước; bà kế-mẫu Đan-thư là Lưu Thái-quân, người tín-nết rất là nghiêm-khắc. Nhưng Lý Nhụ-nhân vốn là con nhà gia-giáo, khéo xử lễ-phép, nên thờ được mẹ kế chồng thật tử-tề, không phải điều gì thất-ý người bao giờ.

Lưu Thái-quân đến lúc tuổi già phải bệnh ốm kinh-niên, đau-dớn dần-dọc, liệt giường liệt chiếu, bệnh mỗi ngày càng nặng thêm, những khi giờ mình phải có người nâng-dỡ. Nhà phục-dịch rất là vất-vả, trong bọn thị-tý, những người có tiếng là tận-tâm kiệt-lực cũng đã mỗi-một sinh ra trẽ-nải. Thế mà chỉ một mình Lý Nhụ-nhân vẫn ra sức hầu-hạ cung-kính, suốt ngày thâu đêm quên ăn quên ngủ.

Bà cụ ốm như thế đã bảy năm giờ. Sau đến lúc bệnh nguy-kịch, Lý Nhụ-nhân lo-lắng buồn rầu, chạy đi kên-cầu cúng-vái rất là khẩn-thiết, mà bệnh vẫn cứ nặng thêm. Thôi! muôn phần là chắc chết cả!

Một đêm, khi những người nhà đã ngủ im, Lý Nhụ-nhân giờ-dậy, một mình sẽ mở cửa chạy ra nơi miếu thờ một vị Danh-thần. Người đàn-bà bước vào trong miếu, đóng cửa lại, ở đấy hồi lâu mới mở cửa ra về. Lúc tới nhà, thấy người vẫn ngủ im cả, nàng liền đi rót thuốc bưng lên cho mẹ chồng uống.

Bà cụ vừa uống nước thuốc ấy xong một chốc thì thấy trong mình bệnh chuyễn-chuyễn, sáng hôm sau người đã hơi tỉnh-tỉnh. Rồi sau uống thuốc-bổ dần-dần thành ra khỏi bệnh, sống thêm được mười năm nữa, chuyện thế có lạ không !

Nguyên lúc Lý Nhụ-nhân mở cửa đi lên ra miếu Thần, có một người vú già biết. Nàng vừa bước ra khỏi thì người vú liền mở cửa đi lần theo sau. Khi thấy Nhụ-nhân vào miếu, đóng cửa rồi thì người vú đứng ngoài, tìm khe cửa, ghé mắt dòm vào trong miếu. Bấy giờ thấy Nhụ-nhân quỳ-lạy trước bệ Thần, miệng khấn lầm-rầm, rồi kéo hớ vai áo bên trái ra. Dưới bóng đèn thấp-thoảng, người vú trông phảng-phất thấy Nhụ-nhân cầm dao nhỏ rạch chỗ vai ấy ra, hứng máu chảy vào một cái chén tống. Xong rồi nàng kéo áo lại tử-tế, dặt dao vào bọc, bưng cái chén chạy về nhà thật nhanh ; vội rót ngay thuốc vào cái chén máu ấy bưng lên cho bà cụ uống.

Người vú trộm xem thấy thế, biết là một việc quan-mật, nên bấy giờ không dám nói lộ cơ. Sau hai năm nữa, bà Lưu Thái-quân đã mạnh-khỏe như thường rồi, một hôm người vú mới sẽ thuật chuyện lại cho Đan-thư tiên-sinh nghe, người vú nói rằng :

« Ghê quá ! bấy giờ Phu-nhân máu chảy đầm-dia cánh tay, tội trông thấy sồn da, rùng mình, thế mà phu-nhân cứ an-thái cử-động như không ! Từ lúc thò dao cắt thịt lấy máu, cho đến lúc bưng chén thuốc lên, giáng mặt tươi-tỉnh như thường, hình như không có một chút gì là đau đớn ! »

Đan-thư tiên-sinh vừa nghe rất mình choáng cả người, chạy vào cầm tay Phu-nhân hỏi chuyện. Lý Nhụ-nhân bấy giờ mới kể lại thì quả như nhờ người vú nói khi nãy.

Người chồng nghe vợ nói vừa mừng vừa kinh quá

thể đến nỗi toát cả mồ-hôi trán, đứng khoanh tay hồi lâu rồi mới nói được ra tiếng, bèn bảo vợ rằng:

— Phu-nhân thật là một vị Thần-tiên đã cải tử hoàn sinh cho mẹ ta! Ta biết lấy gì báo-đền cái ơn giới bể ấy! Thật là nhà ta có phúc quá!

Lý Nhụ-nhân nghe chồng nói ta, cũng dật mình, liền chấp hai bàn tay lại để dựa vào hai cánh tay của chồng: còn đang khoanh ở trước ngực, ngửa mặt lên mà thưa rằng:

— Không! xin Trượng-công chớ nói quá nhời! đây là cái bôn-phận làm dâu con của thiếp! Giới còn ra phúc cho mẹ, ấy là may cho vợ chồng ta lắm vậy! (1)

Chồng nghe vợ nói một nhời thanh-tao, nhẹ như gió xuân thổi tới bông hoa, mà sao cảm-động dường như bao nhiêu sóng bể nghiêng cả vào lòng, tình nặng quá làm cho không nói được câu gì từ-tạ nữa, rồi bất ngờ để cho đôi giòng lệ châu chảy xuống tưới vào trán vợ bấy giờ còn đang dựa vào mặt mình. Thành ra hai vợ chồng cùng thồn-thức hồi lâu (2). Rồi sau Đan-thư hỏi vợ rằng:

— Chẳng hay có duyên-cớ làm sao mà Phu-nhân lại nghĩ ra cách lấy máu làm thuốc cho mẹ thế?

(1) Lý Nhụ-nhân hiền-đức, quân-tử lắm vậy thay! làm nên nghĩa vụ hay lạ lòng mà lại định trí ần danh; khi chồng biết, từ tạ thì lại cung-kính khiêm-tốn, không nhận công-lao. Như vậy dầu bậc á-thánh đời xưa là ông Nhan-Hồi, có trí « vô phạt thiện, vô thi lao, » cũng không hơn được!

(2) Thế mới biết khi người ta nặng lòng cảm ơn ai thì không nói được ra lời từ-tạ; còn những kẻ sảo ngôn đa tạ thì thường trong lòng lại không có một ly cảm-tình. Cũng như: những người thâm-thiết thương ai, thì nghẹn-ngào khóc không ra tiếng, còn những kẻ bù lu bù loa, thường là không có một chút thương tâm. Đến ái-tình cũng thế: ai mà có bụng yên ai thâm-trầm, thì chỉ rốc lòng làm ơn, chớ không hay tự-tình lắm; còn những kẻ mồm mép nói như nước chảy giới mưa thì vị tất trong lòng đã có một giọt ái-tình.

Như-nhân nói :

— Nguyên lúc bé còn ở nhà, thiếp có được xem một bộ ngoại-thư. Trong ấy có nói truyện một ông vua phải ốm, chứng-bệnh cũng tương-tự như bệnh của mẫu-thân ta. Hết cả tòa Y-viện không ai chữa được bệnh cho vua, mà bấy giờ vua đau nặng đã mê-man. Sau có một người kỳ-nhân ở phương nào lại không biết, bảo với các quan rằng : « Bệnh vua chỉ lấy máu của một người nào có tình cốt-nhục với vua, mà làm thuốc thì mới chữa được ! » Nguyên bấy giờ vua có một bà Phi, người thật là hiền đức, bị bà Hoàng-hậu ghen-ghét vu-oan, đến nỗi vua giận đem đẩy bà Phi vào hàn-cung đã mấy năm giờ.

Khi nghe thấy nhời truyền-bảo của thầy thuốc thì bà Hậu cùng các Phi-tần khác đều tìm cách thoái-thác, không ai chịu hiến máu cho vua. Bà Hậu lại nói mắng thầy thuốc rằng : « Chẳng qua nó là một đứa dan-dối muốn lợi-lộc, nên mới giở trò quái-dị ra thế ! »

May bấy giờ có một người trung-thần tìm cách thông tin chuyện ấy với bà Phi ở hàn-cung. Bà Phi nghe thấy liền cắt lấy máu ở cánh tay, đặt đĩa cho vị trung thần. Ông ta đưa cho thầy-thuốc, thì người ấy đem pha máu vào nước lã đã đun sôi để ấm ấm. Người trung-thần kia mặt đem chén máu đổ cho vua uống, thì quả nhiên vua khỏi bệnh. Lúc vua đã mạnh-khỏe ra ngự triều thì người thầy-thuốc đã đi đâu mất không biết, bấy giờ người trung-thần mới mặt tâu việc bà Phi hiến máu làm thuốc cho vua. Vua nghe chuyện rất mình tỉnh ngộ, biết rằng mình đã bị Hoàng-hậu lừa-dối, nghĩ thương bà Phi quá, bèn sai ngay tra-xét lại việc cũ thì quả-nhiên bà Phi là người thanh-tiết tận trung, bà Hậu là người dan-dảo độc-ác. Vua liền bắt tội bà Hậu đem đẩy vào hàn-cung, triệu bà Phi về lập lên làm Hoàng-hậu chính-cung.

Đan-thư tiên-sinh nghe đến đây lấy làm lạ quá, hỏi vợ rằng :

— Vậy chỉ bởi thế mà Phu-nhân bắt chước đó dư ?

Lý Nhụ-nhân nói :

— Không, còn một có nữa: Thiếp xem bộ sách ấy lâu ngày, cũng đã quên. Sau đến khi mẫu-thân mệt nặng, thiếp đi cầu-khẩn ngoài miếu Thần, thấy ở đấy có quyển kinh đức Phật Quan-âm, thiếp bèn lấy về tụng-niệm, xem thấy Phật-Bà xưa có khoét mắt cắt tay làm thuốc cho vua cha, lấy giờ thiếp mới nhớ lại chuyện bà Phi lấy máu cứu được vua chồng, xem khi xưa. Bấy giờ thiếp nghĩ rằng có lẽ bệnh mẫu-thân ta cũng thế chẳng, thì lạ sao: đêm ấy thiếp nằm phảng-phất thấy có người hình-dong oai-yệ đến rủ thiếp đi xem Phật-Bà khoét mắt cắt tay đưa dâng vua cha. Sáng hôm sau thiếp mới quyết-dịnh làm theo gương đó. Tối hôm ấy thiếp đun sẵn một siên nước lã, bỏ một tí hương thơm, cốt để làm cho át vị máu; rồi thiếp chạy ra miếu kêu khẩn Thần Phật, chứng-giám phù-hộ cho thiếp lấy máu chữa bệnh cho mẫu-thân. May sao ! Giời Đất Thần Phật không nỡ phụ lòng, mà mẫu-thân được qua khỏi!(1)

Đan-thư tiên-sinh vừa nghe đến đó thì hình như thấy ở trong tâm não có một cái điện quang xiết qua, ông ta dật mình dương hai mắt định nhìn vợ thì bấy giờ không thấy vợ đâu, lại thấy mình đang đứng ở một nơi bờ bể rộng mông-mênh, trông thẳng ra trước mặt thấy giời xanh ngút thẳm. Đan-thư đang ngạc-nhiên, vừa mới ngoảnh đi ngoảnh lại đã trông thấy một vị Phật hiện ra, cao ngất giời, đang đi ở trên những tòa sen to lạ-lùng ở dưới bể mọc lên lưng chừng mây, và trên đầu đức Phật có Hảo-quang chiếu ra ngàn tia xanh đỏ sáng rực cả phương Đông. Đan-thư

(1) Không biết xưa kia những người đàn bà cầm dao sẻo mũi chồng, cắt gan chồng, để đưa cho giai án, đã xem đến chuyện bà Phi cắt máu chữa bệnh cho vua chồng chưa ! Còn những người nằng-dầu nào nhin rau muống tháng chín cho mẹ chồng ăn, thì cũng nên trông gương bà Lý Nhụ-nhân lấy máu mình làm thuốc cho mẹ chồng uống.

tướng là Đức Phật Quan-Âm hiện ra, lấy làm thích quá, nhìn như dán mắt vào đấy. Bấy giờ người ông ta đứng ngay ra như thể một pho tượng, Nhụ-nhân trông thấy thế lấy làm lạ hỏi rằng :

Tướng-công nghĩ gì thế ? Tướng-công ! Tướng-công ! Gọi ba điều mà thấy vẫn cứ đứng im, không trả lời, không cựa-cậy nhúc-nhích, Nhụ-nhân lấy làm lạ quá, bèn vỗ mạnh vào cánh tay mà gọi to :

— Tướng-công ! Tướng công ! nghĩ gì mà mãi thế ?

Bấy giờ Đan-thư rất minh, chớp mắt đánh choàng một cái, nhìn chung-quanh, thì thấy vợ đang đứng ở trước mặt, mình đang ở trong buồng-nhà mình ; còn đức Phật Quan-Âm với giới bề đã biến đâu mất cả rồi. Ông ta đứng nhìn vợ hồi lâu mới sực tỉnh lại, biết mình vừa rồi chiêm-bao thấy Đức Quan - Âm, và nhớ lại câu chuyện vợ mình vừa mới nói xong. Đan-thư lấy làm lạ quá, bèn kể lại chuyện chiêm-bao thấy Đức Quan-Âm cho vợ nghe. (1)

Nhụ-nhân nghe xong, ngẫm nghĩ rồi nói :

— Thế thì quả Đức Phật Bà có phù hộ cho Mẫu - thân ta thật, nôm nay nói đến ngài, thì ngài hiển-hiện cho biết đó !

Đan-thư gật đầu, ngồi suy-nghĩ hồi lâu rồi bảo vợ rằng :

— Phu-nhân ơi, bây giờ ta mới biết thế ra bao nhiêu thi-thư, sách-vở, bác-học, triết-lý của ta xưa nay đều là vô-dụng cả ! Thật không bằng một bộ sách, một quyển kinh mà phu-nhân đã đọc. Phu-nhân học ít hơn ta mà đến khi lâm sự, lại làm được nghĩa-vụ cảm-dộng đến cả Trời, Phật, Quỷ Thần. Như vậy so với phu-nhân thì

(1) Đan-thư tiên-sinh nhầm rồi ! Vị Phật mà tiên-sinh trông thấy ở trong giấc chiêm-bao không phải là đức Quan-Âm đâu, chính là bà Lý Nhụ-Nhân đã thành Phật hiện ra đó !

ta kém bề đức-hạnh khôn-ngoa biết là chừng nào! (1)

Nhụ-nhân nói :

— Không phải thế ! Đó là nhờ hồng-phúc nhà ta cho nên Trời, Phật run rủi ra thế. Vậy bây giờ thiếp nghĩ Trương-công nên sửa sang lại cồ-miếu để kính thờ Đức Phật Quan-Âm và đứng Tôn-Thần.

Đan-thư nói :

— Vâng, Phu-nhân nói rất phải, ta cũng nghĩ thế.

Hai vợ-chồng rất vui-vẻ bèn sai người khởi công làm ngay. Từ đấy Đan-thư tiên-sinh thành ra tư-trưởng mộ đạo. (2). Lâu dần ông ta nghĩ chán hết con đường công-hầu phú-quý, chỉ thích được cùng với vợ đọc những kinh-kệ và xem các sách thuốc. Sau chẳng bao lâu ông ta xin chung-cáo về nhà. Từ đó ngoài những việc phụng-dưỡng cha mẹ thì ông ta đi tìm các sách thuốc và các sách kinh đem về để ở miếu, và cứ ngày ngày hai vợ-chồng ông ta rủ nhau ra đó tụng-tập nghiên-cứu. Mà sao Nhụ-nhân thông minh lạ thường, cũng với Đan-thư bàn-bạc nghĩa lý rất là ý hợp tâm đồng.

Đan-thư thấy thế lấy làm sợ quá, nghĩ thầm rằng: « Thật vợ mình là một vị Thần-Tiên giáng thế ! Mình có phúc lắm nên mới được gặp đó ! » Ông ta nghĩ thế lại càng giốc lòng tin-ngưỡng Tôn-giáo, và càng kính trọng vợ như thể một vị Phật sống vậy.

(1) Lý Nhụ-nhân tụng đọc kinh sách, mà ăn-ở được như kinh sách, thế mới gọi là người biết học ! Than ôi ! Còn xưa nay bao nhiêu kẻ loạn-thần tặc-tử, thi-phu sát-phụ, phần nhiều không phải là hạng người vô-học ! Vậy ta muốn học cho nên người hay thì trước hết phải giữ lấy cái bản tâm nhân-hiếu lương-thiện làm chủ.

(2) Những nhà vật-chất thường hay báng-bổ Tôn-giáo, nhưng xem chuyện này thì biết Tôn-giáo có phép màu-nhiệm là dường nào !

Cách độ vài năm sau, hai vợ-chồng Đan-thư nghiên-cứu sách thuốc cũng đã tinh-tường, mới bàn nhau bỏ của nhà ra, mở một cái nhà thương làm phúc, chiêu những danh-y về chữa bệnh cho chúng-nhân, người đồng-bang hay người ngoại-quốc, cũng cứu giúp tử-tế như nhau cả. Lập nhà thương xong, hai ông bà Đan-thư lại mở cả những nhà bảo-cô, nhà học-đường, nhà làm phúc. Bấy giờ người trong xứ thấy Đan-thư tiên-sinh mở ra những phúc-đường to-tát thế ai cũng kính-phục. Những nhà giàu-có đều vui-mừng đem của vào cúng và lại rủ nhau lập hội mở thêm phúc-đường ở những nơi khác. Bởi thế mà những người ở xứ ấy đều yêu mến kính-trọng hai ông bà Đan-thư như thể là cha mẹ, bảo nhau ca-tụng là Hiền-phụ Đan-thư, Phúc-mẫu Nhụ-nhân. Nhưng hai ông bà không tự-nhận những nhời ca-tụng đó, thường bảo con cháu rằng: « Nhà ta được ơn vua lộc nước cao-dầy phải đem ra chia sẻ cho đồng-bào anh em, cái bổn-phận người giàu-sang là phải cứu-giúp người nghèo-hèn, nếu chúng ta không làm được thế thì sẽ có tội với đồng-bào đó! (1)

Đền khi hai ông cụ bà cụ Lý Thái-quân đã quy tiên, cư tang xong rồi thì hai vợ-chồng Đan-thư tiên sinh tuổi đã ngoài bốn mươi cả, mà sao người cứ trẻ măng, trông thật là một đôi Tiên Nôn-bồng.

Bấy giờ Đan-thư tiên-sinh đi tìm những người hiền-nhân quân-tử, phó-thác cho hết cả quyền độc-xuất những nhà phúc-đường, và giao cho dâu con hết cả cơ-nghiệp làm ăn. Rồi đó hai vợ chồng Đan-thư bèn rủ nhau đi chơi những nơi am thanh cảnh vắng, non xanh nước biếc, núi thẳm rừng sâu.

(1) Chắc hẳn những kẻ làm nghề ăn thịt hút máu của đồng-bào sẽ cho hai ông bà Đan-thư là người gan! Nhưng nếu ở trong xã-hội chỉ có những kẻ ăn thịt hút máu, mà không có người nuôi thịt bổ máu, thịt máu sẽ cạn hết đi, chủng-tộc với nhân-loại sẽ không còn nữa, thử nghĩ xem bấy giờ sẽ ăn sẽ hút vào đâu?

Lúc ban đầu hai ông bà còn đi độ dăm bữa nửa tháng về chơi nhà mấy hôm; rồi sau dần dần đến hàng mấy tháng mới vắng qua về nhà một lần. Sau nữa một khi đi đã hơn một năm giờ mà chưa thấy về.

Con cháu lây làm lo-sợ thương-nhớ quá, người con giai bỏ cả học đi tìm, nhưng đến những nơi thanh-vắng núi non chỉ thấy chim kêu vượn hót, lá bốn hoa cười thì biết thăm hỏi cùng ai. Tìm đâu cũng chẳng thấy hai ông bà, người con phải tạm giở về, cả nhà kêu-khóc vang động làng xóm. Người nọ kể kia đều nói : « Hay là bị giặc bắt ! hay là bị nước xa ! hay là phải ác-thú !... » Hai vợ chồng người con giai khóc lóc như thể cha mẹ đã lìa cõi trần rồi và than-thở phàn-nàn rằng : « Khốn nạn ! sao ông bà ta lại mê-hoặc Thần-Tiên để đến nỗi khổ thân thế ! »

Khi nhà đương phấp-phồng rầu-rĩ, thì hai ông bà Đan-thư ở đâu hiện về, con cháu sùm quanh mừng-rỡ, chứa chan nước mắt hỏi han :

Họa tìm cõi khác may ra !

Cõi này thời đã chắc là vắng tăm !

Tiên đâu bỗng giở lại trần ?

Nỗi mừng con cháu biết cân bằng gì !

Bấy giờ những họ hàng, kẻ làng người nước chạy lại thăm-hỏi đầy cửa đầy nhà, người con giai đặt tiệc thết khách, mừng cha mẹ, nhưng hai ông bà Đan - thư thấy vậy cứ thẳng-nhiên như không, sau người con giai hỏi cha mẹ rằng :

— Ông Bà đi chơi đâu mà con tìm hết cả mọi nơi không thấy, chẳng hay Ông Bà ở nơi đâu về ?

Đan-thư tiên-sinh nhìn vợ rồi bảo con rằng :

— Thầy mẹ vẫn ở trong giờ đất này, chớ có đi đâu xa mà con phải hỏi ! (1)

(1) Người ta mà biết suy-nghĩ rộng ra, thì sẽ coi cái mặt quả địa cầu này là một cái nhà mà Trời đã làm để cho nhân-loại ở chung với nhau.

Người con thấy nói thế thì có ý buồn, nhưng nể lòng không dám hỏi nữa, rồi van lạy cha mẹ, xin người ở nhà cho con cháu phụng - thờ sớm-hôm chớ đừng đi đâu nữa, hay là thỉnh-thoảng có muốn đi thì cho con cháu đi theo hầu-hạ.

Ông Bà Đan-thư bảo con rằng:

— Con thương thầy mẹ thế nào thì thầy mẹ cũng thương con thế ! Nhưng con phải để cho thầy mẹ hành được cái tri-hướng mới là biết yêu. Về phần thầy mẹ con không phải lo, vì thầy mẹ đã có Giới Phật che chở. Còn về phần con thầy mẹ lo lắm: con phải học-hành ăn-ở làm sao cho nên người sùng-dáng. Những đồng-bào ở chung-quanh mình con phần nhiều là khốn-khổ lắm con ạ ! Bồn-phận con là phải làm thế nào cho người ta được hưởng một phần hạnh-phúc, thì thầy mẹ mới hả lòng. Chớ nếu con chỉ biết một chữ phụng-dưỡng là cái tiểu hiệu, thì thầy mẹ có vui-xương gì !

Nói thế rồi hai ông bà bèn sai con cháu đem sách-vở ra đọc, để giảng-minh cho những luận-thường nghĩa-lý. (1)

Nguyên bấy giờ người con giai đã đỗ Cử-cống được hơn hai năm rồi, còn người cháu đích-tôn của Đan-thư tiên-sinh là con giai ông Cử-cống ấy năm đó mới lên mười tuổi, mà học thông-minh lạ thường. Ông bà Đan-thư yêu-mến cháu lắm, suốt ngày dạy bảo cháu đọc sách làm văn. Thường khi giảng dạy, cháu đã thông-hiểu nghĩa-lý rồi, thì ông bà vui cười hơn-hở, gọi cháu lại gần, soa đầu vuốt chòm bảo rằng:

—Cháu chăm học thế, thật là ngoan lắm! Nhưng ước gì sau khi cháu nhớn lên, ra với đời, mà lại nhớ được nghĩa-lý, ăn-ở theo như sách dạy, thì ông bà vui-sương biết là dường nào!

Cậu ta bấy giờ tuy còn trẻ con, nhưng tính

(1) Tu-hành là cốt để làm được hạnh-phúc cho nhân-loại, thế mới gọi là biết đường tu.

rất hiếu-thảo, nghe ông bà nói cảm động xa nước mắt, cúi mặt vào lòng ông bà mà thưa rằng:

— Vâng, cháu xin nhớ nhời ông bà dặn-bảo. Nhưng ông bà đừng bỏ cháu đi xa nhé !

Hai ông bà an-ủi rằng :

— « Ủ, nếu cháu cứ chăm học và nhớ nhời dặn-bảo thì ông bà không đi đâu nữa ! »

Cuối năm ấy Đan-thư tiên-sinh dự-bảo con giai với cháu-dịch về thi Hội thi Hương. Bấy giờ hai bố con ông Cống tuy nói vâng, nhưng trong bụng phân-vân phấp-phồng, chỉ sợ về Kinh vắng thì ông bà lại đi chơi chảnh. Sau cả hai ông bà dự-dã thiết lắm, không thể nấn-ná được nữa phải sắp-sửa đi. Hai cha con vào từ-dã ông bà dơm dóm nước mắt nói rằng:

— Xin ông bà thương tình con cháu ở nhà cho đừng đi xa. Nếu bố con chúng tôi ở Kinh mà nghe thấy tin ông bà đi đâu, thì có lẽ phải bỏ thi về mất!

Đan-thư tiên-sinh nghiêm sắc mặt bảo con cháu rằng :

— Ta đã bảo ai có bộn-phận người ấy, phải lo mà làm cho trọn-vẹn mọi đường, chớ cứ khu-khu một chữ quuyến-ái thì có ích gì. Ủ ! nói ví thử : bây giờ chúng bay bỏ hết cả nghĩa-vụ đối với quốc-gia xã-hội nhân-loại mà ở nhà phụng-dưỡng chúng ta, thì liệu có được sum-họp mãi thế không ? hay là cũng một ngày kia đổ ra ốm-dau chết-chóc, loạn-lạc phân-ly ! Vậy người ta phải biết tự-trưởng cho cáo-rộng, chớ không nên chơi-buộc ở trong cái tình quuyến-luyến nhỏ mọn.

Nếu con cháu biết nhớ nhời dặn-bảo, trông gương chúng ta mà ăn ở cho hiền thì bao giờ chúng ta cũng ở trong lòng con cháu. Mà nếu không được như thế, thì dẫu chúng bay có ở luôn bên mình chúng ta đi nữa, chúng ta cũng coi như xa-cách hàng mấy thế-gian. Thôi ! bố con hãy đưa nhau lên đường cho mau, nếu khoa này không đỗ thì chúng ta phiền lòng lắm đấy !

Bấy giờ hai bố con phải vâng nhời đi thật. Nhưng trước khi bước ra, ông Cống lại dặn vợ ân-cần rằng nếu ở nhà ông bà có đi đâu thì phải cho người đi theo lần ở đằng sau, mà nếu quá ra nữa thì phải báo tin ngay về kinh cho biết.

Khi bố con ông Cống đi rồi, hai ông bà Đan-thư ở nhà rất là vui-vẻ. Ban đêm đưa nhau ra miếu tụng kinh đến khuya đến sáng mới về; ban ngày lúc thì dạy-bảo các cháu bé đọc sách, lúc thì đi thăm-nom những nhà Phúc-duơng, lúc thì đi an-ủi giúp-đỡ những người nghèo-khổ tai-nạn. Xuất ngày lúc nào cũng có người đón rước rầm-rập, đi đâu lũ cháu cũng nắm áo theo sau. Bấy giờ hai ông bà đã quá năm mươi tuổi, mà hình-dung vẫn trai-trẻ như trước, khí-tượng lại thêm tươi-tĩnh hơn xưa, người như thề hoa non cười sáng, lá lộc chào xuân, ai trông thấy cũng lấy làm lạ, bảo là hai vị Tiên giảng cõi trần. Nhất là những khi bước ra có lũ cháu bé quần-quýt đằng sau, ai trông thấy cái cảnh đề-huê vui-thù lạ-lùng như vậy cũng phải thêm-muốn ước-ao. (1)

Sang năm sau có tin báo về nhà rằng người con giai đỗ Tiến-sĩ, người cháu đỗ Hương-cống. Họ hàng nghe thấy nhảy-nhót reo-mừng, làng xóm gọi nhau sửa-sang đón-rước linh-dinh. Còn hai ông bà Đan-thư thấy vậy cứ điềm-nhiên như không rồi gọi bảo chúng-nhân rằng :

— Danh-dự thật là một vật đáng kính-trọng nhất ở đời. Nhưng chớ nên nhầm, phải biết gì là danh-dự. Danh-dự là nghĩa-vụ, là sự-nghiệp, là công-đức. Còn như việc thi-cử đỗ-đạt thì chưa phải là danh-dự, chưa đáng kính-trọng. Thật thế, nay con cháu

(1) Cho hay người ta khi đã biết vui về việc nhân-hiểu phúc-đức, tẩy sạch lòng trần, thì tự nhiên tươi-tĩnh sung-xương. Thật người ta vẫn có cách thành Phật thành Tiên mà xưa nay không mấy người biết ! -- Người ta khi trông thấy người khác có phúc được sung-xương thì ai cũng thêm-muốn ước-ao, nhưng tiếc thay không mấy người biết sửa mình để tự lấy phúc cho mình.

nhà chúng tôi thi đỗ, thế là chúng nó mới làm được lợi cho bản-thân chúng nó, chứ chúng nó đã làm được điều gì ích cho ai đâu. Nếu bây giờ các ông kính-trọng chúng nó quá thế thì chỉ tổ làm cho chúng nó sinh lòng tự-đắc kiêu-căng, hư thân hại đời mất thôi. Vậy xin các ông chỉ nên đón-rước chúng nó cho đủ lễ-phép thôi, chứ nên hoang quá, để tiền của mà làm ích-lợi cho dân.

Ai nghe thấy cũng phải kinh-phục những nhời dẫn-dạy khôn ngoan ấy.

Còn hai cha con ông Tiến-sĩ với ông Cử-cống mới, lúc vinh-quy chỉ chăm-chăm đi cho mau về tới nhà để lại gặp ông bà. Nhưng không ngờ lúc đến nơi thì hai ông bà Đan-thư đã mây bay hạc lánh từ đêm hôm trước rồi. Bấy giờ ông Thám, ông Cử với cả nhà lại òa khóc như đổ mưa rào, bỏ cả tiệc yến đồ di tim, nhưng đến đâu hồi cũng biệt tăm-tích như xưa. Ai nghe chuyện cũng lấy làm lạ quá. Hai cha con ông Thám ông Cử khóc-mếu thở-than, đi lại rừng nọ núi kia, chùa này đền khác đã nửa năm giờ, đêm ngày thần-thơ, thơ-thần...

Một buổi chiều bóng đã xế tà, hai cha con trèo lên một ngọn núi cao. Khi ấy mệt-nhọc quá, ngồi nghỉ tại đó, nhìn quanh bốn-phương thấy giới cao đất rộng mông-mênh, trong một loáng mắt giới đã lặn, mặt giăng mọc lên, dáng giới chuyển-biến như chớp làm cho hai cha con rung - động tâm-thần, thương-nhớ ông bà lai - láng bồi-hồi, ôm nhau kêu Giới hòa khóc với nước non. Chợt đâu trận gió thoảng qua, có người đến vỗ vào vai mà gọi. Hai cha con rất minh, ngẩng lên trông thì hóa ra là ông bà mình, lấy làm sợng quá, liền ôm chân mà khóc òa. Ông bà bảo rằng:

— Con cháu sao mê-mộng quyến-luyến quá thế? chúng ta vừa đi với đức Quan-âm trong một lát, ại về ngay nhà ngóng-trông chúng bay, chớ có đi đâu xa mà phải đi tìm.

Hai cha con nghe hỏi thì nhìn ngó-ngạc, lấy làm lạ quá. Ông bà bèn rất con cháu về nhà, đi nhanh như gió, phút-chốc đã đến nơi. Cửa nhà làng sớm lại măng-rỡ như xưa. Con cháu mở tiệc chúc-mừng khao-vọng linh-dinh, làng-sứ kéo đến xem đông như hội. Rồi đẩy ông bà dục-bảo con cháu ra làm quan và dẫn-bảo phải tận-trung tận ái với quốc-gia nhân-loại, còn hai ông bà ở nhà thì ngày ngày trông nom săn-sóc và mở-mang thêm các nhà phúc-đường.

Hai cha con ông Thám ông Cử vâng nhời ông bà, ra làm quan đã được hơn hai-mươi năm giờ, làm nên không biết bao nhiêu công-đức với đời: nào là cải-lương chánh-trị, tu-bổ văn-minh, cứu-giúp nhân loại. Bấy giờ thiên-hạ thái-bình, làm-ăn vui-sướng như hội như tết, mà cửa nhà họ Lý con cháu ngũ-dại đông dường, tươi như hoa xuân, đông như lá hạ, trẻ như măng non.

Một khi thư-thả hai ông bà rất ông Thám ông Cử đi du-lich các nước phú-cường ở trong thế-giới. Khi đến những kinh-đô thành-thị đại-danh, trông thấy những phong-cảnh lạ-lùng quá: nào là cửa nhà nguy-nga năm mươi tầng, tàu-thuyền ba bốn ống khói; chỗ nọ thì đường xe-lửa, chỗ kia thì cầu sắt cổng đá, nào là xe hơi dập-diu, tàu-bay phấp-phới. Con cháu đã lấy làm thích mắt quá. Ông bà lại rất đi xem hết cả các nơi. Nào là nhà máy, xiềng làm, khói bay lửa cháy ầm-ầm như sấm như bão; nào là các-lâu nhà-hát, đèn điện như sao, người người ngựa xe, đàn ông đàn bà con gái con gái dập-diu ăn-chơi suốt ngày suốt đêm như hội như tết. Trong những cửa hàng thì rượu chất như núi, thịt xả hàng trăm nghìn trâu bò dê lợn. Còn đến những quân-lính võ-bị, tuần-giờ thì to không biết chừng nào mà kể: nào là

ky-mã, thủy-binh, lục-binh, hàng ức hàng triệu kéo đi tập tành canh-gác, oai-nghi cần-mật suốt ngày suốt đêm, nào là kho đạn nhà thuốc, từng khu từng dãy, đại-bác thần-công hàng nghìn hàng vạn, trông thật là hùng-tráng khiếp-dởm, tưởng chừng phá giới lay núi cũng phải đổ-tan. Khi vào đến nhà thương thì trông thấy có những cửa nhà san-sát, đông như phố-xá, người ốm nằm sếp từng dãy như thếp bánh bầy bán ở cửa hàng ngày tết. Khi trông thấy chữa bệnh mới thật là kỳ : nào mổ bụng cắt gan, nào là cưa xương khoét thịt, chắp chân nối tay, thế mà người ốm cứ nằm im như không, quan thầy-thuốc làm nhanh như chớp.

Sau nữa đến những nhà ngục-thất, những tòa hình-án thì thật sầm-uất kiên-cố, nguy-ngã lâm-liệt, ai trông thấy cũng phải sớn gai rùng mình.

Hai cha con ông Thám ông Cử, coi những cảnh tượng đó lấy làm lạ-lùng quá, tấm-tắc khen lấy khen để bảo người ta là văn-minh phú-cường. Còn hai ông bà Đan-thư thấy con cháu vui-thích về những cảnh-tượng đó thì trông nhau mà tủm-tủm cười.

Khi đã xem hết những thắng-cảnh ở thế-gian rồi, một buổi chiều vừa trèo tới một ngọn núi cao thì mặt giới lặn, trông bốn phương tối đen như mực, gió đầu thổi tới ầm-ầm, rồi nghe thấy ở phía trước có tiếng kêu rào-rào như sấm rền. Con cháu đang lấy làm lo-sợ quá. Bỗng ở phương Đông có ánh sáng bằng lên, tưởng là giăng mạc. Nhưng phút chốc thì trông thấy có đến muôn-ngàn tia lửa đỏ trói hắt lên như thếp là mặt giới mọc. Con cháu lấy làm lạ quá, nhìn xuống dưới núi xem, thì thấy là bể rộng mênh mênh, sóng vàng cuộn-cuộn, trông thích mắt lắm. Hai ông bà Đan-thư trọt gọi bảo rằng :

— Kia con cháu hãy ngẩng lên mà trông đấng Thượng-đế mở tiệc ban yến kia kia !

Ông Thám ông Cử rất mình ngẩng lên thì đã trông thấy một đứng đang ngồi cao ngất giới oai-nghi lâm-liệt, những tia lửa ban nãy chính là hào-quang của ngài chiếu ra, to hơn mặt giới, ánh sáng đẹp hơn ban ngày. Dưới chân đứng ấy thì có bốn vị ngồi đồng một hàng gần nhau.

Hai ông bà Đan-thư bên chỉ bảo cho con cháu rằng :

— Đứng có hào-quang là đứng Thượng-đế, còn bốn vị ngồi kể dưới đó là đức-Chúa Gia-Tô, đức Phật Thích-Già ở đữa, còn bên tả là đức Khổng-Tử, bên hữu là vua Mahomet.

Còn ở dưới bốn vị ấy thì trông thấy không biết cơ-man ngàn-đế nào là người ngồi phân làm hai ban nam nữ bên hữu bên tả, che kín khắp cả phương Đông, chỉ hở một lối đi rộng ở giữa có bậc dải gấm xanh, bước thẳng lên trước bệ của đứng Thượng-đế.

Ở trong hai ban nam nữ ấy trông thấy có đủ người các chủng-loại : da đỏ, da đen, da trắng, da vàng, và ăn mặc rõ-ràng khác nhau như là y-phục của người các nước trên mặt Địa-cầu. Con cháu nhìn lấy làm lạ quá hỏi ông bà rằng :

— Làm sao lại có những người khác nước khác chủng-loại ngồi lẫn với nhau, và lại hình như là yêu-mến thân-thiết với nhau lắm thế kia ?

Ông bà nói :

— Phải, con cháu còn chưa rõ để chúng ta nói cho mà nghe : Con cháu đã biết rằng ở đời chỉ có những kẻ tiểu-nhân dan-ác mới hay khinh-dể, ghen-ghét tàn-hại lẫn nhau ; chứ còn những người hiền-nhân quân-tử thì bao giờ cũng yêu-mến quý-hóa, giúp-đỡ lẫn nhau. Đây là những bậc trung-hiếu tiết-nghĩa ở các nước xưa nay, đã hóa làm Phật, Thánh, Thần, Tiên, về chầu đứng Thượng-đế. Lại được đứng Thượng-đế thương-yêu công-bằng lắm, ngài không có phân biệt chủng-loại, hay là phú-quý

bần-tiện gì cả, ngài chỉ trọng ở người ta có cái phẩm-hạnh lương-thiện. Bởi thế cho nên ai đã hóa ra Phật, Thánh, Thần, Tiên, thì dù là đàn-bà, đàn-ông, con giai, con gái, người lớn, trẻ-con, giàu-sang, nghèo-hèn, da đen, da đỏ, da trắng, da vàng; đều được bình-đẳng cả, và ở với nhau thật là sung-xương, chỉ biết có một điều là kính - trọng đứng Thượng-đế và yêu-mến quý-hóa lẫn nhau mà thôi.

Hai cha con ông Thám ông Cử nghe ông bà nói vừa lạ vừa thích quá, bảo nhau thử nhìn xem có thấy những vị Phật, Thánh, Thần, Tiên ở trong sử-ký không? Ông bà Đan-thư chỉ vào bên nữ-ban bảo con cháu rằng:

— Đây là đức Quan-Âm, Bà Mạnh-Mẫu, Bà Jeanne d'Arc; kia là bà Hậu-Phi, hai Bà Trưng-Vương; chỗ này là Bà Thị-Kinh, Bà Jeanne Hachette, Bà Triệu-Âu.

Rồi ông bà lại chỉ sang bên nam-ban nói rằng:

— Đây kia là Vua Thuấn, Vua Charlemagne, Vua Marc Aurèle, Ông Sĩ-Vương; đây này là Vua Auguste, Vua Louis XII, Vua Henri IV, Vua Lê Thái-Tổ; chỗ kia là Ông Mạnh-Tử, Ông Socrate, Ông Bayard, Ông Pasteur, đức Thánh-Quan, đức Trần Hưng-đạo.

Bấy giờ ông Thám, ông Cử nhận kỹ xem thì quả những vị Phật, Thánh, Thần, Tiên đã chỉ tên đó dung-nhan y-phục giồng hết như những hình-tượng vẽ ở trong sử-ký các nước. Hai bố con lại càng lấy làm lạ, nhìn như dán mắt vào đấy.

Chợt nghe thấy nổi tiếng réo ầm-ầm, xói sùng-sục ở phía Bắc phía Nam chạy lại, hai bố con ông Thám, ông Cử rất mình ngoảnh lên ngoảnh xuống xem thì trông thấy có những đàn vật quái-dị ở hai phía ấy kéo đến. Những con quái ấy có mặt mũi chân tay giống như người, nhưng còn hình-thân giữa thì lại giống mình các loài vật, trông gớm chết quá: có những đàn mình như là hùm, beo, sói, cáo, gấu đen, lợn lòi; có những đàn mình như là rắn, rết, thuồng-luồng, ba-ba, hồ-mãng, hồ-lửa; lại có những đàn mình như thể đĩa trâu, muỗi kéch, ong vàng, ruồi xanh.

Những đàn ấy kéo lại làm cho mặt bể đang im-lặng, thành ra sóng gió ầm ầm, nước đục vẩn lên.

Người con người cháu trông thấy những đàn quái ấy chạy đến thì khiếp sợ run bắn người đi, hai ông bà vội bảo rằng:

— Con cháu chớ sợ, đã có đấng Thượng-đế trên kia, những con quái đó không làm hại được người đâu.

Người cháu hỏi:

Làm sao lại có những con quái ấy, ở đâu đến đây làm gì thế?

Đan-thư tiên-sinh nói:

— Phải, cháu còn chưa biết để ta nói cho mà nghe.

Nguyên những con quái ấy xưa chính là loài người ta ở trần-gian. Nhưng bởi chúng có lòng bất-nhân hung-tàn như những loài ác-thú độc-chùng, đã hãm-hại những người hiền-lương, nên đấng Thượng-đế giận, ngài đã bắt chúng phải hóa ra mình các loài vật ấy, đem đầy về đây để làm trâu-ngựa, hầu hạ các vị Phật, Thánh, Thần, Tiên ở trên kia.

Người cháu vội nói:

— À thế ra những con quái kia xưa cũng là những làng cân-quốc với khách tù-mỵ cả đấy nhỉ!

Bà Nhụ-nhân nói:

— Phải, cớ linh thế. Nhưng than ôi! chúng chỉ có cái cân-quốc tù-mỵ ở bộ diện bề ngoài, còn cái tâm-địa bên trong thì độc-ác, gớm-ghê như là muông-thú rắn-rết! Bởi vậy cho nên nay chúng phải đầy ra thế.

Bà Nhụ-nhân vừa nói xong thì ông Đan-thư chỉ tay vào những đàn quái mà bảo rằng:

— Kia con cháu hãy trông: này là Đắc-Kỷ, Võ-tác-Thiên, Thị-Mầu; kia là Trụ-Vương, Tào-Tháo, Tô-Định, Phạm-Nhan; đây là những quân Sophistes, quân Bourguignons; còn đây nữa là những anh Suy-Vưu, Connétable Bourbon; Hồ-qui-Ly, Mạc-đặng-Dung.

Hai bố con ông Thám ông Cử nhìn xem thì thấy Đắc-Kỷ là mình rắn hổ mang, Võ-tắc-Thiên với Thi-Mầu là mình khỉ mình tầu. Trạ-Vương, Tào-Tháo là mình hùm mình beo, Suy-Vưu, Connétable Bourbon, Hồ-quý-Ly, Mạc-dặng-Dung, là những mình chó-sói, mèo-rừng, gấu-đen, lợn-lòi, Tô-Định, Phạm-Nhan là mình thường-luồng ba-bà. Còn những quân Sophistes, quân Bourguignons thì là những mình đĩa-đôi, ong-vàng, ruồi-xanh.

Ông Cử bé con vừa nhìn vừa nghe xong thì vỗ tay reo lên rằng :

— Ủ! cho thế mới đáng kiếp những quân vô-sĩ tiểu-nhân hung-tàn dan-ác!

Còn ông Thám đứng ngbĩ-ngợi một lát rồi than rằng :

Hiền-lương thành Phật, thành Tiên,

Đạo Giới là nhẽ tự nhiên đó mà,

Hay gì quỷ-quái tinh ma,

Thân làm tội kiếp, kêu mà ai thương!

Có Giới làm Chùa bốn phương,

Dan ngay thưởng phạt Thiên-đường mới công!

Thiện tâm giữ lấy vững lòng;

Chớ đừng rủa ác, Giới không dung nào!

Ông Thám vừa mới đọc xong mấy câu đó thì nghe thấy đứng Thượng-đế truyền phách một nhời. Tức thì thấy đem ra một tấm gấm xanh, căng thẳng từ chỗ bậc bước lên bệ ngai cho đến ngọn núi bên này, thành ra một cái cầu bắc qua bề, không có cột chống mà ngang-phẳng sinh đẹp lạ-lùng, chưa bao giờ được trông thấy ở thế-gian này.

Khi cầu vừa bắc xong có hai vị Kim-dồng Ngọc-nữ ở đằng sau đứng Thượng-đế bước ra, đi qua cầu sang bên này, chỉ trong chớp-mắt đã đến nơi trước mặt mấy người. Kim-dồng Ngọc-nữ vái-chào hai ông bà Đan-thư nói rằng: « đứng Thượng-đế có

chỉ sai chiều hai ông bà lại châu.» Lý Nhụ-nhân với Đan-thư tiên-sinh bái mạng rồi bảo con cháu rằng :

— Con cháu hãy đứng lại đây một lát, giữ-gìn cẩn thận lấy tấm lòng trung-chính thì đấng Thượng-đế sẽ cho được lại châu.

Hai ông bà nói dứt lời thì bước ngay lên cầu với Kim-đồng Ngọc-nữ. Con cháu dò theo chạy nắm lấy vạt áo ông bà kéo lại, chẳng ngờ hụt tay, cùng ngã lăn tòm xuống bể. Bấy giờ hai cha con rất minh tinh dậy, mở mắt ra thấy giờ đã sáng rồi, mà mình vẫn nằm ở chỗ ngọn núi hôm qua, nhìn khắp cả bốn phương giờ không thấy ông bà và những cảnh - tượng kia đâu, mới biết rằng là một giấc chiêm-bao. Hai cha con hỏi nhau, người nọ kể chuyện lại cho người kia nghe thì hòa ra hai người cùng trông thấy những cảnh giống hệt như nhau. Hai cha con lấy làm lạ quá, nhìn quanh nhìn quẩn, nghĩ ngợi hồi lâu, rồi sau cha mừng rỡ bảo con rằng :

— Cứ trong giấc mộng mà suy thì ông bà ta đã thành Phật thành Tiên rồi. Xét câu nói mà các ngài dặn chúng ta cuối cùng « Con cháu hãy đứng lại đây một lát, giữ-gìn cẩn-thận lấy tấm lòng trung-chính, thì đấng Thượng-đế sẽ cho lại châu ! » thì hiểu rằng các ngài có ý dặn bảo cha con ta hãy ở lại thế-gian này, ăn ở cho tử-tế, làm cho hết bồn-phận một người trung-chính, thì rồi cha con ta cũng được thành Phật thành Tiên như các ngài đó !

Người con nghe nói rất vui-mừng, thưa rằng :

— Vâng, cha đoán mộng thế rất phải, chính là ông bà ta đã hóa Phật thành Tiên rồi. Con nhớ lại lúc trước khi đi thi, ông bà có bảo : « Ai có bồn-phận người ấy, phải lo mà làm cho trọn vẹn mọi đường », câu ấy là các ngài có ý bảo cha con ta phải ra làm quan cho tận-trung tận-ái với quốc-gia nhân-loại đó.

Ông Thám nghe con nói khen phải, rồi hai cha con

vui-vẻ đưa nhau về nhà. Khi thuật chuyện chiêm-bao cho mọi người nghe, ai cũng lấy làm lạ, làm mừng mà bảo nhau rằng:

— Thế ra xưa nay vẫn có đạo tu-hành thành Phật thành Tiên, mà trần-gian u-mê ít biết, chỉ có ông bà ta là khôn-ngoa!

Rồi đó hai cha con ông Thám ông Cử đi sửa sang nhà miếu-đường để thờ ông bà với tổ-tiên, và ghi-chép hết cả những cách ăn ở, những nhời dặn-bảo của ông bà, và cả chuyện chiêm-bao vào gia-phả, để làm gương gia-huấn.

Khi việc đó chu tất kính-cần rồi, ông Thám bèn đệ đơn về lại-bộ xin ra làm quan, còn ông Cử thì xin vào trường Đại-học quốc-hiệu. Nhưng trước khi đi hai cha con lại trông-nom xem xét việc quản-trị các nhà Phúc-đường của ông bà đã sáng-lập.

Chuyện này sau đến tại Triều-đình thì vua có phong sắc cho hai ông bà Đan-thư, Nhụ-nhân là Nhân-Hiếu Thiên-Tiên.

II. — TRUNG TIẾT VỚI TÌNH

Chuyện Trương Liệt-phụ

Trương Liệt-phụ là con gái quan Tri-phủ họ Lư, vợ chàng Trương-Tứ-Duy ở huyện Mô-Kỳ đất Hán-Quản.

Trương-tứ-Duy tự là Nhượng-trọng, giòng-dõi một nhà cố-tộc ở xứ Tiên-Đường, tỉnh Tích-Giang.

Từ thừa bé Nhượng-Trọng đã mồ côi mẹ, mà tính người thờ cha rất có hiếu.

Bấy giờ bởi sinh-kế trong nhà không được sung mãn, cha anh ta phải thu nhặt cửa nhà được một ít vốn, buôn hàng-hóa mang sang bán ở đất Việt. Lúc đi cho cả Nhượng-Trọng đi theo.

Khi hai cha con đến phủ Triều-Châu, có gặp một người

ngoại thích là cậu họ Nhượng-Trọng. Người ấy đang làm thư-ký ở dinh quan Tri-phủ Triều-Châu họ Lưu.

Nhượng-Trọng bấy giờ tuy là một trang thanh niên dầu còn trẻ trộm, nhưng người dung nhan rất là đoan lệ, tư-chất thông minh khác thường, nên cậu đem lòng yêu mến lắm, và thường khi vào hầu quan, cậu vẫn khoe tài cháu với Lưu Tri-phủ.

Nguyên Lưu Tri-phủ chỉ có hai người con gái, không có con trai, nên khi nghe thấy nói có một trang thiếu niên anh tài, thì vừa thích tri, bảo ngay người ký-lục dắt hai cha con Nhượng-Trọng lại chơi.

Lưu-Công thấy thiếu niên tư-dung tuấn tú y như là nhờ người cậu đã nói, trong lòng rất vui mừng. Đôi bên vừa đi lại được vài ba lần thì Lưu-Công đã vội hứa ngay rằng sẽ gả con gái út cho Nhượng-Trọng. Người con gái ấy sau tức là Trương Liệt-phụ vậy.

Cách ít lâu hai cha con Nhượng-Trọng phải dờ lại quê. Bấy giờ nhà anh ta đã đến hồi cơn đen vận túng : cha buôn phải đồ hàng sâu, bán không đắt, thua lỗ hết cả vốn liếng ; con lại mắc bệnh dọc đường, lúc khỏi thành ra mang tật ở một bên chân. Thế là một người đang yền lành sinh đẹp bỗng dưng hóa ra một anh tật tẻnh, quặt què !

Khi ấy Lưu Tri-phủ có một người em đang làm quan ở tỉnh Tích-Giang. Người em nghe thấy anh mình kết hôn với một nhà bần-tiện, sắp gả con cho một đứa tàn-tật thì lấy làm sầu hồ lắm, viết ngay thư sui dục anh phụ nhờ hôn ước ấy đi. Vợ-chồng Lưu Tri-phủ cũng hoặc lòng nghe nhờ em, sắp đem con gái gả chồng cho một vị công-tử con một vị quan danh diện bấy giờ.

Nhưng may Liệt-phụ sớm biết chuyện ấy, nàng khóc lóc van lạy cha mẹ rằng :

— « Nếu thấy mẹ không có lòng thương đến Nhượng-Trọng, nữa thì thôi, chớ nay bội ước cùng chàng, mà đem con gả cho người khác, thì con xin thề rằng dầu có bắt chết, con cũng cam tâm, chớ con không dám tuân mệnh ấy đâu ! »

Cha mẹ hết sức khuyên-bảo, dô-dành trăm đường nghìn cách, nhưng không sao đánh-đổ được cái trí nhất-quyết của nàng.

Bấy giờ Lưu-Công bắt buộc dĩ phải gọi Trương Nhượng-Trọng đến cho chàng làm lễ thành-hôn cho xong chuyện.

Vì có thế mà Trương Liệt-phụ phải thất-ái với cha mẹ từ đó, nàng nghĩ cũng đã lấy làm cực thân. Lại thêm một điều khó chịu nữa: người chồng chị nàng là con nhà quan hiển-hách, bấy giờ cũng ở gửi rể tại trong dinh.

Hai đảng kẻ sang người hèn, kẻ đẹp người xấu hiển-nhiên ra trước mắt người đời như thể là than, đẽ cạnh vàng, cỏ mọc bên hoa. Thành ra cha mẹ càng yêu-truông vợ-chồng con hơn bao nhiêu, lại càng sinh ra ghét bỏ vợ-chồng con bé bấy nhiêu. Mà hai vợ chồng người chị là đồ bất-nhân, thấy thế lại càng hợm-mình khinh-bĩ hai vợ-chồng em.

Vợ-chồng Trương Liệt-phụ nghĩ vừa tủi-phận tức-mình không sao kham được. Liệt-phụ đến ngày rầu-rĩ, sau nghĩ ra kẻ mới khuyên-bảo chồng đưa mình về nhà. Nhưng mà Nhượng-Trọng còn cứ dửng-dăng mãi không quyết-định.

Liệt-phụ thấy vậy tức-mình bèn nói khích chồng rằng:

— Xưa tôi thấy lúc anh hãy còn trẻ chỏm đã có khí-tượng thông-minh anh-dũng lắm, sao bây giờ lại không có một tí trí-khí trượng-phu nào thế?

Bấy giờ Nhượng-Trọng ngồi cúi mặt xuống án-thư, hai tay bưng chán mà thở giải, chẳng nói được câu gì. Sau hồi lâu ngẩng lên nhìn vợ, rồi lại cúi mặt xuống mà thở giải rất là ảo-não nghe mỗi tiếng tựa hồ đưa ra một khúc tâm can.

Vợ nhìn chồng thấy vậy động lòng rơm-rớm nước mắt, chạy lại gần bên cạnh sẽ hỏi rằng :

— Hay là anh có nỗi niềm tâm sự gì đó chẳng? Nếu quả thế, xin anh cho em được biết với: dầu có chuyện chi sống thác em cũng cam tâm, xin anh chớ có ngại lòng!

Nhượng-Trọng nghe vợ nói như động mối sầu, cố hết sức nam-nhi, mà không sao cầm nổi được giọng nước mắt, thành

ra hai vợ-chồng cùng hòa dọt-lệ thồn-thức hồi-lâu, không ai nói được câu gì. Sau vợ phải miễn- cưỡng đứng dậy, lau nước mắt, báo chồng rằng:

—Thôi! anh ơi, em đã dốc lòng sống thác cùng anh, thì đâu có việc chi núi lở sông nghiêng, đôi ta hể còn có nhau nương-dựa là không lo! Em chắc rằng ông Thần Tình cũng có lòng thương che-trở, mà Giời-đất cũng chẳng nỡ lòng nào bỏ vợ-chồng ta đâu, anh ạ! Vậy thôi! anh chớ lo mà phiền! Có việc chi, xin nói cho em hay, đôi ta sẽ cùng nhau chia sẻ.gánh sầu, thì em mới được hả dạ, chớ cứ để một mình anh ngậm đắng nuốt cay thì sao em có đành lòng!

Nhược-Trọng bấy giờ cầm khăn của vợ vừa để bên cạnh chùi nước mắt rồi nói rằng :

—Quý-nương ơi, tôi thật là người ngu-dốt quá tôi đã làm hại Quý-nương rồi!

Vợ vội hỏi:

— Có việc chi mà anh nói nặng nhời thế, hử anh?

Nhược-Trọng nói:

Quý-nương quá tình yêu, mà cho tôi là thông-minh, nhưng quả thực tôi là người ngu-dốt! ngu-dốt lắm! mà than ôi! đến nay tôi mới tự biết mình là ngu-dốt! Vì cái ngu-dốt của tôi nó làm cho Quý-nương phải gặp cái cảnh-khổ này nên tôi nghĩ đến mà đau lòng!

Vợ nói:

— Sao anh lại nghĩ thế? Thật em không tưởng thế bao giờ, mà em cũng không hiểu vì cớ gì mà anh nghĩ như thế?

Nhược-Trọng nói :

— Trước kia, tôi không ngờ có cái tình-cảnh ngày nay. Tôi vẫn tưởng rằng Tôn-đường vẫn có lòng thương-yêu tôi như xưa, như lúc tôi còn mạnh-khỏe lảnh-lặn chưa phải ôm-đau tàn-tật. Tôi là kẻ ngây-thơ, quá ư thật-thà, không biết suy-xét thế-thái nhân-tình : lúc bắt được thơ của Tôn-đường, tôi vội cảm tâm lòng tín-ước mà sang đây, không ngờ rằng Quý-nương đã vì tình quyến-cố, không nghe

nhờ cha mẹ đề đền nỗi mất lòng các Ngài. Thế có phải chỉ vì tôi tàng-tật ngu-dốt đề đến nỗi nước này : đã làm cho Quý-nương lỗi đạo làm con, lại thêm nỗi tình-cánh dở-giang. Quý-nương ơi, tôi nghĩ mà đau-sót cho cái số-phận Quý-nương lắm!

Trương-Liệt-phụ nghe chồng nói mây nhờ, đôi ngay sắc mặt buồn rầu hóa ra tươi-tỉnh, rồi thung-dung nói rằng :

— Không, anh ạ ! việc đó không tại ai cả, mà cũng không có điều gì dở-giang. Anh quá nghĩ thế thì nhầm, xin để em nói cho mà nghe : « Làm người phải có tình nghĩa thủy chung, vì xưa thấy mẹ em đã có lòng thương anh, hứa cho làm rể, thì em đã định ninh là vợ anh rồi. Chẳng may anh phải ốm-đau đến nỗi tàng-tật, em nghe thấy thương sót đau lòng, nghĩ phàn nàn rằng : « Sao Giới không bắt em thay cho anh ! » Như vậy thì anh bảo em còn có lòng nào mà dứt bỏ mối tình cho đang ? Tiếc thay em không có tài đổi được cái chân em cho anh !

Nói đến đây hai vợ-chồng lại đổ nước mắt. Rồi chồng toan nói thì vợ vội gạt đi mà rằng :

— Xin anh để em nói nốt mấy câu nữa đã : Đây cái bản-tâm của em như thế, chắc anh đã thấu lắm rồi. Vậy nay đôi ta nên vợ nên chồng là vì tình vì nghĩa, chứ không phải là có tại ai, sao anh lại tự nhận làm lỗi mình mà mua não tróc sần làm chi ? Ấy chẳng qua anh nặng lòng sót liễu vì hoa nên nghĩ ra thế ?

Còn thầy mẹ em chỉ vì người quá thương em mới đến nỗi nhầm mà nghe nhờ chú em ; chú em thì ở xa, không hiểu tâm-lý của em làm sao, không rõ anh là người đức-hạnh thế nào, và chắc cũng có kẻ dèm pha, nên mới quá lo danh-giá cho nhà mà viết thư khuyên-bảo thầy mẹ em một điều sai-ngộ. Còn đến như chị em với người anh để thì kể làm chi : phương-ngòn đã nói : « Dầu cùng máu bác sinh ra, mỗi người mỗi cảnh, ai hòa thương ai », thương tình là như thế cả, vậy chẳng nên trách người ta.

Bây giờ chỉ có một điều là người hèn ở với kẻ sang thì

khó chịu, chỉ bằng anh đưa em về nhà, vợ chồng mình sẽ cùng nhau lo liệu học hành làm ăn mà lập lấy thân thì chẳng hay ư? Em nghĩ thế có phải không? hử anh!

Nhược-Trọng nghe vợ nói cảm lòng dường như người đang đi đường bị rét công, bất ngờ được gặp một cái lò sưởi than hồng, ngồi nghĩ ngẩn ra giây lâu, rồi nhìn vợ mà nói:

—Quý-nương ơi, cái tấm lòng tốt của Quý-nương đối với kẻ tàn tật này, nặng như núi non, có chẳng kiếp khác họa là, chớ như kiếp này khôn dễ đền bồi tợ tợ!

Vợ nói:— Xin anh chớ nghĩ thế: Đã gọi là tình thì không có ơn. Nếu còn kể ơn sao phải là tình! Dầu có sống thác cùng nhau cũng là cái nghĩa-vụ đó thôi, nếu không làm được hoàn toàn thì sao cho yên dạ. Còn cái hy-vọng của em ngày nay là làm sao cho anh một ngày kia rõ mặt phi-thường, vinh-hiến thê-gia thì em mới được phỉ nguyên ao-ước.

Vậy nay em tính chỉ có cách đưa nhau về nhà mà ở là tiện hơn cả, xin anh hãy quyết ngay đi, đừng do dự nữa.

Bấy giờ Nhược-Trọng đang ngồi, đứng phắt ngay lên, không ngờ rằng mình có tật lập tễnh, nói với vợ rằng:

— Thưa Quý-nương, tôi lo nghĩ cái đường lập thân đã lâu, tôi cũng tự biết lắm rằng nếu không ra người thì thật là phụ mất tâm lòng của Quý-nương! ây chỉ vì tôi lo thu xếp việc này chưa xong, không sao rất tình ra được nên mới do dự. Nay tôi không thể nào còn dẫu diêm được nữa, xin bày tỏ hết nỗi niềm tâm sự cùng Quý-nương: Từ lúc tôi biết sự tình Quý-nương phải mất lòng Tôn-đường, tôi nghĩ càng đau xót cho số phận Quý-nương bao nhiêu, lại càng cực thân túi phận bấy nhiêu, giận mình không biết suy xét gần xa làm cho Quý-nương gặp cảnh buồn bực khác chi mặt giếng trong bị đám mây mờ, viên ngọc sáng phải đồng bùn lấp. Vừa thương tình Quý-nương lại vừa sầu hờ, tôi đã định trí trốn về nhà, gắng sức học hành, cầu Giời trông lại tâm lòng tình-nghĩa của Quý-nương, mà cho tôi một chút

công-danh, để trước làm cho Tôn-đường hủ dạ, sau cho Quý-nương khỏi phải khuất trí lằm thân !

Vợ vừa nghe đặt mình đánh trống ngực, nửa sợ nửa mừng, cũng đứng phắt dậy hai tay chấp với nhau, chống xuống án thư mà nói với chồng rằng :

— Thật quả anh là người trí-khí anh-dũng ! xưa nay em sợ kiến không sai, nhưng em không ngờ rằng anh còn dùng dằng là vì chưa nỡ dứt tình. Thật là may cho em ! Giờ còn có lòng thương em lắm ! Còn nay em đã tự quyết xin theo mà anh cũng chưa nhất quyết cho, thôi em đã hiểu cái tâm-lý của anh rồi : hẳn anh ngại đường sinh-kế bên nhà không được sung túc, có phải không ?

Nhược-Trọng nói :

— Vâng, đó chính là một điều lo của tôi, nhưng còn một điều ngại nữa : Quý-nương đã vì tôi mà thất ý song-thân, nay lại theo tôi, xa bỏ các ngài, thì hẳn rồi các ngài lại thêm lòng giận, như thế thủy chung chỉ tại tôi, thì tôi còn mặt mũi nào dám trông các ngài nữa ! Chi bằng Quý-nương hãy để cho một mình tôi về, gắng sức học hành, lập lấy công-danh, còn Quý-nương ở lại đây phụng thờ cha mẹ cho tận tâm kiệt lực để các ngài có lòng thương lại thì chẳng là may cho vợ chồng ta lắm sao ! Xin Quý-nương hãy thấu tâm lòng cho tôi.

Người vợ bấy giờ ra giáng vui vẻ nói :

— Vâng, anh định trí như thế thực là rất phải nghĩa, nhưng em đã quyết trí theo rồi, không sao ở lại được, xin anh cũng thấu tình cho. Và anh đừng lo rằng nhà anh nghèo mà em phải khổ đâu. Không ! em không coi nghèo làm khổ mà ! Tuy em sinh trưởng ở nơi phú quý, nhưng em vẫn vui về chữ tình chữ nghĩa thanh cao, chứ không ham cái phú quý ô-nhục đâu. Nếu em có ham thế thì sao trước em lại không bội ước cùng anh mà lấy con nhà phú quý công hầu. Vậy xin anh cứ suy thế thì bề tất được cái trí của em, và anh có để cho em làm được nghĩa-vụ, thỏa lòng sở nguyện mới là biết thương em một cách chính đáng, còn

nêu cứ khu khu lo sợ rằng em phải lam lũ mà phiền, thì chỉ là cái cách yêu chiều của kẻ ngu phu, chứ không phải là cách yêu-kính của người anh-hùng quân-tử.

Nhược-Trọng nghe vợ nói dần nhẹ cả người như kẻ bị trối được người đến cõi ra cho, chàng ta nghĩ nghĩ một tý rồi nói rằng :

— Vâng, Quý-nương nghĩ điều đó thật là đích-dáng lắm ! Nhưng còn xa-cách cha-mẹ mà theo tôi thì có điều không phải.

Vợ nói :

— Sao lại không phải ? Ày là anh quá thương em nên nghĩ ra thế. Xin anh hãy xét cho rằng : ai có bổn-phận người ấy, ăn ở cứ theo đạo tùy nghĩa mà làm. Thầy mẹ em tuy không có con gái, nhưng có chàng rể nhưn là con nhà hiền đạt. Ngài rất yêu chuộng hai vợ chồng chị em. Như vậy anh chị ấy ở đây cũng đủ làm vui cho thầy mẹ em rồi, không cần lắm phải có em nữa. Còn như cảnh anh đang lúc bần-bần, bổn-phận em là phải theo mà phò tá. Cái tri em nay đã quyết rồi : sống là chỉ vì anh, nếu anh không cho em đi với, thì em cũng đền cướp công cha mẹ, bỏ ngày xuân-xanh mà thôi !

Vợ nói đến đây lại rơm rớm nước mắt. Mỗi nhời tình tự của nàng khác chỉ một dòng thác chảy, một khúc sông nghiêng, chủ rót tâm huyết vào lòng Nhược-Trọng, làm cho chàng ta đau gan là đá cũng chẳng sao cầm được lòng nề lòng thương, bấy giờ chàng ta tập tễnh chạy lại cầm tay vợ mà an-ủi rằng :

— Thôi ! Quý-nương đã quyết tri tôi cũng xin vâng ! Nhưng phải tìm cách thưa với Tôn-đường làm sao cho người vui lòng.

Người vợ bấy giờ vui-vẻ thưa rằng :

— Được ! việc ấy anh chớ lo, xin để mặc em ! Vài hôm sau nhân lúc cha mẹ hoan-hỷ và anh chị vắng nhà, Trương Liệt-phụ vào sẽ thưa với cha mẹ :

— Lạy thầy, lạy mẹ, con được đội ơn giới bề thành cuộc

thất-gia, trước con cũng tưởng vợ-chồng ngày thơ được nhờ bóng thung huyên trăm năm che-trở tuyết xương. Nhưng nay chồng con kể nỗi tình-cảnh cha già nhà khó, không người sớm hôm, ở đây nhờ ơn thầy mẹ được sung-xương nhưng tắc dạ không đành. Nhà con có ý muốn xin phép thầy mẹ cho về ở bên nhà, trước để hầu-ha cha, sau được tiện nơi học-hành nhân thể. Vậy xin thầy mẹ soi xét tấm lòng thành của chồng con, và đoái thương tình-cảnh chàng mà cho con theo về để giúp đỡ cửa nhà.

Hai ông bà Lưu tri-phủ tuy không ưa, nhưng nay thấy con xin về nhà chồng thì cũng có ý động lòng-thương không muốn cho đi. Nhưng bất ngờ người anh rể với người chị vừa về, nghe thấy chuyện, đem ngay lòng ghét-bỏ thả lời rèm-pha.

Người anh rể nói với bố mẹ vợ rằng :

— Đó hẳn là ý của chú ấy muốn về nhà mình ở cho tự-do, nên mới sui đi ấy nói thế đấy chứ gì!

Trương Liệt-phụ nói :

— Thưa anh không phải thế, vợ-chồng em về bên kia, sao có được sẵn-sàng sung-xương như ở đây với thầy mẹ, với anh chị. Ấy là cái cảnh-ngộ nhà chồng em nó bắt-buộc, xin anh lượng-tất cho. (1)

Người chị đứng ở bên cạnh nói chèn ngay một câu :

— Thôi, ý đi ấy đã muốn thế thì thầy để cũng chiều lòng, có được không? Và thầy để đưa cho đi ấy tiền của mang về mà ăn tiêu thì vợ chồng tha-hỗ thỏa-thích (2)

Vợ-chồng Lưu Tri-phủ nghe mấy nhời rèm pha, cũng tưởng là Nhượng-Trọng đã sui dục con mình, và nghĩ rằng con gái mình chỉ biết quý chồng mà không biết cha mẹ là đâu, nên lại sinh thêm lòng ghét mà bảo nhặt rằng:

(1) Ngán cho những kẻ ngu! hay đặc tri hợm mình, mà không biết rằng được sung-xương là sẵn-sàng ơn mẹ nhờ cha, chứ mình có tài cán gì đâu!

(2) Thật kẻ tiểu-nhân hay lấy cái ý dận hèn của mình mà xét người, ta,

—Ừ thôi! mày muốn theo chồng mày thì cứ thu sếp mà đi!
Trương Liệt-phụ nghĩ tức mình tủi thân quá, hai vợ-chồng cùng nhau tít an-thở ở ngấm-ngấm thâu đêm. Rồi đến ngày mai chẳng thu sếp đồ đạc gì cả chỉ mang một cái cháp của Nhược-Trọng ra về.

Vợ chồng người chị tít ấy thê đã kl ông có một chút lòng thương, lại còn dè bủ nói với nhau rằng: «Gớm! vợ chồng tít ấy khí khái lắm nhỉ!» Câu nói đó lại làm cho cha mẹ tức giận hơn nữa.

Thế mà trước khi bước ra hai vợ chồng cũng vào tít dĩa cha mẹ tử tế. Trương-Liệt-phụ khóc lạy cha mẹ thưa rằng :
— Công-đức sinh tít ành cửơng-dục, tít-ơ ch ưa chút đến bồi, nay con phải bước chân ra, trăm năm mang một tấm lòng từ đây, muòn vãn lạy thầy lạy mẹ, vợ-chồng con mong rằng có ngày lại được sớm hôm hầu hạ dưới chân.

Lạ thay cái khi tức giận của con người ta! nó làm cho lấp tặc mất cả tình nặng nghĩa sâu: bấy-giờ bố mẹ thấy tình cảnh con thế mà cũng không có lòng đoái thương, cứ ngoảnh mặt đi, rồi bước vào nhà trong.

Liệt-phụ nhìn chồng, lấy vạt áo gạt nước mắt. Còn Nhược-Trọng bấy giờ tựa hồ nư giao cắt từng khúc ruột, tự nghĩ than thầm rằng:

— Giờ ơi, sao Giờ không bắt tôi phải tàng tạt ngay từ lúc mới sinh ra, để cho người ta kl ông yêu tôi lúc trước, không hứa gả con cho tôi, thì có đâu ngày rày làm cho thắm khở người con gái thế kia, hử Giờ!

Liệt-phụ bấy giờ tuy sót-xa gan ruột mà vẫn không sinh lòng oán giận mẹ cha, và cũng kl ông quên tình nghĩa máu mủ chị em. Nàng lau ráo nước mắt rồi vào chào anh chị, sau nói với chị rằng :

« — Chị ơi, em nhớ rằng xưa kia chị àu yếm trở che cho em biết bao, ơn tình ấy em vẫn để nặng bên lòng, biết ngày nào báo đáp đền bồi phân ly. Nay em sắp phải xa cửa xa nhà

biết bao giờ lại được sum-họp cùng nhau! Thôi ! xin chị ở lại sớm hôm vui vầy dưới gối mẹ cha, thay mặt giúp em những khi quạt nồng ấp lạnh, thì dù em có thịt nát xương mòn, ơn này vắng vặc vẫn còn giăng thu. Còn thân em phận mỏng số hèn, rồi ra góc bể bèn giời, khi nào chị có tưởng lại những lúc thu nhỏ, chị em ta cùng nhau đùa cười, mà thương nhớ em xa vắng cửa nhà, thì xin chị hãy nghĩ tưởng-tượng như là em đã sầy-rụng những ngày còn non ! Chị ạ.

Ồ! người sao hiểu nghĩa đủ đường! Tưởng rằng là đá cũng phải động lòng lụy xa! Thế mà người chị không những lạnh lẽo thờ-ơ, lại còn nỡ lòng lấy một câu chê-trách mỉa-mai để từ-biệt người em phận mỏng đức dày. Bấy giờ chị bảo em rằng:

— « Ai bảo đi không nghe nhời cha mẹ? Minh lại làm mình chớ có ông tổ ông tiên nào làm! »

Thôi tình tự với cha mẹ chị em đến thế là cùng, không còn nói được câu gì nữa, Trương Liệt-phụ cùng với chồng bước chân ra lòng nặng trĩu-trề.

Tình cảnh bấy giờ:

Giời mây man-mác, từ bề bao lao.

Quanh mình đất thấp giời cao.

Đoái-trông cổ thổ biết bao nhiêu tình ! . . .

Hai vợ-chồng lui thui gánh sấu, nâng đỡ dúi-dắt nhau đi được một quãng xa xa, thì có những phong-cảnh non xanh nước biếc hiển hiện đón chào, gió mát hơi thơm chạy lại ngọt ngào phe phẩy, dần dần làm cho tiêu-tán hết cơn buồn rầu u-uất. Bấy giờ hai vợ chồng cam lòng chua sót, nhặt tình thờ ơ, cùng nhau đắm ấm với non sông. Những khi lên thác xuống ghềnh, qua rừng chèo núi, trông thấy có tươi hoa nở, ngắm xem cá lặn chim bay, tưởng hai vợ chồng bây giờ có phần sung-xường mát mẻ gấp mấy mươi lần khi ở nơi lâu son gác tía với những người ghét-bỏ dễ khinh !...

Xa-sỏi nghìn dặm, giăng gió đưa thuyền, vài mươi ngày về tới nhà.

Khi cha già trông thấy giàu con măng-rỡ xiết kể, một nhà

sum-hợp, tình nghĩa biết bao !

Nhưng mà Thần Sống hay tệ ác làm cho dọa dầy con trẻ : cuộc vui không được thông-dong mấy chốc, cái buồn thường vẫn vây bọc mấy lần chung-quanh. Thật thế bấy giờ cửa nhà Nhượng-Trọng đang lúc xa-sút bần-hàn, hai vợ-chồng mang nhau về chỉ có người thanh bạch, cha con đang lo nghĩ quần bách về đường sinh nhai. Nhưng Liệt-phụ là người thông minh đã biết ý thế, nằng cứ thung dung vui vẻ, và lại có phần tươi tỉnh hơn xưa, đêm ngày chăm chỉ thêu dệt vẽ vờ, thức khuya dậy sớm chẳng lúc rời tay, nằng vừa ra tài nữ công mây ngày thì trong nhà dần dần đủ được rau cháo vui vầy.

Nhượng-Trọng thấy thế cảm lòng, phấn trí, ra sức học hành sớm khuya, sau có mấy tháng thì được bổ làm sinh-viên trợ cấp vào nhà Cao-dẳng Học-hiệu.

Quý-chức là tác-giả bộ Càn-Quốc Tu-Mỹ này có kể chuyện rằng :

« Trong năm Khang-Hi Canh-lí, tôi có phụng mệnh đi làm sát-khảo ở trường thi Tích-Giang. Khi chấm bài có thấy một quyển văn chương rất là chỉnh-nhã, từ phá-đề cho đến kết-luận toàn là một thể bài đối, mà văn tài đến nỗi người đọc không biết là thể bài đối. Tôi bèn lấy ngay quyển ấy đồ đầu. Sau đến lúc xướng danh mới biết chính quyển ấy là quyển của Nhượng-Trọng. »

Năm ấy Nhượng-Trọng đỗ thủ-khoa Hương-Cống, về nhà vợ rất vui mừng. Anh ta lại chăm chỉ đèn sách đề vài năm sau vào thi Đình.

Liệt-phụ xưa nay vẫn biết chồng là người học có tài, khi chồng bước chân ra đi thi lần này nằng cũng có lòng hi-vọng....

Nhưng than ôi ! cái Thần Hi-vọng nó hay ráo rở đánh lừa người ta một cách tàn nhẫn độc địa lắm ! Nhượng-Trọng đi thi khóa ấy không ngờ đã hỏng không đỗ, lại vì buồn rầu, phát bệnh đau nặng, mất ngay tại Kinh-sư. Hỡi ôi ! ...

Khi linh cửu đưa về tới nhà, Liệt-phụ ngắt đi sống lại mấy lần, rồi kêu khóc than rằng :

« Giờ ời, chồng tôi đã phải làng tạt, nay công danh chưa được thỏa trí, phứt-chốc đã phải lìa trần ! Tình cảnh thảm-thiết rày, Giờ ời có thấu cho chăng, hỡi Giờ ? Cha mẹ đẻ mất lòng, cha mẹ chồng tình biệt, còn một mình tôi sống làm gì đây ! Ời anh ời, ời Nhược-Trọng ời, anh mau mau về đưa em đi theo với, anh ời ! »

Nàng kêu rồi lại khóc, khóc rồi lại ngất đi, họ hàng làng mạc, già trẻ, nhón Lé ai nghe thấy cũng phải ứa hai hàng nước mắt. Bà con hết lòng nâng đỡ thuốc-thang, nhưng Trương Liệt-phụ đau-đớn thảm thiết trong vài ngày, rồi đến giờ sấm-uất nàng ngất đi theo chồng hẳn, không đỡ lại thể đàn này nữa.

Than ôi !

Người sao trung-tiết phi thường !

Đời sao gặp những tai ương tày giờ !

Người cời lấy giờ thấy Trương Liệt-phụ chung tiết đến thế, ai cũng lấy làm kính phục ; những người thức-giả bảo nhau đem linh-cữu nàng hộp táng với linh-cữu của Nhược-Trọng ở trên một cái gò cao và dựng một tấm bia làm kỷ-niệm, trong bia có đề hiệu cho rằng là « Trương Liệt-phụ ».

NHÀ NHO TÀU CÓ NHỜI VIẾNG BÀN

Sốt thay người đàn bà chịu khuất trí trong tước đàn-nan tươi tỉnh giúp chồng không hề lỗi trái lễ phép, khoe-cây công lao, đến lúc chồng mất lại tự-tuân theo chồng ! Người đời thương tiếc bảo rằng : « Thôi thế là thôi ! không còn hi-vọng gì ở trên nhân-thế ! » Nhưng sao biết rằng không có người làm sử-sách ghi chép gương sáng nghìn thu, làm thơ ca viếng tiết hạnh muôn đời. Còn những kẻ như cha mẹ, chú bác, anh chị của Liệt-phụ, ăi ở vô tình bạc nghĩa sáu-xa, tuy có hiển đạt giàu sang nhất thời, bất quá rồi sau cũng mục nát với cỏ cây, có ai kể đến làm chi. Tức thử Nhược-Trọng không chết non, lại làm nên danh-vị, Liệt-phụ cùng chồng được vinh hiển bách niên giai lão như hai vợ-chồng người chị, thì chẳng qua cũng lại chỉ làm thêm sáu-hồ cho những thói tục tệ bạc ở đời, chớ sao hay làm được cho những

người tri-sĩ phát cảm lòng thương.

Còn Trương Liệt-phụ có làm được tiết-lạnh như thế thì mới yên lòng ngậm cười ở nơi chín suối.

Soạn - giả có nhời bàn thêm

Trương Liệt-phụ là người đàn-bà có tính đặc-biệt ; mà trong cái tính của nàng có đủ cả nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, thế mới thực là một khối tình chung chính rạch-rỡ muôn đời, làm gương nhân thế ngàn thu.

Xem như : Nàng yêu người con giai, lúc khang bình thì dinh dinh gần bó ; lúc người ta hoạn nạn thì lại rặng lòng sót thương, thế là nàng có lòng nhân. Vả lại đáng khen nhất về điều cha mẹ ghét bỏ, anh chị dễ khinh, thế mà nàng vẫn không đem lòng oán giận, thế mới biết cái lòng nhân của nàng bao la đối với khắp cả mọi người, chứ không phải chỉ khu khu ở trong giới hạn tình thân. — Hành sự biết tủy nghĩ mà không có điều gì lỗi đạo : lúc cha mẹ chú bác đồ bảo bội nhời hôn ước, nàng biết không nghe ; khi nên theo giúp chồng thì tự ý mình xin từ biệt cha mẹ, thế là nàng biết nghĩa. — Yêu chồng mà tự mình không thất kính với cha mẹ, và lại không để cho chồng khinh dễ nhà mình, thế là biết lễ, biết lễ một cách khôn ngoan lắm vậy ! — Yêu chồng mà biết nói trái lời của cha mẹ, thương chồng biết lo liệu giúp đỡ cho nên người, thế mới thực là người có trí. — Còn đến điều nàng giữ tình nghĩa thủy chung, khi tình nhân đang sinh đẹp hóa ra tang tăt bất cự, cũng không đổi lòng ; về nhà chồng nghèo khổ dầu tăt mắt tối cũng không sòn trí ; trước nguyện sống thác cùng nhau, sau quả như nhời, thế mới thực là tín vậy !

Ôi ! một người đàn-bà tiết liệt có đủ cả nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, như Trương Liệt-phụ thì không những là được nhân thế ca tụng đời đời, vor g linh mát mẻ ở nơi chín suối mà thôi, tôi ại tưởng rằng một người đức hạnh như thế thì khi sống, vua Nghiêu vua Thuấn cũng phải ban khen ; Đức Khổng-Tử phải thờ làm bạn ; khi ra khỏi nơi trần

tục thì Chúa Gia-Tô phải đưa lên Thiên-đường, Phật Thích-Già phải đón về Cực-lạc !

Còn như Nhượng-Trọng không muốn để cho người con gái phải lụy vì mình; không tham sung-xương ồ-nhục ở nhà vợ, định chốn về nhà mình lập lấy công-danh làm cho rõ rệt danh-tiếng của vợ; khi vợ đòi theo thì khuyên nàng ở lại cho trọn đạo hiếu; đến khi về nhà cố sức học-hành những mong báo đáp ân tình, đến lúc thi hống, uất trí mà chết. Ôi ! cái đức-hạnh, cái tri-khí của người con gái như vậy thì thực là xứng-dáng với cái danh-giá trung-tiết của người con gái như Trương Liệt-phụ. Liệt-phụ nhất tâm yêu kính Nhượng-Trọng không phải là nhầm vậy!

Có người than rằng: đời vợ-chồng đức-hạnh đặc-biệt như thế, mà gặp dặt những bước tai-biến dan-nan, thì chẳng khá thương tiếc lắm ru! Thương là thương cho người không được hưởng phần hạnh-phúc công-lao; tiếc là tiếc cho đời, vì xem chuyện này thấy người ở hay mà rút-cục lại hóa gặp gỡ, thì sao mở được cái lòng mê-hoặc cho kẻ ngu, và lại làm cho những kẻ tiểu-nhân dan-ninh thêm cớ đắc-tri kiêu-căng.

Có người lại nói: hay là vợ-chồng Trương Liệt-phụ phải tai-nạn, là tại lúc ấy ông Xanh đi vắng để cho hai quan Nam-Tào Bắc-Đầu chèn chèn bẻ-tha, trề-biêng công việc đó chẳng !

Không, không phải thế, nghĩ thế là nhầm. Người ta ở hay cốt để lấy hay, để cho vui lòng thỏa trí, chứ không phải là để mong thưởng cầu khen. Còn những kẻ cầu mong lợi-lộc mà ở hay, thì không có bản-tâm hay. Ai đã không có bản-tâm hay thì dầu việc có hay cũng không đáng kể, bởi rằng ai chỉ vì ham lợi mà làm hay thì khi không có lợi ắt là làm dở.

Còn đến đạo Giới, mình Giới thì huyền-vi lắm, những kẻ chưa đủ tư-cách làm người thì hiểu thế nào được mà bàn. Hãy lấy ngay nhân sự mà suy. Một người sống lâu trăm tuổi ăn tàn làm hại thế-dan, thì hẳn ai cũng gớm-bị coi như một,

con .c-thú; còn như người nào chỉ sông trong một chốc mà làm nên nghĩa-vụ sáng tỏ muôn đời, thì hẳn ai cũng kính trọng, coi làm Thần Thánh. Ấy đạo Giời cũng thế. Giời là gì? — Giời tức là lẽ phải. Người nào đã biết lẽ-phải, có lẽ-phải, ăn ở theo lẽ phải, thì chính người ấy cũng là Giời, hay nữa là con Giời. Vậy Giời không ở đâu xa, Giời ở ngay trong lòng ta. Ai muốn biết Giời, muốn làm con Giời thì trước hãy sửa tư-cách làm người cho xứng-dáng!

* * *

Xem chuyện này thì biết người ta sở-dĩ gọi được là người là vì có tình. Làm người phải có tình. Không tình hồ-dễ sống chi lâu ! Nhưng muốn biết con đường tình chung-chính thì nên soi tấm gương vợ-chồng của Trương Nhược-Trọng với Liệt-phụ.

CỨU CHỮA GIẾT GIẶC

Chuyện Phí cung-nhân

Phí Cung-nhân tuổi mười sáu chưa từng là người quê-quản nơi đâu, nàng có đức-dung trang-lệ, Vua Hoàn-Tôn thấy vậy đem lòng yêu-mến mới bảo Chu Hoàng-hậu đưa nàng vào cung để hầu-hạ Công-chúa. Công-chúa thấy nàng đức-hạnh nét-na rất lòng yêu-mến, tuy nàng là cung-nhân nhưng coi một dường chị em.

Chẳng được bao lâu, trong nước có giặc nổi lên làm loạn to. Phí cung-nhân thấy vua lo-lắng buồn-rầu thì nàng rất là thương-tâm lo-nghĩ đêm ngày chẳng lúc nào yên-vui.

Bấy giờ có mấy bà cực phẩm Phu-nhân đã có tuổi, ở trong cung, thấy nàng lo-nghĩ cần-phiền như vậy, thì buồn cười, bảo nàng rằng : « Rõ cuồng- rồ quá ! mày thân-phận

là kẻ cung-nhân nhỏ-mọn yếu-duối mà cũng dòi lo đến việc giặc-dã nhà nước là việc tầy đình. Thế khác gì người nước Di ngày xưa cứ lo-sợ giời đồ ! » Phi cung-nhân không trả lời, thở giải, đi ra nơi vắng đứng khóc hồi lâu. (1)

Sau nàng tìm được một ông quan Thái-dám là một vị lão thần hầu-cận vua, tên là Vương-Thừa-Ân, nàng bèn đến mặt hỏi ông ta những tin-tức giặc-dã.

Vương-Thừa-Ân không nói cho nghe mà bảo rằng :

— Nàng là một người yếu-duối ở nơi cung cấm thì cần gì phải biết những việc giặc-dã ở ngoài ?

Phi cung-nhân nói :

— Thưa Ngài, ấy chính bởi thiếp là một kẻ thân-phận yếu-duối ở nơi cung-cấm, nên mới cần phải biết tình thế giặc-dã làm sao, để sớm định liệu lấy kế-sách cho mình !

Vương-Thừa-Ân nghe nàng nói câu ấy, đã lấy làm kỳ nhưng cũng chưa dám kể cho nàng biết những tin giặc kinh-cụ.

Sau thế giặc mỗi ngày càng dữ, vua Hoài-Tôn lo-lắng cảnh phiên, Phi cung-Nhân đến hỏi Vương-Thừa-Ân càng khẩn-thiết.

Bấy giờ ông Thái-dám mới bảo nàng rằng :

— Sao nàng không đi mà hỏi chuyện ở các vị quan khác, mà chỉ hỏi một mình ta riết làm thế.

Phi cung-nhân đáp :

— Thưa Ngài, người ta đều cứ thoang thoảng qua-loà đi cả, chớ có mấy ai coi việc quốc-gia làm quan-trọng, để tâm lo-lắng đâu ! Bởi thiếp đã biết đích-thực rằng Ngài là người trung-cần, nên mới dám cầu hỏi ngài vậy.

Vương-Thừa-Ân nghe câu nói nghĩa-khi và đích đáng dường ấy, thì càng lấy làm lạ, nghĩ ngợi hồi lâu, rồi bảo nàng rằng :

(1) Than ôi ! đã biết đâu rằng sự lo-lắng của Phi cung-nhân không có một cái chủ-ý cao-thâm !

Ngân thay cho những kẻ tước trọng phẩm-cao, com nặng áo dày đến già dòi mà lại hoá ra vô nghĩa vô lý, không bằng một người con gái bé-nhỏ hèn-mọn !

— Ủ ! nàng muốn biết tình-thế giặc dã để sớm lo liệu kế-sách, chẳng hay nàng định làm kế-sách thế nào ?

Phí cung-nhân-thừa rằng :

— Nói đại có xảy ra việc bất-hạnh thì thiếp nguyện chết, nhưng thiếp không chịu chết vô-ích đâu !

Vương-Thừa-Ân nghe câu nói dũng-khí ấy trong lòng rất là kính-phục, bảo nàng rằng :

Người xưa có nói : « Mình đã hứa điều gì với ai, ngộ bất hạnh người ta đã vắng mặt khuất nời, chỉ còn một mình mình biết, một mình mình hay, mà đến khi lâm sự nguy-hiểm, mình cũng không trộm ăn mất nời, thế mới gọi được là tin ngôn. Không biết nàng có hay làm được như thế không ?

Phí cung-nhân nghiêm-sắc thừa-rằng :

— Xin ngài hãy để rồi ra có nghiệm mới biết ! Từ bấy giờ đỡ đi Vương-Thừa-Ân mới nói cho nàng biết những tin-tức giặc.

Khi ấy ở trong cung lại có một nàng cung-nhân nữa là người họ Ngụy, tuổi còn kém nàng Phí một ít, nhưng cũng là một người con gái đặc-biệt cổ vẻ đoan-trăng. Nguyên nàng Ngụy cùng với nàng Phí, là chị em bạn đồng tâm thân-thiết, nên cũng được biết những nỗi tâm-sự của nàng. Khi Ngụy cung-nhân đã biết cái chủ-ý của Phí cung-nhân thì bảo nàng rằng :

— Chị ơi, chị muốn định kế-sách làm đại-sur, thật một việc khó quá ! em không sao làm nổi được như thế ! Nhưng ngộ khi làm biến thì em chỉ có cách chết đi, để rã-tổ được tấm lòng trung-thành của em mà thôi !

Vương-Thừa-Ân nghe thấy mấy nời của Ngụy cung-nhân nói thì cũng lấy làm kỳ mà khen thầm cho cả hai nàng.

Câu chuyện tự tình chưa được bao lâu, ngày Giáp-thân hai-mươi-chín tháng ba, Lý-Tự-Thành là Chúa giặc đã kéo quân đến vây đánh-phá Thành-đô.

Vương-Thừa-Ân chạy vào phi-báo nguy-cấp.

Vua Hoài-Tôn cùng với Chu Hoàng-Hậu than-khóc từ-biệt. Bấy giờ các phi-tần cung-nữ đều đứng vây cả chung quanh mà khóc như mưa như gió. Chu Hoàng-hậu tự thắt cổ tuân-tiết trước, Viên Quý-phi cùng tuân tiết theo. Lúc ấy vua thảm-thiết quá, rút guơm ra đâm chết mấy người phi-tần khác, rồi gọi Công-chúa đến gần bảo rằng :

— Con ơi, nay con đã mười-sáu tuổi, sao con lại vô-phúc sinh vào nhà ta trong cơn biến loạn này ! Vua vừa kêu dứt nhời thì lấy tay áo bên trái che mặt Công chúa đi, tay phải dơ guơm lên chém vào vai Công-chúa một nhát. Nhưng không ngờ nhát chém không sâu, Công-chúa không chết, mà sao bấy giờ vua trông thấy con, thì động lòng run tay, mới quẳng guơm xuống đất, rồi chạy ra Nam-cung, có Vương-Thừa-Ân theo sau.

Hai Vua tòi chèo lên Vạn-Tuế-Sơn, vào nhà Vạn-Thọ-Đình, thì cùng tự-tận ở đấy : vua tuân-tiết với xã tắc ở chính-cung, Vương-Thừa-Ân tận chung với quân-vương ở bên cạnh. Hỡi ôi ! hai vua tòi muôn năm đã để lại tấm gương anh khí từ đấy !

Khi Vương-Thừa-Ân theo nạn vua thì giáng mặt cứ thung-dung, chẳng có chút gì sợ-hãi, trông lại có phần tươi-tĩnh, thật chẳng khác gì các quần-thần của vua Hoàng-Đế được theo vua Hoàng-Đế cười rồing hóa ở Đình-Hồ thừa trước vậy ! (1)

Bấy giờ có quan Y-dám tên là Hà-Tân, chạy vào cung tìm vua chẳng được, thấy Công-chúa đang nằm sóng sượt dưới đất, những cung-nhân và các vị phu-nhân đều bỏ chạy hết cả, chỉ còn có hai nàng Phi cung-nhân và Ngụy cung-nhân đang phục xuống bên cạnh mà khóc. Khi ấy Công-chúa đã ngất đi, Hà-Tân vội chạy đến cùng với hai nàng cung-

(1) Ôi ! làm vua khi không giữ được nước thì không chịu sống nhục, thế mới thật xứng đáng cái danh-vị là ông chúa-tể một nước vậy ! Còn Vương-Thừa-Ân theo nạn vua cứ vui-vẻ như không, thế mới không sấu-hỗ cái tước-lộc của nhà vua, thật là đáng làm gương cho những kẻ dă áo túi cơm vậy !

nhân, gọi cứu hồi lâu mới tỉnh lại.

Công-chúa khóc bảo ba người ấy rằng :

— Đứng Vương-Phụ đã cho ta chết thì ta phải tuân theo, chớ sao dám trộm mạng Ngài mà sống ! Vả lại giặc đã vào đến nơi, chúng ắt tìm bắt bọn cung-quyển, ta còn trốn vào đâu cho khỏi bị bắt, vậy nên ta không chết cho mau thì sẽ bị nhục mất ! (1)

Phi cung-nhân vừa nghe xong, nghĩ ngay ra một cách để cứu Công chúa, vội-vàng thưa rằng :

— Xin Công-chúa hãy cởi ngay áo-bào đang mặc bỏ đi, lấy bộ y phục khác của Công-chúa, đưa cho thiếp. Thiếp sẽ mặc giả hình làm Công-chúa, giới giặc để cho Công-chúa trốn đi, như thế chắc là thoát được ! Nhưng còn chưa biết đưa Công-chúa lánh-án vào đâu bây giờ ?

Hà-Tân nói :

— Chạy vào nhà ông Quốc-Văn có thể được !

Phi cung-nhân kịp dục Công-chúa cởi áo-bào bỏ đi và trao áo khác cho mình, Bấy giờ hai người cùng khóc mà từ biệt nhau.

Hà-Tân vừa vực được Công-chúa chạy đi thì ở ngoài Lý-Tự-Thành đã bắn phá đến cửa Thiên-môn. Ngụy cung-nhân kêu to lên rằng :

— Quân giặc đã vào đến nơi kia ! Lũ chúng ta ai có trí thì mau mau liệu lấy thân đi, không thì bị nhục đến nơi bây giờ !

Nàng kêu thế rồi, khi-tiết sung lên, hăng-hái chạy ra trước sông Ngự-Hà, nhảy phăng xuống nước. Nhân thế trong một lát có đến ba trăm người phi-tân cung-nữ cũng nhảy xuống đó chết theo. Than ôi ! bấy giờ những đồ y-trang gấm-vóc vàng-ngọc, phấn-sáp hương-hoa của ba trăm người trung-tiết đoan minh đeo ngọc trầm châu nơi đó, làm

(1) Làm con như vậy mới không xấu-hò mẹ cha ! — Còn khá thương cho những kẻ thấy cha mẹ mình bị nhục mà cứ nhon-nhớn nói cười như không !

cho khúc sông gần lập-tắc, và nước chảy đi còn thơm đến ba ngày giời ! (1)

Còn Phi cung-nhân khi đã tiễn-biệt những bà con chị em tuần-tiết dờ về, thì nàng cứ mặc cả y-phục của Công-chúa, mà đi nấp vào trong một cái giếng-khô. Quân-giặc tìm thấy lôi lên, đưa đến trước mặt Lý-Tự-Thành.

Phi cung-nhân giả cách quát rằng :

— Ta là Công-chúa con gái nhơn của đấng Tiên-Đế, người không được vô lễ cùng ta !

Lý-Tự-Thành trông thấy nàng nhan-sắc phong-diêm, tức thì động-tâm muốn lấy làm vợ. Nhưng mà chuyện lạ : cứ mỗi khi Tự-Thành sắp chèo lên ngai-rồng thì thấy đầu óc choáng-váng, tai mắt ù-tối, trông thấy có đến mấy trăm người cao-nhơn bằng hai trượng, mặc toàn đồ trắng, đứng vây cả chung quanh. Lý-Tự-Thành sợ hoảng-hốt, lại trông thấy cả Vua Hoài-Tôn vẫn quanh-quần đi lại ở hai bên cạnh mình. Bởi thế mà lòng sắc-dục của Tự-Thành hóa ra nguội lạnh . (2)

Nhưng sau Tự-Thành lại đem Phi cung-nhân ép duyên cho tướng giặc La-Vu-Sấm. Nguyên-Vu-Sấm là một tay khỏe-mạnh hung-bạo nhất đời, có công đầu sông thành phá lũy, đã làm nguyên-sủy giặc từ ngày khởi loạn, nên nay Tự-Thành tưởng Phi cung-nhân là Công-chúa thật, mới đem gả cho Vu-Sấm để đền-thưởng công-lao.

(1) Thế mới biết rằng những vàng-bạc châu-báu, phấn-sáp hương-hoa là vô-dụng trong cơn nguy-biến. Nhưng khá khen cho ba trăm người đàn-bà con-gái ấy ! biết đeo ngọc trầm châu, giữ được danh thơm tiếng tốt, chớ không như ai khi gặp cơn quốc-gia nguy-biến lại đi thu-nhặt lấy những vàng bạc châu-báu phấn-sáp hương-hoa để mua lấy cái sống thừa, dôi lấy cái xương nhục !

(2) Lý-Tự-Thành trông thấy vua Hoài-Tôn và những người mặc đồ trắng, ấy là tại cái lòng dan-tà hối-hận nó sui hiện ra thế. Cũng như kẻ giết người, không ai tra-hỏi mà chính miệng lại tự xưng tội ở nơi vắng người. Thật cái lương tâm của người ta là một ông quan-án linh-thiêng lắm vậy. Nếu người ta biết kính cái lương-tâm của mình thì không phải sợ ai !

Thôi ! La tặc mắng-rõ xiết kẻ, bèn đặt ngay tiệc rượu ăn mừng. Phi cung-nhân giả giảng bằng lòng, ra ý tươi-tỉnh, nói với Vu-Sấm rằng

Thiếp chẳng may gặp cơn gia biến, cũng đã muốn chết cho rồi, không còn trông mong gì nữa. Nào ngờ lại gặp được tướng-quân là người anh-hùng hào-kiệt có lòng thương đến thì thật là còn may cho thiếp lắm ! Tướng-quân đã dạy, thiếp đâu lại dám chẳng vâng lời. Nhưng thiếp đường-đường là một vị Công-chúa con một đấng Đế-Vương, có lẽ nào lại không biết lễ-phép. Vậy xin tướng-quân phải lập bàn hương án lên để cho thiếp tế cáo đấng Tiên-Đế và khấn-hưởng quan Thái-dám Vương-Thừa-Ân chết theo nạn ngài nữa nhân thể. Nếu Tướng-quân để cho thiếp được thung-dung làm đủ lễ nghi, thì thiếp sẽ một lòng quy-thờ Tướng-quân !

La Vu-Sấm nghe mấy nhời nàng nói lễ-nghĩa thanh-tao, tưng-bốc êm-ái như rót vào tai, thì bác ta nở mày nở mặt, đặc-tri vui-mừng, gật đầu khen lấy khen để. (1)

Bàn thờ đặt xong, Phi cung-nhân quỳ xuống khóc lạy đấng Tiên-Đế, rồi sang lạy bàn thờ Vương-Thừa-Ân thì khấn rằng :

«Vương-công, Vương-công, xuôi vàng còn nhớ, xin về chứng-dám tặc lòng thành-tin cho thiếp, nay thiếp sắp làm được y như là nhời của Ngài đã dạy trong thừa bình-sinh đây ! »

Bấy giờ những quân giặc không hiểu tình-ý lại múa mào cả xuống để chúc mừng La-vu-Sấm. Sấm ta vui-xrông quá, uống nhiều rượu đến nỗi say liu-tiu cả người.

Khi nào động-phòng thì Phi cung-nhân đã sai đặt sẵn một tiệc rượu để làm lễ hợp-cần. Nàng bèn lấy cốc to rót rượu, miệng nói tay nâng nhẹ nhàng ngon-ngọt, đậm vẽ đậm duyên làm cho Vu-Sấm lại càng thêm đặc-tri, uống luôn thêm mấy chén nữa. Bấy giờ vừa say về rượu vừa mê về tình, Sấm ta mới bảo Phi cung-nhân rằng :

— Công-chúa ơi, nay ta được kết duyên loan-phượng cùng nàng: thật là đời ơn Chúa ta hậu quá ! Nay ta muốn làm

(1) Ngán thay cho Vu-Sấm, là một loài muông-thú mà lại đặc-tri anh-hùng hào-kiệt !

một bài sớ để tạ Ngai, nhưng then vì chưa biết nhờ ai hộ được !

Phí cung-nhân vội thưa :

— Việc ấy chẳng khó, thiếp có thể làm được, xin Tướng-quân chờ phiền. Tướng-quân có giáng mỗi mệt, xin hãy nghỉ đi một lát, thiếp sẽ soạn xong ngay, rồi sẽ đưa trình Tướng-quân xem.

Vu-Sấm nghe nói rất đổi vui mừng, đang say vẻ ngọc lại thêm yêu tài, cười nói khen ngợi ồ ồ. Nàng liền sai lấy bút nghiên, giả cách cúi xuống mãi viết làm cho Vu-sấm ngồi đó mê mẩn tâm thần, nửa say nửa mộng, rồi nằm lăn ra mà ngủ, miệng ngáy ầm ầm như sấm rền.

Phí cung-nhân bấy giờ khê đuổi hết cả bọn thị-tỳ ra ngoài, đóng chặt cửa lại, khêu đèn ngồi một mình, lắng tai nghe những tiếng cử động bên ngoài. Lúc thấy đàn sáo đã im tĩnh hồi lâu thì biết rằng những quân giặc đã ngủ mê cả rồi. Bấy giờ nàng mới đứng dậy, rón rén bước lại chỗ vách tường cheo thanh gươm của La Vu-Sấm. Nàng sẽ sẵn đôi tay áo thướt tha lên, dơ hai bàn tay búp măng non yêu lên cầm lấy thanh gươm độc sắc nặng nề mà La tặc xưa đã dùng giết hại mất bao nhiêu nhân mạng binh lính quân dân. Nàng sẽ rút vỏ gươm ra, rồi rón rén bước lại gần La Vu-Sấm. Bấy giờ nàng mới dương đôi mắt phượng ra lóng lánh như hai ngôi sao, ngấm rõ đích sác vào nơi yết hầu La tặc, dánh hết sức bình sinh đâm một nhát, máu phun ra phì phì.

Tướng giặc đứt cổ họng, đau đớn sung lên, liền vùng mình dở dáy, tử khí hung hăng lắm, nhưng cứ nhẩy lên thì lại ngã xuống dùng dùng nghe như tiếng phá nhà, vật vã mãi rồi mới chịu nằm lăn xuống đất.

Khi ấy những quân giặc đang cơn say rượu ngủ mê, bất tỉnh linh nghe thấy tiếng động ầm ầm, sức thức dậy, hoảng hốt, không biết chuyện gì, bảo nhau chạy lại ghé mắt ròm xem mới biết rằng Chúa tướng đã bị giết. Chúng vội phá cửa chạy vào cứu, nhưng không sao kịp, La tặc đã chết dứ dừ ra rồi.

Bấy giờ trong buồng đèn đuốc còn sáng, chúng nhìn thấy Phí cung-nhân trang sức rất đẹp, ngồi thật nghiêm chỉnh, mà chẳng nói một tiếng gì thì lấy làm kinh nghi lắm. Sau

bảo nhau lại gần nhìn kỹ xem thì mới biết rằng nàng đã tự cửa đứt cổ từ bao giờ, người đã tắt hơi lặng ngắt đi rồi. Chúng quân thấy vậy dật mình rú lên xô nhau chạy ra hết cả.

Sau Lý Tự-Thành nghe quân kể chuyện lại cũng kinh khiếp rùng mình, sinh lòng kính sợ như một vị thần, bèn sai làm lễ tống táng cho người nữ anh-liệt ấy một cách rất trọng thể. Nhân vì thế mà những quân giặc tướng Công-chúa đã chết rồi, không đi tìm bắt nữa, nên Công-chúa thật mới thoát nạn.

Sọan giả có nhời bàn

Trong chuyện này Vua Hoài-Tôn, Vương-Thừa-Ân, Chu Hoàng-Hậu, Viên Quý-phi, Công-chúa, Ngụy-cung-nhân với mấy trăm phi-tân, cung-nữ đều là bậc anh-khí tiết-liệt, không ai sợ chết mà cầu sống nhục, thật là đáng khen cả. Nhưng đáng khen nhất là Phi cung-nhân, vì nàng đã biết lo-lắng đến việc quốc-gia, lại không chịu chết vô ích : trước khi chết nàng đã cứu được chúa, giết được giặc. Ôi thật là một người con gái hoàn-toàn vậy !

Có người nói rằng : « Công-chúa trốn đi để Phi cung-nhân bị bắt thay cho mình, thế là nhẫn tâm. » — Không, Khốn-nạn, phải xét tình cho người ta rằng : làm một vị con vua trông thấy cơ-nghiệp đồ-nát, cha mẹ tuần-tiết, vua cha đã cho chết mà không được chết, bấy giờ có đường thoát nạn thì tất cũng có ý muốn sống để cầu-nguyện cho cha mẹ, để than-khóc cơ-nghiệp của tổ-tiên !

BẢO CỬU CHO CHA

Chuyện Cát Lan-Nga

Người con gái hiếu-hạnh họ Cát tên là Lan-Nga là người quê-quán tại đất Dương tính Giang-Đò.

Lan-nga hay đọc sách, giỏi văn thơ, và tính rất thảo-thuận, cha mẹ thương-yêu lắm.

Cha nàng là Cát-sung-Kiên, cửa nhà giàu có, bị một kẻ dan-ác vu-oan hãm-hại, chiếm hết cả gia-tài sản-nghiệp, vì thế ông ta tức-giận ốm-uất mà chết,

Ông ta có ba người con còn nhỏ cả, lúc hấp hối nhìn vợ con khóc mà than rằng : « Thương ôi ! nay ta phải oan-ức mà chết, con ta mồ-côi nhỏ dại, không ai bảo-cứu cho ta, khỏi oan mang nặng trề-trề, nhắm sao được mắt ! »

Bấy giờ Lan-nga mới lên mười-tám tuổi, nghe cha than-thở mấy nhời, lòng đau như giao cắt, nằng bèn phát tri báo cứu cho cha.

Nhà Lan-Nga khi ấy nghèo cùng khốn-khổ quá, không lấy gì mua được quan-quách tử-tề, phải đem tam chôn ông Cát-sung-Kiên nhờ đất của một nhà chùa ở về phía tây Dương-Thành.

Mấy mẹ con Lan-Nga bấy giờ cùng-khốn quá đến nỗi phải dắt nhau lại xin di-chủ ở nơi chùa ấy để ăn giúp làm đồ.

Lan-Nga bèn viết đơn lên Quận để kiện đưa cứu-nhân, minh oan cho cha, nhưng nhà đưa cứu-nhân đem tiền bạc hối-lộ, thành ra quan không xét đơn. Lan-Nga tức giận giở về, ra nơi mộ cha, kêu-khóc thảm thiết, thường khi nằm phục ở đó suốt ngày thâu đêm.

Những khi người ta cho cơm cháo đồ ăn, thì Lan-Nga tìm cách nói cầm chừng để cho mẹ với các em ăn trước, còn thừa nằng mới ăn, nên nhiều khi vẫn nhịn đói ngấm ngấm.

Xem nỗi nằng cơ cực đến thế mà tri báo cứu cho cha vẫn không lúc nào khuây trong dạ. Thường khi ban đêm, những lúc mẹ với các em đã ngủ im rồi, nằng nghĩ thương nhớ cha quá, không sao nằm yên được, lại dờ dậy đi ra mộ, vô xuống đồng đất gọi cha mà khóc thảm thiết.

Một hôm nhân ngày hội tết, có một vị quý khách, con nhà nho gia, người họ Hoàng ở đất Chân-Châu, đã đỗ khoa Hiếu-Liêm, (1) đến vắng cảnh chùa chơi xuân. Hoàng Hiếu-Liêm trông thấy mây mẹ con Lan-Nga có giáng sâu thẳm, mới hỏi duyên cớ. Mẹ Lan-Nga kể hết

(1) Bền Tàu đỗ khoa Hiếu-Liêm cũng như bền ta đỗ Cử-nhân

tình cảnh cửa nhà khốn khổ, Hoàng Hiếu-Liêm, nghe rồi nhìn mấy mẹ con, động lòng dường muốn xa nước mắt : phần thương người đàn bà hóa, phần xót lũ trẻ côi, lại phần kính người hiếu nữ. Ông ta bèn lấy tiền túi tặng cho. Mẹ Lan-Nga khóc mà bài tạ. Hoàng Hiếu-Liêm vội khoanh tay dập lễ, và an ủi rằng :

— Xin bà chớ phiền, mấy đồng tiền đó có đáng là bao. Tôi giận những quân dân-tham không ai trừag-trị, để cho người lành con hiếu phải chịu oan khổ. Tôi nghĩ lại đến mình, không có kế gì để giúp nên việc minh oan cho quý phu-quản ! Thôi xin bà hãy gắng gượng sàu-thăm, nuôi-nấng lấy mấy đứa bé cho qua bước này !

Mẹ Lan-Nga nghe mấy lời cảm-động quá thể, muốn từ-tạ, nhưng cổ nghẹn-ngào, không sao nói ra tiếng được, chỉ nấc lên thở giải. Còn Lan-Nga đứng ở sau lưng mẹ, cúi xuống cầm vạt áo thấm hai hàng nước mắt chảy dòng-dòng. Khách càng trông tình-cảnh càng thêm đau lòng, phải vội từ-dã ra về. (1)

Hoàng Hiếu-Liêm ở chùa bước ra, đi cứ cúi đầu nghi ngại bước thấp bước cao, giăng nặt buồn rầu trông như một người đi đưa đám-ma dở về. Bấy giờ ở đường người người đi lại nô-lức sồn-sao như thể đàn ong lữ bướm, trông thấy Hoàng Hiếu-Liêm là thể thì đều cười-dùa chế-ngạo bảo ông ta là người cuồng người si. Hoàng Hiếu-Liêm bèn vội bước giảo về nhà thuật chuyện cho vợ nghe.

Hoàng Phu-Nhân vốn là người hiền-đức, nghe chuyện thì khen chồng là người đứng nghĩa và ngậm-ngùi than-thở hồi lâu.

Mấy hôm sau giời đồ mưa to, rồi dở rét lại. Hoàng Phu-Nhân nói với chồng rằng :

« Giời rét-mướt thế này, khốn-nạn cho mấy mẹ con nhà ấy ở nơi chùa kia ! Thiếp muốn lấy một ít quần áo để tặng cho người ta ! »

(1) Đền chùa mở hội ngày xuân, dập-diu tài-tử giai-nhân, ngựa xe như nước áo quần như nêm ! Nhưng than ôi ! trong bọn tài-tử giai-nhân đã có được mấy con mắt để vào những nơi đáng trông như Hoàng Hiếu-Liêm !

Hoàng Hiếu-Liêm nghe vợ nói rất vui lòng bảo rằng :

— Vâng, Phu-nhân nghĩ rất phải, tôi cũng định hôm nay thì lại thăm, và mang cho thêm một ít tiền nhân thể.

Hai vợ chồng ý hợp tâm đồng rất là vui vẻ, người đi lấy tiền, người gấp quần áo, rồi thì dắt nhau đến chùa. (1)

Lúc đến chùa, Hoàng Hiếu-Liêm đưa Phu-nhân giới-thiệu với mẹ Lan-Nga rất tử-tế, rồi ông ta ra ngồi chơi nhà khách để cho Phu-nhân chuyện trò. Hoàng Phu-nhân nắm tay mẹ Lan-Nga mà nói rằng :

— Tôi nghe ông Hiếu-Liêm nhà tôi thuật chuyện lại, tôi ai-cảm cái tình cảnh ngộ-biến của bà, và nghĩ càng ngao-ngán cho cái sự-thể tang-thương, thì lại càng giận nổi vì ai dụng cái rơi kim, để cho bèo nổi mây chìm vì ai !

Phu-nhân nói rồi dỡ bọc áo và thò túi lấy tiền đưa cho bà kia mà bảo rằng :

— Xin bà hãy cầm lấy mà tiêu-dùng cho đỡ túng bần.

Mẹ Lan-Nga gạt nước mắt tạ rằng :

Giời ôi ! từ ngày nhà tôi gặp bước tai-nạn đến giờ, bao nhiêu bè-bạn, kẻ quen người thuộc, xưa kia ra vào thân-thiết, nay đều bỏ hết, không ai nhìn-nhận ! Phu-Nhân với Tiên-sinh thật là thần-tiên cứu khổ độ nạn ! Mẹ hóa con còi này biết đời nào báo đáp ơn dày !

Bà ta nói rồi lại gạt nước mắt. Lan-Nga bấy giờ đứng ở bên cạnh, ruột đau dường như giao cắt, không sao cầm được mưa xa, bèn lùi ra sau lưng mẹ cầm vạt áo thấm đi, Hoàng Phu-Nhân biết ý chạy lại nắm tay nàng an-ủi rằng :

— Xin cô chớ có phiền, tôi rất kính phục cái hiếu-hạnh, cái can-dảm của cô. Cô có trí muốn minh oan cho cha, xin

(1) Việc làm phúc của Hoàng Hiếu-Liêm cũng đã nên khen. Nhưng nghe thấy Phu-Nhân khen ông là người dùng nghĩa thì lại khá biết cái hạnh-kiểm của tiên-sinh đáng kính là dường nào ! Hẳn bình-nhật tiên-sinh vẫn ăn ở đứng đắn thế nào, thì nay Phu-Nhân mới róc lòng khen ngợi như thế. Ôi ! làm giai ra ngoài không bỏ việc nghĩa, về nhà vợ mình kính yêu, thế mới đáng mặt nên giai ! thế mới không sấu-hỗ cái danh là một ông Hiếu-Liêm vậy ! Còn đến Hoàng Phu-Nhân biết róc tin yêu khen ngợi và đồng-trí với chồng làm việc phúc-đức, thì thật là một người đàn-bà ít có ở đời ! Thường cho Thế-dan được vợ hồng chồng ! » hay là « anh khôn thì vợ anh đàn » ! Nhà này thật là có phúc mới nên đôi rồng gặp nhau !

chớ quá rầu-rĩ, hãy yên lòng dưỡng tâm mà lo-lắng công việc.

Lan-Nga thồn-thức tạ rằng :

— Phu-Nhân nặng lòng thương kẻ khốn-nạn thế này thì dầu đến ngay thịt nát xương mòn cũng khó nổi đèn bởi tóc tơ ! Tôi chỉ mong báo-cứu được cho cha tôi, rồi ra kiếp khác xin làm trâu ngựa ở nhà Phu-Nhân !

Hoàng Phu-Nhân nói :

— Cô chớ nghĩ quá, của này không đáng bao nhiêu. Tôi chỉ mong cho cô chóng ra khỏi bước này, minh oan được cho cha và dọg-danh hiếu nghĩa ở đời.

Phu-Nhân nói rồi bèn từ-dã ra về, mẹ Lan-Nga đưa tiễn ra đến cửa ngoài thì hai vợ-chồng Hoàng Hiếu-Liêm lại dặn bà ta rằng :

— Hễ sau bà cố cần túng: xin cứ lại nhà tôi, vợ chồng tôi sẽ vui lòng giúp đỡ, xin bà chớ ngại.

Mẹ Lan-Nga bái tạ rồi hai đảng biệt nhau.

Từ đó nhờ có món tiền ấy mà mẹ con Lan-Nga mới có vốn mua được ít sợi, đem ngày dệt vải bán được thêm ít tiền độ nhật.

Nhưng góম thay ! Hung-thần tai nạn tệ ác quá chừng ! hễ nó đã nắm được ai, thì cứ xoay người ta cho đến đủ chiều khốn-khổ. Khi mẹ Lan-Nga có được ít vốn làm ăn thì lại sinh ốm đau, thành ra hết cả vốn, không đủ cơm cháo thuốc men, cho nên bà ta lại phải đến nhà Hoàng Hiếu-Liêm nhờ vả luôn luôn. Nhưng khá khen thay cho hai vợ-chồng ông ta, cứ vui vẻ giúp đỡ, ân cần hỏi han ; và lại không những thế mà thôi, hễ khi đi đâu vắng lâu-lâu thì lại dặn-bảo người nhà phải chu cấp cho mẹ con Lan-Nga rất tử tế.

Bởi thế, một hôm mẹ Lan-Nga đến chơi, nói với ông Hiếu-Liêm rằng :

— Mẹ con tôi được đội ơn ông bà dày lắm, không có cách gì báo đền. Vậy nếu ông có lòng thương, không chê con bé nhà tôi là sấu hèn, thì tôi nguyện cho nó vào hầu ông bà.

Hoàng Hiếu-Liêm nghe nói đặt mình đứng dậy tạ rằng :

Xin bà chớ nói câu ấy, tôi không nghĩ thế bao giờ. Cái bản-tâm tôi chỉ vì thương người cùng khổ, kinh nằng hiếu-hạnh mà giúp-đỡ đó thôi, chớ quả không có lòng mong người báo đền như thế. Và lại tôi đã có vợ rồi, có dâu tôi lại nỡ lòng nhân lúc cùng khổ, mà lấy một người con gái hiếu-hạnh đường ấy làm vợ lẽ nằng hầu. Nếu tôi mà nghĩ như thế, hay là nghe nhời bà mà làm như thế, thì tôi ắt phải là một kẻ tham ngu bất-nhân bất-nghĩa, và như vậy sẽ làm mất cả danh-giá quý trọng của cô em. Thật tôi không thể nào làm được điều phi-nghĩa, xin bà xét tấm lòng thành thực cho.

Mẹ Lan-Nga cố nài ép mà Hoàng Hiếu-Liêm cũng cứ một mực từ chối, và sau ông lại khuyên dãi rằng :

— Xin bà cứ vững tâm đừng lo-phiền về việc nhân-duyên của cô em. Tôi chắc một người hiếu hạnh như thế không khi nào Giờ nỡ phụ dâu !

Mẹ Lan-Nga đứng dậy về, có dáng buồn, Hoàng Hiếu-Liêm đưa ra đến cổng ngoài tử-tế, và lại nói thêm mấy nhời an- ủi.

Đến nhà bà ta thuật lại những nhời của Hoàng-Liêm, thì hai mẹ con lại càng cảm-động, và kinh-phục cái đức-tâm thanh khiết chính trực của ông ta.

Sau mẹ Lan Nga nghĩ rằng nếu không gả con gái cho Hoàng Hiếu-Liêm, thì không lấy gì đền ơn, cho nên mới cố ý làm cho thành việc.

Một hôm bà ta nấp ở ngoài cổng, đợi Hoàng Hiếu-Liêm sắp bước ra thì ném cái -canh-thiếp của Lan Nga ra đó. Hoàng Liêm nhặt được, đem cất về nhà, định tâm rằng hôm nào giờ về sẽ mời bà ta lại chơi để đưa giả lại và từ tạ cho tiện.

Khi ấy Lan Nga đang mải lo việc báo cừu cho cha. Xưa nàng đã đưa đơn kiện ở Quận, quan lý ông hỏi, nay nàng làm đơn lên kêu quan Thú Lệnh, nhưng Thú Lệnh cũng không chấp đơn. Nàng tức giận quá không

về nhà, đi thẳng ngay sang Hội-Thành, làm đơn kêu quan Đại Lai, nhưng cũng không ăn thua, nhà đưa cừu nhân đã dự bị đâm miêng hầu hết mọi nơi rồi. Bấy giờ nỗi oan không thể vạch giời kêu lên được, Lan Nga ngli tĩ ảm thiết quá phải đành chịu dờ về tĩ ảm mẹ. Tình trạng nàng đi lại trong mây thảng giời, thật là khôn khổ trăm đường, cực nhọc nghìn nỗi: nào là dầm mưa dãi nắng đêm ngày, nĩ ỉn đói nhịn khát qua bữa; lại còn vào dinh nọ bị quan chửi mắng, ra cửa kia bị lính đánh đuổi. Khốn rạn cho nàng đã ốm dờ dọc đường, khi về tới nhà thì lại gặp mẹ vừa đang đau nặng. Bấy giờ nàng chẳng nghĩ tưởng gì đến thân, chỉ lo lẳng chạy chữa cho mẹ. Nhưng tĩ ượng tĩ ạy lĩ bà ta chẳng bao ngày đã lĩa bỏ mấy chị em Lan Nga lại mà đi theo chồng.

Lan Nga lẩn khóc kêu Giời tĩ ảm thiết, muốn chết đi cho xong, nhưng nghĩ lại thương nỗi không người chôn cất cho mẹ và trông-nom các em bé, nàng pl ải gắng guồng dờ dặt lo việc tống táng.

Khi ấy Hoàng Hiếu-Liêm đi vắng chưa về, nhưng may nĩ ờ được Phu Nĩ ản có nĩ ả, cĩ ạy lại thăm viếng ảm cần hết lòng giúp đỡ tử tế.

Việc chôn cất xong rồi, người em giai nhơn của Lan Nga phải đào tán tìm đường sinh kế: hoặc làm thầy cúng, hoặc viết sớ thuê ở đền nọ chùa kia, chỉ còn một mình Lan Nga đi chú ở đây với đứa em út còn bé. Bấy giờ một mình nàng sớm khuya thui thủi, đêm ngày làm lụng vất vả mới đủ độ nhật nuôi em. Nhưng dù cơ cực thế nào, cĩ ải trí báo cừu cho cha, vẫn không hề suy nhứt.

Nhà đưa cừu nhân dò biết thế lấy làm lo sợ lắm. Sau đưa cừu nhân bèn thuê tiền một đứa du còn để hại nàng cho tuyệt đường tội vạ. Đứa du còn ấy tên là Thiệu-Mỗ, xưa nay chỉ làm nghề ăn chặn cướp đường, hại người thuê, bắt nạt mướn, mà cửa nhà giàu có, thần thế bách dịch. Thiệu Mỗ tức thì tụ đồ đảng đêm ngày dinh mò.

Bấy giờ Lan Nga lại sang Kim Lăng để tống đơn khiêu oan. Bọn du còn nò biết, bảo nhau phục sẵn ở đường. Lan-

Nga đi qua chúng nó đồ ra vây bắt. Đứa chủ du côn là Thiệu-Mỗ thấy nàng tài sắc khác thường thì sinh lòng ham mê. định tâm mang nàng về nhà, lấy làm vợ lẽ.

Nhưng may cho Lan Nga, thường khi đi lại nàng vẫn dắt dẫu trong áo một thanh gươm chủy thủ. Khi nguy cấp ấy nàng bèn rút ngay thanh gươm ra, cắt năm tóc quẳng xuống đất, và dạch má mây nhát, máu chảy đầm đìa, rồi quát bảo Thiệu-Mỗ rằng :

— Ta là con gái đã hứa hôn, ta đã có chồng rồi, mày không làm gì được ta đâu. Hãy mau để cho ta về, nếu không thì ta sẽ chặt đầu mày trước cho biết tay, rồi ta sẽ tự tận cũng không muộn !

Thiệu-Mỗ dật mình không dám xâm phạm đến nàng, nhưng nó lừa bắt đưa về nhà để tìm cách dỗ rảnh.

Lan-Nga bị giam đã gần một tháng ở nơi buồng kín. Ngay ngày Thiệu-Mỗ sai thị-tỳ đưa cơm nước bánh trái hầu hạ rất tử tế. Nhưng nàng lúc nào cũng không rời thanh gươm ở mình, và hễ mỗi khi Thiệu-Mỗ muốn thò chân vào buồng thì Lan-Nga rút ngay gươm ra, cầm chỉ vào mặt Thiệu-Mỗ quát mắng như trước.

Sau Thiệu-Mỗ sai một mụ mỗi đến bữa miệng để khuyên dỗ nàng. Mụ mỗi nói :

— Thưa cô, cô là người thông minh, tôi xin bày-tỏ một dôi lẽ để cô suy xét. Thiệu Đại-gia tôi vốn xưa nay là nhà giàu-sang lưng-lẫy, dưới tay có mấy trăm thú-hạ, các quan với lý-dịch trong hạt đều là quen thuộc vì-nể cả. Vậy nếu cô bằng lòng kết tóc se tơ cùng Đại-gia tôi, thì việc báo cừu-cho Linh-Tôn, Đại-gia tôi chỉ dờ bàn tay là xong, và bao nhiêu cơ nghiệp của Linh-Tôn cô sẽ lấy lại được hết dễ như chơi (1). Vả lại Đại-gia tôi đã có thần thể, nay

(1) Nhà đưa cừu-nhân ngu-dốt quá ! tưởng thuê tiền du côn để làm hại Lan-Nga cho tuyệt đường tội vạ, nhưng không biết rằng những quân dan-ác bất-lương chỉ là đồ ráo-dở. Ở đời kẻ dan-tà lại mượn quân hung-ác phò-trợ thì khác gì con chó đi ăn trộm-thịt, khi bị người ta đuổi nguy-cấp lại cầu-cứu đến những con hùm con beo.

mai sẽ làm nên một vị quan to, thì bây giờ cô sẽ làm một bà lớn chẳng hay ư ! Nay Đại-gia tôi đang có lòng kính-trọng, xin cô suy tính lợi hại cho rành, đừng để đến lúc người hóa tức giận thì hối không kịp!

Lan-Nga vừa nghe xong giận bừng bừng rút ngay gương rá, chỉ mặt mụ mỗi nói rằng :

— Ta không thèm nhờ đến những quân bất nhân dè mạt để báo cứu hộ ta đâu ! Giả-thử nay mai Đại-gia nhà mụ có thần-thể làm nên vương tướng đi nữa, ta cũng chỉ coi cho là một đồ dơ, huống là nay nó mới có trí làm quan ! Nếu không buông tha ta ra thì ta chỉ đâm cồ ta một nhát, rồi sẽ bắt vong-hồn chúng nó về địa-phủ làm tội thiêu-tán. Thử xem lúc ấy thì ai hối, hay là chúng bay hối ? (1)

Mụ mỗi kinh-hãi đùn lập-cập bước ra. Khi ấy Thiệu-Mỗ đứng ngoài nghe nhời Lan-Nga mắng, toát mồ-hôi lạnh cả người, lúc trông thấy mụ già thì Thiệu-Mỗ thở giải chép miệng. Mụ mỗi khuyên-dải rằng :

— Xin ông hãy để thông-thả tôi sẽ tìm được mối, môn-man gỡ dần, quyết được. Vì đàn-bà con gái thường hay yêu dạ, tuy hung-hăng đến đâu, sau cũng uốn ngả lòng được, chớ không mấy người có can-dảm kiên-trí đâu mà lo. (2)

Bởi mụ-mỗi nói thế cho nên Thiệu-Mỗ lại vững tâm hi-vọng, và lại sai đầy-tớ mang cho Lan-Nga các đồ dùng cực đẹp, và các thứ của ngon vật lạ, tưởng làm thế thì hám được lòng Lan-Nga chẳng. (3)

Nhưng Lan-Nga thấy thế càng tức-giận, nàng đã toan chết quách cho xong, nhưng nghĩ lại thương cha, không người báo cứu. Nàng bèn mặt viết một phong thư, sai em

(1). Đây xem những người trung-trực tri-khí, người ta chỉ hết sức làm lấy nghĩa-vụ, chớ không chịu nhục nhờ đến những tay tiểu-nhân phù-tá.

(2) Những kẻ dạn tham thì hay ngu xuẩn, chúng tưởng ai cũng có tâm-lý dè-mạt như chúng cả chẳng !

(3) Thần Tiên có khi nào lại hưởng những của phi nghĩa như những kẻ trần-tục !

đương đêm trốn sang Chân-Châu để cầu-cứu với Hoàng Hiếu-Liêm, nhưng không nạy Hoàng Hiếu-Liêm đi vắng, không gặp. Sau nàng lại mật viết một lá đơn, sai em đi khống-cáo với quan Linh ở Giang-Đô. May quan Linh này là người chính trực, quan liền sai ngay lính đến bắt tên du côn. Bấy giờ Thiệu-Mỗ sợ tội, vội-vàng thả ngay Lan-Nga ra. Nhưng quan Linh cũng sai đánh-đòn Thiệu-Mỗ năm chục côn thích chữ vào mặt làm án treo đuổi về. Xong rồi quan Linh lại sai người đưa Lan-Nga về nhà tử tế. (1)

Lan-Nga may được thoát nạn lây làm cảm ơn quan Linh, nhưng nàng còn chưa phục thù được cho cha cho nên không tưởng gì đến việc tỵ-hôn. Còn Hoàng Hiếu-Liêm bản-tâm thủy chung vẫn là không có tí lây Lan-Nga làm vợ lẽ.

Sang năm sau có Triệu-Công đến làm Chê-Phủ ở tỉnh ấy. Lan-Nga thấy có một vị quan mới đến thanh-trị, bèn làm ngay đơn khống-oan, đứng chực sẵn ở đường, đợi quan Chê-Phủ đi qua, chạy ra vịn xe lại, dâng đơn. Triệu-Công trông dung-nhan của nàng có vẻ đoan-chính, nghe thấy giọng nói thê-thảm, và xem đơn thấy lời-lẽ kích-liệt, thì biết nàng là người hiền-lương, phải bị oan-uổng, động-lòng thương-sót, bèn truyền ngay cho quan-plủ Giang-Ninh tra xét việc đó.

Khi tra-xét, quan-phủ nghe nói rằng Lan-Nga đã hứa-hôn cho Hoàng Hiếu-Liêm, và Hoàng Hiếu-Liêm biết hết cỗi-rễ sự-tình thì liền sai lính đi đòi Hoàng Hiếu-Liêm đến hỏi chứng-cớ. Bấy giờ Hoàng Hiếu-Liêm vừa đi về Kinh để ứng thí Nam-Cung được ba hôm. Người lính

(1) Thiệu-mỗ đã làm cho người con gái chính hiệu phải rạch má, cắt tóc, nay Thiệu-Mỗ bị tội rạch mặt thực là đáng lắm! Ấy cùng thì cắt bằng con giao thanh gươm cả mà những cái sẹo ở má Lan-Nga thì hóa ra những bông hoa vàng, những cái ấn ngọc kỷ-niệm chính hiệu, ai trông thấy cũng phải kính-trọng; còn những cái sẹo ở mặt Thiệu-Mỗ thì là những cái vết 'giơ-bần', không đời nào rửa sạch, ai trông thấy cũng phỉ-nhò. Không biết bấy giờ soi gương trông thấy mặt thế, Thiệu-Mỗ còn có ý chực ra làm quan nữa không!

mang hịch cố chạy theo kịp, Hoàng Hiếu-Liêm xem hịch rồi thở-giải than rằng :

— Minh vì nhiệt-tâm mà cứu-giúp mẹ con Lan-Nga, không ngờ việc hóa lời thôi thê này ! Tuy vậy nếu ta không về, thì nỗi oan của cha nàng đời nào minh được. Thôi ta đành bỏ thi khoa này để cứu nàng cho chót !

Hoàng Hiếu-Liêm nghĩ thê rồi dõ lại, đèn phủ-đường Giang-Ninh làm chứng. Nhờ thế mà việc của bộ Lan-Nga bị kiện ngày xưa, nay quan xét ra rõ ràng là oan-ức.

Triệu Chê-Phủ sai lính bắc ghế mời Lan-Nga với Hoàng Hiếu-Liêm ngồi nói chuyện. Triệu-Công tẩn-tắc khen Lan-Nga là người hiền-hạnh và khen cả Hoàng Hiếu-Liêm là người kháng-khải thượng nghĩa. Rồi đó Triệu-Công sai kết án làm-tội đưa cừu nhân đã hãm-bại Cát-sung-Kiên, ở ngay trước mặt Lan-Nga và Hoàng Hiếu-Liêm, và lấy lại hết cả những gia-tài của Cát sung-Kiên đưa giả Lan-Nga. Xong rồi Triệu-Công lại lục tội hết cả những tham-quan ô-lại xưa đã ăn hối-lộ của đũa cừu-nhân, không xét đơn không-oan cho Lan-Nga. Bây giờ Triệu-Công bảo với Quan Phủ Giang-Ninh ở trước mặt Lan-Nga và Hoàng Hiếu-Liêm rằng :

— Những quan tham-ô này làm cho nhục mạng nhà vua, nay ta phải tâu về Triều-đình, lễ cách phạt hết đi mới được, chớ không thì chúng sẽ làm bại-hoại quốc-gia mất !

Quan Phủ Giang-Ninh thưa rằng :

— Vâng, ngài dạy rất phải !

Mọi việc xong rồi, Lan-Nga đứng dậy chấp tay nói tạ ơn quan Chê-Phủ rằng :

— Thưa ngài, cha thiếp đã chịu oan-ức ngót sáu năm giờ, nay gặp được đèn Giời soi-xét minh-bạch cho, thật ơn ấy nặng bằng cải tử hoàn sinh cho cha thiếp. Thân cô nhỏ mọn này không thể báo-đáp được, xin cung chúc Ngài trường thọ cao tước để che-chở cho con dân !

Triệu Chê-Phủ đứng dậy đáp lễ rằng :

— Nàng chúc cho ta như thế, ta rất cảm-ơn. Nhưng nàng chớ có phiền lòng lo ta. Ta mình xét được việc oan cho cha nàng, ấy là cái bõn-phận của ta đối với triều-đình, đối với quốc-gia, cũng như là nàng đã làm bõn-phận chính-hiếu tiết-ngĩa đó mà! Ta làm được phận-sự của ta thì ta vui, nàng làm được nghĩa-vụ của nàng thì ta mừng, chớ sao lại còn phải ân ta!

Lan-Nga cảm phục mây nhời giáo huấn thanh cao đó không biết là ngần nào, nàng bèn vái tạ các quan với Hoàng Hiếu-Liêm, rồi bước ra về. (1)

Hôm sau Triệu Chế-Phủ mời Hoàng Hiếu-Liêm lại chơi nhà-đường, hỏi lại thủy chung việc của Lan-Nga, Hoàng Hiếu-Liêm kể lại mình bạch từng phân từng ly. Khi nói đến Hoàng Phu-Nhân giúp-đỡ thì Triệu-Công tấm-tắc than phục là người hiền đức, rồi sai lính đặt tiệc rượu thiết đãi. Lúc về Triệu-Công lại tặng cho Hoàng Hiếu-Liêm những sách vở lạ, và gởi nhời về kính chúc Hoàng Phu-Nhân.

Triệu-Công lại sai làm một đôi biển thếp chữ vàng ban khen cho Lan-Nga. Đôi biển viết chữ rằng :

Nhất bạch khuê các hoàn nhân.

Nhất bạch kiên tiết kinh xương.

(Nghĩa là : một người khuê-các làm được nghĩa-vụ một người hoàn-toàn. — Một khối tiết-ngĩa trong trắng giữ được kiên-cố trải qua phong xương.)

Rồi Triệu-Công lại sai hai quan Thú ở đất Giang và đất Dương đem đồ công-nghi (2) ra làm lễ cải-thố cho cha mẹ Lan-Nga. Triệu-Công với các quan và Hoàng Hiếu-Liêm cùng

(1) Người quân-tử kẻ tiểu-nhân hình thể khác nhau như tuyết với than. Người quân-tử làm tốt thì vui lòng cho là nghĩa-vụ của mình. Còn kẻ tiểu-nhân chỉ chực làm ác, hay là có làm ơn cho ai một mảy thì kiêu-căng kể-lẽ mấy đời. Thế mới biết cổ-nhân nói: « quân-tử hoài đức, tiểu-nhân hoài-thù » là chứng-nghiệm.

(2) Đồ công-nghi là đồ công để công vào việc tống táng cho các quan,

Hoàng Phu-Nhân đi đưa-đón rất trọng thể.

Bây giờ Lan Nga làm lễ tế cha khóc rằng :

« Con đã rửa sạch được oan-cừu cho cha rồi, nay cha khá nhắm mắt ngậm cười ở nơi chín-suối ! »

Lễ táng xong rồi, mấy hôm sau Triệu-Công khuyên-bảo Hoàng Hiếu-Liêm nên lấy Lan-Nga làm vợ thứ. Hoàng Hiếu-Liêm cò tri từ mãi không được, sau bất đắc dĩ ông ta phải xin khất việc đó trong ba hôm sẽ trả-lời.

Hoàng Hiếu-Liêm về nhà thuật chuyện cho Phu-Nhân nghe thì Phu-Nhân cũng cố khuyên chồng nên nghe nhời Triệu-Công. Phu-Nhân nói rằng :

— Xin ông chớ phụ tâm lòng quý hóa của người con gái chinh-hiếu tiết-liệt đường ấy. Vả chẳng xưa nay thiếp róc lòng yêu-mến kính-phục nàng, nếu bây giờ thiếp được cùng nàng kết nghĩa chị em thì thiếp sung-xướng biết đến đâu, và cửa nhà ta thêm vui vẻ biết là đường nào ! Vậy xin ông chớ ngại điều gì nữa !

Hoàng Hiếu-Liêm nói ;

— Ta đã biết Phu-Nhân là người bạn tri-kỷ đồng-tâm của ta. Xưa nay ta kính phục hiền-dức của Phu-Nhân thế nào thì Phu-Nhân đã biết. (1) Nhưng sở dĩ ta không muốn lấy Lan-Nga là vì ta quý-trọng cái tiết-hiếu danh-giá của nàng.

Nay ta muốn tìm một người hiền-nhân quân-tử để xánh duyên cầm-sắt với nàng cho nên vẽ rạng danh thì ta mới được thỏa trí. Bấy giờ vợ chồng ta sẽ kết bạn cầm-kỳ với vợ chồng Lan-Nga thì vui-thú biết là đường nào ! (2)

Vậy ta nhờ Phu-Nhân lại tỏ-bầy cái tri của ta cho Lan-Nga biết và khuyên-dỗ nàng cho nên việc.

Phu-Nhân thấy chồng có tri thanh-cao khẳng-khải như thế, phải chiều lòng đi ngay.

(1) Vợ chồng biết khuyên-nhủ những điều châu-ngọc gấm thêu, làm nên nghĩa-vụ danh-giá như thế, mới đáng tự xưng là đôi bạn tri-kỷ đồng-tâm !

(2) Người sao mà có đức-hạnh cao khiết đến thế !

Khi đến nhà Lan-Nga hai người gặp nhau hỏi-han rất là mừng-rỡ. Phu-Nhân sắp ngỏ nhờ thì người nhà vào thưa có khách đến chơi. Lan-Nga bảo mời vào thì té ra là một cụ già định đến làm mối nàng cho một ông công-tử con quan hưu-tri.

Nguyên từ ngày Lan-Nga lấy lại được những gia-tài sản-nghiep của cha ngày xưa thì trở nên giàu-có lắm, thiên-hạ nghe chuyện nàng đều hâm của tối cả mắt lại. Nào là kẻ quen người thuộc ngày xưa nay lại kéo đến đông như ruồi.

Lan-Nga là người rộng bụng, không chấp chi, lại lấy lễ phép mà đãi hết cả mọi người. Bây giờ những con ông họ cháu bà kia mới ngấp nghé dòm dỏ, quanh-lượn như bướm như ong.

Mà sao những tài-tử giai-nhân bấy giờ lại không chê Lan-Nga có sẹo má, không cười nàng có đám tóc ngắn múi đầu !

Khi ấy cụ già thò ngón mối-lái : nào nịnh cô là người hiền-hạnh, nào khoe cụ-lớn chức-tước giàu-sang, nào là tán khen đức-hạnh của công-tử. Lúc ấy Hoàng Phu-Nhân ngồi ở bên trong, chỉ cách một cái bình-phong, nên nghe rõ hết từng tiếng. Còn Lan-Nga cứ ngồi im không trả lời để cho cụ mối nói đến hết hơi rồi nàng mới đứng dậy chỉ vào mặt và đầu mình mà bảo cụ rằng :

— Bà thật giỏi tài hùng-biện lắm ! tôi không biết nói làm sao. Nhưng đã có những vết dao ở má tôi và ở mái tóc này nó thay nhờ cho tôi để trả lời bà. Bà đã biết cả chuyện gốc tích của tôi, vậy xin cứ đọc ở đây thì đủ biết.

Cụ mối then đỏ mặt, cúp đầu thui thủi bước ra. Lan-Nga giờ vào sắc mặt buồn rầu nói truyện với Hoàng Phu-Nhân. Phu-Nhân tìm nhờ uỷ-lạo rồi bảo Lan-Nga rằng :

— Thưa cô, ông Hiếu-Liêm nhà tôi tôn-trọng cái danh-gia đức-hạnh của cô, nên có ý muốn tìm một vị hiền-nhân quân-tử để cùng cô sánh đôi cho rõ-rệt danh-tiếng hiếu-nghĩa. Xin cô thể-tất tâm lòng của nhà tôi cho.

Lan-Nga nghe xong nghiêm sắc mặt một cách tươi-tĩnh bảo Phu-Nhân rằng :

— Xin Phu-Nhân về thưa với Hoàng Hiếu-Liêm hộ tôi câu này : « Những cái vết thương ở má, ở đầu tôi, thì sẽ tiêu tán với ngày thịt nát xương mòn ; nhưng còn những vết thương ở trong tâm-tri tôi thì dầu đến muôn đời nghìn kiếp cũng không sao hàn lại được ! Xin người soi thấu tấm lòng này cho ! »

Phu-Nhân nghe Lan-Nga nói cảm-dộng xa nước mắt rồi cầm tay nàng từ dã ra về. Đến nhà Phu-Nhân thuật chuyện mụ mối và kể lại mấy nhời của Lan-Nga cho Hiếu-Liêm nghe. Ông ta thở giải, ngồi nghĩ rồi bảo vợ rằng :

— Thôi, xin Phu-Nhân hãy chịu phiền lại nói ta Lan-Nga hộ ta rằng : « Khổ tình trung của nàng nặng như núi non, ta không sao cưỡng được, nay xin vâng lòng ! »

Phu-Nhân vui-vẻ liền đi, Hoàng Hiếu-Liêm đèn thưa lại với Triệu-Công. Triệu-Công rất mừng, bèn đứng làm chủ-hôn. Bấy giờ ngai sai người sắp-đặt nghi-hôn rất là trọng-thể : đã cho dùng cả những đồ nghi-trượng cò-súy (1), lại truyền bảo cho cả các vị thân-sĩ đội mũ thắt đai chỉnh tề đi đưa đón chúc-mừng ba vợ-chồng : Hoàng Hiếu-Liêm Phu-Nhân với Lan-Nga. Đám cưới rước qua, muôn người xem đông như hội, tiếng đồn vang cả một xứ, ai cũng lây làm chuyện lạ, và bấy giờ những tài-tử, giai-nhân giả dương mắt ra nhìn mới hiểu đó là cái danh-dự thật của những người xứng-đáng ! (2)

(1) Là những đồ trang nghi để cho các quan dùng trong khi làm lễ nghênh-hôn, như là song-loan, cò biển, kèn trống.

(2) Hoàng Phu-Nhân chia cái danh-dự với Lan-Nga, thật là xứng-đáng : làm lễ cưới cho Lan-Nga, mà lại hóa ra làm lễ cưới cho cả Hoàng Phu-Nhân. Thế mới biết người ăn ở khôn-ngoaan đã được hưởng cái thú vui-lòng, lại không thiệt thòi về phần danh-dự. — Một đôi rồng gặp nhau cũng đã là đại phúc, mà bây giờ lại hóa ra ba rồng gặp nhau, thì thật là lạ quá !

SOẠN-GIẢ CÓ NHỜI BÀN

Lan-Nga là người hiếu-hạnh tiết-nghĩa đáng khen thê nào tưởng ai cũng biết. Còn Hoàng Hiếu-Liêm với Phu-Nhân ta nên bình-phẩm tóm lại. Hoàng Hiếu-Liêm đã hết lòng cứu-giúp mẹ con Lan-Nga, sau lại bỏ cả khoa thi để mình oan cho cha nàng, mà thủy chung không cầu gì, nhất là khi đã cứu giúp Lan-Nga thành quả phúc rồi mà lại định tri làm cho nàng danh giá hiển vang, muốn cùng nàng kết bạn cầm-kỳ hơn là buộc tình cầm-sắt, thật là một người nhân-đức quảng đại nghĩa-khí thanh cao lạ hường. Thế mới xứng đáng cái danh Hiếu-Liêm vậy !

Có người nói : Hoàng Tiên-sinh là người nhân-đức thật, nhưng tiên-sinh quá nệ ư nghĩa, thành ra lòng khi khô-khan ái-tình đối với phụ-nữ. — Không, nghĩ thế là nhầm : phải biết rằng Tiên-sinh ăn ở được như vậy là trong lòng vẫn chứa một khối ái-tình sâu như bể, nặng như núi, sáng như nước, tỏ như giăng. Xem khi tiên-sinh nghe một câu tự-tình của Lan-Nga mà cảm-động, đổi ngay cái tri của mình thì đủ biết.

Còn Hoàng Phu-nhân thật là đức hạnh thanh tao hiếm có ở đời, người đã thông-minh biết hết lý-nhẽ cao-thượng, mà khi hành sự lại cứ nhẹ-nhàng tùy-theo cái tri-hướng của chồng, chỉ biết róc lòng phò-tá, còn đến cái quyền quyết định của chồng vẫn phải tôn-trọng. Thế mới thật là xứng đáng cái phẩm-giá là Phu-Nhân của Hoàng Hiếu-Liêm vậy !

V — THIẾU NỮ ANH HÙNG

(CHUYỆN LÝ-TÔ-CHÍNH)

Tướng-giặc đất Việt là Hồng-Tú-Toàn đem quân từ Quảng-Tây trốn sang Trường-Xa.

Tú-Toàn có một người em gái là Hồng-Tuyên-Kiều sừng

làm Nguyên-Súy, cưỡi ngựa đốc-xuất một toán nữ-binh đặt những người lực-lượng không bó-chân.

Tuyên-Kiều mặc những y giáp sắc-sỡ, hình-trạng rất là quái-dị, quan-quân trông-thấy tán-đổm kinh-hồn; nhưng kỳ-thực chỉ làm loè mắt người ta, chứ không có tài sông-pha quyết đấu. (1)

Thời bấy giờ Lý-Phương-Bá đang làm quan ở Đường-Huyện, cũng có một cô em gái gọi là Tố-Chinh. Cô ấy giỏi thi thư, tài ngựa-sạ, lâu-thuộc binh-pháp Tôn Ngô, thông hiểu cả khoa chiêm-nghiệm thiên-văn, chẳng cái gì là không học không nghiên-cứu tinh-tường. Cha anh thấy cô ta có kỳ-tài biệt-tri thì quý-trọng yêu-mên lắm.

Trong niên-hiệu Hàm-Phong, Tố-Chinh lên mười-bốn tuổi. Lúc ấy Lý-Phương-Bá bởi đang làm Tri-phủ, nên có phụng-hịch của quan Tuần-Phủ đất sở là Hồ-văn-Công, sai cất quân đi đánh giặc. Lý-Phương-Bá được lệnh có triệu cả cô Tố Chinh đi theo. Thiều nữ anh-tuấn bấy giờ mặc quân-phục cầm binh-khí, lên ngựa đốc-xuất quân-đội, trông oai-nghi dương vệ, rõ ràng một vị tướng anh-hùng.

Khi lâm chiến-địa, Tố-Chinh ở trong quân thường vẫn hoạch-sách giúp anh được nhiều mưu-kế lạ quyết-thắng được quân giặc; cô ta lại ra trận lập được nhiều công to: giết được mấy tên tướng giặc có danh dũng-mãnh bấy giờ.

Có một khi Lý-Phương-Bá đi tiêu giặc thất lợi, bị vây ở dữa mấy mươi vòng quân, những các tướng khác đều không sao cứu được. Tố Chinh nghe tin nổi giận, một người một ngựa nhẩy ra, xông thẳng vào vòng vây, giáo-mác như rừng, tên-dạn như mưa.

Một mình, tay súng tay gươm, vây-vùng trong giây-phút, nữ anh-hùng đã giết được vài mươi quân-giặc, phá được vài mươi quân-giặc, phá được vòng vây, phò-hộ được Phương-Bá chạy ra.

Bây giờ ngựa trắng giáp bạch của Tố-Chinh đỏ rực những huyết-chiến; nàng sông-pha vùng-vẫy như chớp

(1) Khá thương cho cái mạnh-bạo của quan quân!

nhoáng, như gió bay, quân giặc trông thấy khiếp đảm kinh hồn, muôn-nghìn con mắt dương ra nhìn như đồ như rót, tưởng-năng là thiên-thần giáng thế.

Sau quân Tuấn-phủ Hồ-văn-Công đi đánh thành Hán-Dương, Thành-trì kiên-cố không sao hạ được. Bấy giờ Tổ-Chinh bàn mưu với anh để cho mình đang ban đêm lên đèn đánh úp quân giặc. Chẳng ngờ bên ấy bên giặc có phục binh, một mình nàng thế cô mà cứu-binh chưa kịp đến. Quân-giặc đồ vây. Tổ-Chinh bèn ra sức bình sinh huyết-chiến.

Lúc ấy có tin báo về cho Chúa-tướng giặc là Hồng-Tú-Toàn. Tú-Toàn nguyên vẫn mộ danh, phục tài của Tổ-Chinh, đêm ngày tưởng chuyện gập-gở tấn tăn, làm nên Đế-vương Hoàng-hậu. Bấy giờ Tú-Toàn nghe thấy Tổ-Chinh bị vây mắng-rỡ vô-cùng, vội gọi em gái là Tuyên-Kiều theo mình chạy ra để dụ-hàng Tổ-Chinh.

Tú-Toàn truyền quân dừng bắn lui ra ; Tuyên-Kiều cưỡi ngựa tiến đến trước mặt Tổ-Chinh vái chào, nói rằng :

« Anh tôi đã lâu kinh-mộ danh-tiếng Tướng-quân, nay được gập-gở lấy làm may lắm ! Tôi có phụng-mệnh anh tôi, ra đây thưa với Tướng-quân một điều : Tướng-quân là người thông-minh, tất đã hiểu thời-thế lắm ; vậy xin Tướng-quân cùng với Quý-huynh về giúp anh tôi, dựng-nên nghiệp nhơn, thì mai sau ngời sang-cả ở trong cung-cấm sẽ lập Tướng-quân, ấy là tâm-lòng của anh tôi kính-trọng, xin Tướng-quân chớ từ. »

Tổ-Chinh vừa nghe xong giận mặt đỏ bằng bằng, quát mắng rằng :

« Đồ vô-sĩ ! đồ bất-lương ! chúng bay tưởng tao sợ nguy, lo chết, nên anh mày mới sai mày lại đây khua môi múa mỗ để dụ tao hàng phải không ? Nhưng mày nói không biết thẹn-mồn ! Hãy đứng đấy tao bảo cho mà nghe : anh mày là một đứa cuồng-rồ hung-bạo, gây cuộc binh-đao, tàn-hại biết bao sanh linh. Chúng bay cũng biết rằng nay đang phong-trào Âu-mỹ thời-tới, Triều-dinh suy-yếu, dân

cùng nước khốn đến nơi. Bỏn-phận người nhớn là phải lo-lắng, sửa-sang Chính-trị, cải-lương nhân-cách, tu-bổ văn-minh, thì mới đủ thế-lực trống với ngoại-nhân sâu-sé, bảo-tồn được chúng-loại quốc-gia, danh-diện với thế-giới. Thế mà chúng bay lại nhân lúc nhà mình suy mà khởi lên việc tranh vương đồ bá làm cho lầm-than khốn-khổ nhân-dân. Ngộ bây giờ người-ngoài nhân lúc mình dối-loạn đem quân đến chiếm đoạt mất nước, thì bây giờ chúng-bay sẽ tranh vương đồ bá ở Địa-phủ hay là ở Âm-ty ! Sao chúng-bay ngu thế ! Muốn sống về bảo anh mày mau mau tự trời mình, ra thủ tội với Triều-đình, để cho nhân dân được yên ổn học hành làm ăn !

Tuyên-Kiều nghe Tổ-Chinh mắng thẹn cứng cả lưỡi, không nói được câu gì, tức giận xông vào đánh nhau với Tổ-Chinh ; nhưng chỉ hai hợp bị Tổ-Chinh đâm vào cánh tay ngã ngựa. Bây giờ các tướng giặc đổ ra vây đánh. Thế nguy cấp đến nơi mà Nữ anh-hùng không chút kinh sợ, ra sức đối địch. Hồng-Tú-Toàn đứng ngoài gọi với bảo Tổ-Chinh rằng :

— Nữ-tướng, ta đã đem lòng kính trọng, sao người lại không nghe mà liều bỏ tính mạng thế, có uổng không !

Tổ-Chinh vừa vây vùng đánh giết, vừa mắng lại Tú-Toàn rằng :

— Thắng giặc khốn kia mày phải biết rằng tao theo anh tao đi tòng hung, bách chiến bách thắng. Nay không may mắc kế chúng bay, thì tao chỉ có việc giết chúng bay cho hết sức mà chết. Rồi đây có anh tao sẽ vằm thây mày ra để tạ nhân dân, và tao sẽ bắt vong hồn mày về thiêu tán ở nơi Địa-phủ, để rửa oan cho những linh hồn chiến-sĩ !

Tổ-Chinh vừa nói dứt mấy lời thì bị mây nhất thương nặng ngã xuống đất.

Nguyên Hồng-Tú-Toàn lúc nghe thây Tổ-Chinh mắng mấy câu trước đã trột da lạnh cả người, sau thấy nàng khẳng khái anh-hùng như thế lại càng cảm phục nên khi thây Tổ-Chinh ngã ngựa thì Tú-Toàn dật mình vội chuyển

quân tướng vục náng về trại toan để chữa thương, nhưng than ôi ! Lý Tổ-Chinh đã chảy hết máu ở nơi chiến-trường để lại một tấm gương anh liệt cho bọn tu-my nam tử rồi ! Bây giờ Tú-Toàn cảm động vào thấu tâm can, bèn sai người khâm liệm Tổ-Chinh một cách trọng thể và rước linh cữu sang giả bên trại Lý-Phương-Bá. Rồi Tú-Toàn buồn rầu than thở với kẻ tâm phúc rằng :

— Nếu sớm ta được một người vợ hay là một người bạn tài giỏi khôn ngoan như Lý Tô-Chinh để khuyên bảo ta thì có lẽ ta đã không lập thân ở trong con đường binh đao này. Nhưng than ôi, nay sự đã thành rồi, ta phải nhât trí ! » (1)

Khi tin Tổ-Chinh tử trận báo về trại, hết cả quan quân ra đón rước linh cữu khóc như mưa như gió.

Cách đó hai năm sau Lý-Phương-Bá đi đánh giặc ở An-Huy, chẳng may cũng tử trận tại đó. Nhà làm sách Tàu nói :

Than ôi ! người con gái thiếu niên theo anh đi đánh giặc sông pha trăm trận, chẳng may phút chốc bỏ mình ở nơi chiến địa ! Việc quân khởi lên hơn hai mươi năm, chỉ thấy có Lý Tổ-Chinh là một, nên ta có thơ viếng rằng :

Hách kỵ Cam Ninh tập tặc doanh

Hồng trang huyết chiến độc quyên sinh

Hán-Dương nhược cử bao chung tự

Tiên bái anh hùng Lý Tổ-Chinh !

(1) Người ta trước khi làm việc gì, dù nhớn dù nhỏ, đều phải suy tính cho hợp nghĩa đạo, đừng hấp tấp đề sau hối. Và khi nhớ ra làm càn, có người bảo cho, mình đã biết hối thì phải đòi ngay, dầu có thiệt hại đến tinh-mệnh danh-giá cũng cam-tắm, thế mới gọi được là người có lương tâm. Nếu ai hay làm được như thế, thì có cách trở nên thánh hiền được. Như xưa ông Franklin, ông Nhan-Hồi, sở dĩ nên bậc hiền đức là vì các ông không bao-giờ tái phạm một điều nhầm-lỗi. Còn như Hồng-Tú-Toàn đã biết than biết hối mà không thôi làm sằng, là bởi lòng tham-dục phú-quý mờ-ám, đánh-đổ mất lương-tâm.

Dịch quốc-âm

Trăm kỵ Nam Ninh úp Ngụy thành,
Một mình thiếu nữ dám quên sinh !
Hán-Dương có tề hồn chung nghĩa,
Trước lay anh hùng Lý-Tô-Chinh.

VI — HỨA HÔN THÀNH NGHĨA

VỢ CHỒNG

CHUYỆN CHU CHINH-NỮ

Người con gái tiết hiếu, hiệu là Chu Chinh-nữ, quê-quán tại đất Cao-An tỉnh Giang-Tây. Nàng là con gái nhớn quan Chung-Tể Chu-Thức và là nàng-giàu trưởng Quan Thiệu-tư-không Lý-Phượng-Chử.

Nguyên con giai Lý-Công tên là Gia-Câu đã sinh-hôn với Chinh-Nữ, nhưng sau chưa kịp làm lễ thành-hôn, mà Gia-Câu đã mất sớm.

Chu Chinh-nữ thừa bé có tính tự-nhiên rất lạ, nàng ghét những y-phục có hoa và nhuộm mùi xanh, đỏ, vàng, tím..., hễ thấy ai mặc vào cho, thì nàng kinh-hãi, khóc hét lên, và hoặc khi có người nhà lấy chỉ đỏ buộc mái tóc cho, hễ nàng dờ thấy thì vội tháo ngay ra quẳng đi. Cha mẹ lấy làm kỳ, phải may cho nàng những y-phục toàn bằng mùi đen với mùi trắng.

Chinh-nữ rất thích sách-vở. Tối nào cũng cùng với các em khêu đèn dịch sách, xem chuyện, đọc văn.

Còn đến ngôn-ngữ cử-chỉ của Chinh-nữ thì thật là kinh-cẩn nghiêm-trang, một câu nói, một tiếng cười không bao-giờ sai lễ-phép.

Khi Chinh-nữ ở nhà, cha mẹ đẻ rất là yêu-mến ; lúc về nhà chồng mẹ chồng rất là quý-trọng.

Chinh-nữ lại là người chí hiếu : những đồ ăn uống để dâng cha mẹ thì tay nàng rửa-soạn lấy và cung-kính bưng lên ; khi cha mẹ ngồi ăn thì nàng đứng hầu một bên ; tối đèn nàng lại thân-hành rửa-sang đệm gối chiếu chăn, mời cha-mẹ vào nghỉ đầu giường, rồi mới đi ra, nhưng còn đứng lại ngoài cửa, đợi cha mẹ yên ngủ mới dõ về thư-phòng.(1)

Còn đối với chú-bác bà-cô thì nàng ăn ở rất là kính-trọng nên ai cũng yêu-mến vì-nề.

Tính nàng rất là khoan-dung hòa-nhã, không bao giờ sùng-sộ mắng-mổ kẻ-dưới hay là quát tháo nạt-nộ trẻ con, và nàng lại rất là yêu-mến trở-che. Thê mà không biết sao trong nhà hết cả các em với người ăn kẻ ở đều sợ cái oai của nàng ? Khi những đàn-bà con gái đang tụ-họp cười đùa, hễ động nghe thấy tiếng nàng đến, thì vội sua bảo nhau đứng im phăng-phắc, cung-kính khoanh chân khoanh tay, sắp hàng ra hai bên, đợi nàng đi qua khỏi rồi mới lại dám chuyện-trò. Còn các em, những khi nô-dùa có xảy ra chuyện gì cãi-lấy nhau, hoặc khóc, hoặc nói to tiếng, thì đứa nọ vội ngăn-bảo đứa kia : « Này thôi ! im đi !... Thôi ! nín đi !... Không có chi nghe thấy bây giờ đấy ! » Hay là có quá nữa, thì một đứa nói-dọa rằng : « Kia chị đã đến kia kia ! » Vừa nói thê, tức thì lũ trẻ dật-mình chạy tán, đứa nào đứa ấy nét mặt len-lét (2)

Năm Tân-dậu Lý công-tử đỗ khoa Hiền-thư (cử-nhân), anh em bè-bạn ai cũng mừng-rỡ cho công-tử.

Ở bên nhà quan Chúng-Tề cũng vui-máng. Người nọ, người kia đều nói : « Quan-lớn có chàng-rể hiền-đạt như vậy thật là xứng-đáng gia-môn, đẹp duyên quý tiểu-thư lắm ! »

(1) Bởi Chinh-nữ là con gái mà lại có tính đặc-biệt ghét sự trang-diễm, và hiếu học như con trai, cho nên buồng riêng của nàng phải gọi Thư-phòng, chứ không nên gọi là Tráng-phòng.

(2) Xem luận-thuyết ở trang số 1.

Còn Chu Chinh-nữ nghe thấy tin Lý Gia-Câu đỗ cũng có lòng mừng thầm, nhưng tuyệt-nhiên không có một chút kiêu-căng. Khi ấy có những chị em họ đèn chơi với Chinh-nữ nói chuyện có mừng-khen nàng rằng :

« Chị có nhan-sắc, Lý Công-tử có thiên tài. Thôi ! đôi bên giai tài gái sắc thật là phẩm xánh-phượng đẹp duyên cưỡi rồng ! »

Chu Chinh-nữ nghe câu mừng ấy đã không cười, nàng lại nghiêm sắc mặt mà trả lời rằng :

« Tôi xin đa tạ lòng tốt của chị em. Nhưng chị em chớ quá khen tôi. Tôi không dám nghĩ thế bao giờ. Nếu nhờ phúc-ấm tổ-tiên cha mẹ, tôi được kết duyên với người ấy thì cũng lấy làm may, nhưng tôi nghĩ lại lo-sợ ngay ngáy rằng mình không đủ tư-cách làm được người nàng giàu, người vợ, thì sẽ sấu tiếng phi danh của gia-tộc nhà ta mất ! »

Các chị em nghe Chinh-nữ nói mấy câu đó, điều ngay mặt bẽn-lẽn, nhưng rồi sau hiểu rằng mấy nhời cần-trọng của Chinh-nữ, ấy là một bài học luân-lý, một câu cách-ngôn dạy cho biết rằng :

« Khi được vinh-hạnh chớ nên cậy-minh khoe-khoang, và càng phải lo-lắng bổn-phận. »

Cũng vì câu nói ấy mà từ đấy những chị em họ-hàng lại càng kính-phục Chu Chinh-nữ lắm. (1)

Còn Lý công-tử khi đã đỗ Hiền-thư rồi, chàng cũng chưa vội lo bề thất-gia, lại chăm-chỉ đèn sách bút nghiên, đêm ngày ôn-tập kinh-sử văn-chương để sắp-sửa vào thi Hội. Bấy giờ ai cũng chắc rằng hần khoa này Lý Hiền-thư đỗ Tiến-Sĩ thừa ra ! Người nọ kẻ kia nói nhao-nhao : « Ông Tiên-Sĩ, ông Hiền-thư, ông Công-tử con quan Thiệu-tư-không lấy con gái quan Chúng-Tể thì danh-giá đèn đầu ! » (2)

(1) Xem luận-thuyết ở trang 80 số 1.

(2) Ấy đời ! hễ trông thấy người ta vinh-hạnh thì thêm-muốn, hoặc sinh ra nịnh-nọt hay là ghen-ghét.

Nhưng Lý công-tử nghe những nhời khen đó không lấy làm đắc-trí, cho là những nhời ninh-nọt, để ngoài lỗ tai. (1) Công-tử thường nói ; « Minh được ơn cha nhờ mẹ hậu hơn người ta, nếu mình không học-hành cho bằng người thì chẳng xấu hổ lắm du ! Một mình mình được sung-xướng, biết bao nhiêu người phải khốn-khổ thay . Vậy nếu mình không làm được điều gì ích quốc lợi dân thì chẳng phải là mình ăn hại ăn cướp những mồ-hối nước mắt của người ta hay sao ! » (2)

Ấy Lý công-tử nghĩ thế cho nên đêm ngày chăm chỉ học-hành, lo đường sự-nghiệp công-danh, ai nịnh mắc ai, ai khen thây ai, mình chỉ chăm lo cái nghĩa-vụ, cái bổn-phận của mình.

Còn đối với người ta thì giữ bề khiêm-tốn, bởi thế mà không phải người ghen-ghét, anh em bè-bạn đã trọng về nổi có tài lại yêu về đường có hạnh.

Khi ấy chỉ còn độ vài tháng nữa thì đến ngày mở khoa thi Hội, Lý công-tử bất thành linh phải bệnh ốm nặng. Chàng đau-đớn trong vài tuần, đã hết mất sức rồi, không sao chống lại được cái bệnh cường-bạo bất-nhân. Bấy giờ chàng đã trông thấy Thần Chết đèn nơi rồi, chàng bèn khóc lạy cha mẹ, từ-dã đèn sách bút-nghiên (3) . Lúc hấp-hối chàng không thương gì đến cái tuổi xuân-sanh, không tiếc gì đèn khoa-bảng Tiến-Sĩ; thôi cha mẹ thì đành phụ công ơn !

Chàng chỉ thương người con gái đã hứa hôn với mình, bấy giờ muốn nhìn mặt Chu Chính-nữ, nhưng khốn-nạn Chính-

(1) Khi thấy người ta hay thì mình nên mừng cho người ta, nhưng phải trông gương mà sửa mình cho bằng người, chớ đừng nịnh người mà nhục.

(2) Công-tử sao chẳng bù cho những kẻ nói : « Khôn thì ăn người, dại thì người ăn, khôn được làm thầy, dại phải làm đầy-tớ. Ôi ! khôn đâu lại có cái đạo khôn như thế ? Thầy đâu lại có cái giống thầy như vậy ? Thế mà cũng dám tự đắc là khôn ! tự xưng làm thầy !

(3) Xem luận -thuyết ở trang 81 số III.

nữ ở đầu dãy !.Đền giờ cuối cùng chàng cố gượng với cái chết mở mắt ra nhìn chung quanh mình tìm chẳng thấy người dâu, thì chàng thở giờ mây tiếng rất là bi-thảm, rồi mới chịu nhắm mắt lại. (1)

Tin cáo phó đến nhà quan Chủng Tể thì hai ông bà định giấu không cho con gái biết, nhưng không sao giữ được.

Khi Chu Chinh-nữ nghe thấy tin Lý Gia-Câu mất thì như thể sét đánh đũa đầu, nàng ngã xuống đất chết ngất, người nhà sùm đèn kêu cứu hồi lâu mới tỉnh lại. Nàng than khóc thảm thiết trong hai ba ngày bỏ cả cơm cháo. Rồi sau nàng xin với cha mẹ cho về bên nhà họ Lý để chịu tang Gia-Câu.

Chu công có ý không bằng lòng, bèn lấy lễ thường an ủi khuyên ngăn. Chu-công bảo rằng :

« Con với Lý công-tử mới hứa một nhời, chưa làm lễ thành hôn thì chưa thành vợ-chồng, theo tục lệ thì nay con không phải để tang.

Nhưng Chu Chinh-nữ không nghe, nàng khóc nghẹn ngào thưa rằng :

« Cha rất lòng thương con, nhưng ý con đã quyết, xin cha cho con đi ! »

Sau bắt đắc dĩ Chu Công phải cho nàng đi, nhưng lúc ở nhà bước ra, bảo phải mặc thường phục, đợi lúc xuống thuyền rồi hãy mặc tang phục.

Nhà họ Lý nghe tin Chu Chinh-nữ đến, cả nhà mặc đồ trắng ra đón, kêu khóc vang giờ động đất. Chinh-nữ vào làm lễ ra-mắt bà chồng, bố mẹ chồng thì cứ thung-dung không có một chút ngượng-ngùng thất-thô. (2)

Đến khi trông thấy linh-vị Lý Gia-Câu, thì Chu Chinh-nữ than khóc ngất-lặng người đi, rồi nàng kêu rằng :

(1) Xem luận-thuyết ở trang 82 số IV.

(2) Người ta khi có lòng thành-thực, có cảm-tình tự-nhiên thì khi làm sự tự-nhiên có can-dảm. Còn những kẻ ngập ngừng bối rối là tại bản-tâm man trá, ngoài mặt giả cách giả bộ.

« Gia-Câu, anh ơi ! cha mẹ đã hứa cho đôi ta gả nghĩa trăm năm, sao anh vội đi mà bỏ em lại đây, anh ơi ! » Nàng than rồi lại khóc thảm-thiết, ai nghe thấy cũng phải đổ hai hàng nước mắt.

Khi khóc, nàng đã gọi Gia-Câu là chồng, rồi sau nàng lại xin với cha mẹ chồng cho nàng lấy lễ làm-giâu vào lạy yết miếu-đường.

Bấy giờ Chu Công có sai người nhà lại thăm con thì Chinh-nữ nhắn nhờ về than với cha rằng :

« Con không sao chịu được khổ nữa đâu ! Giấc mộng trăm năm chẳng qua chỉ là một cái chớp mắt, một hơi thở-hút, vị-vong-nhân (1) này chỉ mong cho chóng tới ngày cùng tận đây thôi ! » Bấy giờ ai nghe thấy câu nói cũng phát-cảm, nghĩ mà ngao-ngán cho cái đời người ta.

Chu Chinh-nữ đã ở tang Lý Công-tử một cách rất thâm trọng, còn nàng thờ bà chồng với bố mẹ chồng lại rất có hiếu. Đến khi bà chồng phải đau thì nàng chăm nom thuốc thang ròng-rã trong ba tháng giời, không lúc nào cời bỏ giây-lung.

Bởi thế đến khi bà cụ ấy mất rồi, Lý-Công có viết thư cho Chu-Công nói tạ rằng:

« Tôi vì phải bó buộc ở chốn Kinh-Sur, không hay thờ được mẹ tôi trong lúc lâm chung, may nhờ có con gái trưởng tôi là con gái ông, thay mặt giúp tôi, cái nghĩa nặng đó tôi đã tạc-dạ ghi lòng, đời nào dám quên được ! »

Thời bấy giờ các bậc sĩ-tử văn-nhân nghe thấy chuyện Chu Chinh-nữ ai cũng lấy làm kinh làm khen, và tranh nhau chép chuyện nàng để làm sách làm thơ. Lại có quan đương-đạo (2) muốn tâu vua ban sắc khen « chinh hiếu » của nàng. Nhưng Chinh-nữ nghe thấy vội nhờ ngay bà mẹ chồng thưa giúp lên với Lý-Công (3) xin người cố ngăn các

(1) Vị vong-nhân là người chưa chết, ý nói là mình chưa chết theo được người thân.

(2) Quan đang tại chức.

(3) Phong-tục Tàu nàng giâu với bố chồng không được phép giao tiếp tự do.

quan hộ cho. Bởi thế việc ấy mới thôi. Khi đó Chinh-nữ cũng có viết thư gửi dâng Lý-Công. Thư nói như sau này :

« Thừa cha, việc của con đã làm là theo một cái trí riêng, chớ thật không phải là trung đạo. Nếu bây giờ lại mang danh-dự về nhà thì con trông thấy càng thêm sót-xa trong lòng ! » (1)

Đã thế rồi, Chinh-nữ lại kiêng bỏ hết cả các thứ đồ ăn thịt cá hành tỏi. Chu Chung-Tể thấy vậy Thương con bảo rằng :

« — Sao con lại tự làm cho khổ thân thể con ? »

Chinh-nữ thưa rằng :

Thưa cha, ấy là nhân gặp lúc con không muốn ăn đó, chớ có việc gì mà kiêng ! »

Tuy nàng nói thế để khỏi phiền lòng cha, nhưng kỳ thực nàng vẫn cứ kiêng đến hết đời. (2)

Chinh-nữ không những là người có đức-tính chinh hiếu đặc biệt, nàng còn thông hiểu cả những nghĩa lý tinh vi. Một khi Chu Công có tang nhạc-mẫu, cứ theo phép triều-dinh thì Chu Công được nghỉ về cư tang. Nhưng lúc bấy giờ đang có việc đánh dẹp ở Tây-Thủy, vua bèn dâng chiếu đoạt-tính (3). Chu Công đã thảo triệu để xin chung chế.

(1) Ở hay đến thế mà không cầu tiếng khen, thật là thánh vậy! Khi người ta nặng tình chỉ biết mình được hi sinh cho người thì vui lòng thỏa chí, còn ngoài ra không có hi vọng gì nữa.

(2) Điều đó hoặc là bởi cái tính-chất của nàng thanh khiết cho nên ăn uống cũng ghét sô-pha, rồi thành ra một thói quen đặc-biệt. Hay là bởi tại lòng quá thương-sót buồn-bã nên không thiết gì ăn miếng ngon mặc của tốt. Người có tang không ăn thịt uống rượu cũng nguyên cớ tại đó.— Những người ăn nói thô tục thì ắt bản tâm cũng thô tục. Cho nên xem người chỉ xét ở cái cách ăn nói cũng đủ biết được tính chất đức-hạnh. Người ta nói « xem tướng biết người » không phải là nói nhảm. Phương ngôn đã nói : Khôn-ngoan hiện ra mặt-Trông mặt mà bắt hình dung

(3) Nghĩa là vua yêu Chu Chung-Tể, bắt phải ở hầu luôn bên cạnh chớ không được nghỉ về cư tang.

Bấy giờ những bè-bạn nghe thấy ai cũng nói trăm đường nghìn cách để ngăn Chu Công, mọi người đều bảo rằng : « Mấy khi được vua yêu mà lại còn xin chung-chế ! »

Chu Chinh-nữ thấy vậy khóc nước mắt chảy giòng-giòng nói với cha rằng :

« Đại-nhân không được về cu-tang thì dẫu Đại-nhân có làm đến chức Quốc-Trụ, sống đến cõi thọ tám-mươi nữa, cũng như người chẳng được dự gì đến đó mà thôi. Bởi vì nếu vua bắt Đại-nhân phải bỏ tang mà ở hầu cận trong Triều thế là vua đem cái cách yêu-đương nàng-hầu, vợ-lẽ mà dãi cha, chớ không phải là dùng lễ-phép triều-chính tôn-trọng để giữ toàn danh-nghĩa cho cha. Nhưng Hoàng-Thượng là đứng Thánh-chúa, nếu cha dâng sớ lên, con chắc rằng ngài sẽ soi-xét tấm lòng thành-thực của cha mà chuẩn-y cho. »

Chu Công nghe con mới quyết dâng sớ thì sau quả được chung-chế.

Xem một việc đó thì biết quả Chinh-nữ có nghĩa-lý khôn ngoan lắm ! Nhưng than ôi ! cái khôn-ngowan của nàng có hay làm cho nàng người được tấm lòng thương-sót tưởng-vọng Gia-Câu đâu, mà hình như là cái khôn-ngowan đó mỗi ngày lại làm cho khối tình-chung càng nặng thêm mãi ra : lúc nào nàng cũng sầu-thảm, trông người như thề cái hoa héo, cái lá khô. Ở trên trần-dan vắng mặt Gia-Câu, thì không có cảnh nào làm cho nàng vui được. Dẫu rằng nàng trông thấy ở chung quanh mình bao nhiêu người lao-động ăn uống nói cười vui vẻ, nhưng nàng không thấy Gia-Câu thì nàng trông cái thế-dan này tựa hồ đã chết cả rồi. Thật thế tuy nàng ở nơi lâu-dài rục rở mà ban đêm tưởng tượng như mình nằm ở một nơi rừng rú tối tăm vắng vẻ ; lúc sáng dỡ-dậy, nàng nhìn ra phía đông, thấy mặt giới mọc, mà không thấy Gia-Câu đâu, thì nàng lại chứa chan nước mắt. Buổi chiều nàng đứng tựa cửa phía tây trông mặt-giới lặn thì lại xa sầu ngo ngẩn tựa hồ

như nàng muốn nhắn gửi mấy nhời tình tự xuống thăm viếng người ở dưới Thuyền-dài. Khốn nạn ! đám mưa xuân, nàng trông như thể giời xa mắt ; ánh nắng hạ nàng tưởng như lửa đốt tâm-can, chận gió thu như gọi mối sầu, cơn đông thổi như bào gan ruột. Ôi! ở trên trần-thế một thân lẻ loi, cái tình-cảnh của Chu Chinh-nữ thăm-đạm kể sao cho xiết ! Bây giờ nàng chỉ còn có cái hi-vọng cuối cùng là mong cho chóng đến ngày được gặp Gia-Câu.

Năm Giáp-thìn trong ngày tết Nguyên-đán có người láng-giềng bất cẩn hỏa, làm cháy nhà, lửa bốc sang cả nhà Lý-công. Thề lửa rữ lăm, người nhà kêu nhau chạy chốn như ri. Còn Chinh-nữ thì cứ ngồi nghiêm-nhiên trong phòng, chúng kêu cuồng cuồng gọi ra thì nàng cứ ngồi yên nói rằng :

« Sự chết vốn là bản-phận của ta ! thì việc gì ta còn phải nhộn-nhạo trốn-lánh đám lửa để cầu sống ! » (1) Rồi nàng dương đôi mắt phượng, nhóng-nhánh như hai viên ngọc ướt, ra xa-xa như muốn trông xuốt qua nghìn từng núi sông, mà miệng gọi to lên rằng :

« Gia-Câu ! Gia-câu, anh ơi ! Ở đâu về đưa em đi với ! »

Người nhà nghe thất-kinh không biết làm sao. Lý Phu-Nhân vội sai người phá cửa vào, Phu-Nhân nắm tay lôi nàng ra. Lạ quá ! lúc hai mẹ con chạy ra, đi qua chỗ nào hình như lửa bỗng dưng tắt phụt đi. (2)

Đến cuối mùa hạ năm ấy, Chu Chủng-Tễ nghe tin em giai thứ hai mất, ông thương khóc quá, thành ra chứng thổ huyết, thuốc thang không chỉ được. Chinh-nữ nghe tin cha ốm về thăm, nàng đã rầu lòng ứa ruột lại thêm thương bệnh cha, nên nàng khóc thầm xuốt ngày thâu đêm. Bởi

(1) Xem luận-thuyết ở trang 82 số V.

(2) Chỗ này khí huyền ! Hay là tại lòng tôn-kính mà nhà chép chuyện nói thế. Vì rằng lúc mẹ con Chinh-nữ chạy ra chắc có người tưới lửa.

thể sinh ra bệnh thương hàn. Khi đau nặng, nàng nhất định, không cho thầy xem mạch lấy thuốc. Nàng khẳng khái nói rằng :

« Ta là gái hóa sao lại dơ tay cho đàn ông xem ! »

Bấy giờ bệnh nàng mỗi ngày một nguy, nàng biết rằng sắp được tới nơi hi-vọng vĩnh-viễn, bèn gọi hai em gái đến đối rằng :

« Các em ơi, chị nhất-sinh chưa từng có để một tấc vàng, một thước lụa vào mình bao giờ, vậy khi chị đã nhắm mắt rồi thì các em chớ có phụ ý mà lấy châu-báu vóc-nhiều khâm-liệm cho chị. Còn cái hi-vọng cuối cùng của chị là được hợp táng với Lý Công-tử, xin hai em hãy nhớ nhờ dẫn ! » Nàng vừa nói xong thì nhắm mắt thở giải, rồi bất thình-linh dơ tay lên như đưa cho ai cầm, và miệng thì lẩm bẩm nói : Giời ôi ! Gia-Câu ! anh về đón em đây ư ! » Nàng nói vừa dứt nhời thì tắt nghỉ !

Năm ấy nàng ba-mươi-tư tuổi. Bấy giờ là niên hiệu Ung-Chính thứ hai-mươi. (1)

Thơ viếng Gia-Câu với Chinh-nữ

Tiếng hứa hôn thành nghĩa tạc lòng,
Chữ tình kẻ nặng xanh non sông !
Lâm chung chàng Lý thương tình vợ !
Phó báo nàng Chu khóc nghĩa chồng !
Chín tuổi một mình vui chẳng được,
Trần-dan thân lẻ dễ tươi không !
Giàu hiền đạo hiền thay làm đủ,
Gái hóa đức chinh sao chẳng trung !

LUẬN-THUYẾT

I. — Là thật ! tại làm sao Chu Chinh-nữ có cái oai kính đối với người dưới như thế ? — Tại rằng nàng có khí-tượng nghiêm-trang, ít ăn ít nói, mà khi ăn nói lại kinh-cẩn

(1) Xem luận-thuyết ở trang 83 số VI

lễ-phép ; và nhất là tại nàng xử với kẻ dưới đã khoan-dung hòa-nhã, lại yêu-mến trở-che, cho nên chúng vừa mến lại vừa kinh. Một người có cái đức-dung nghiêm-trang như thế khá làm được một vị lương sư, một bà hiền chúa. Dẫu các vua thánh-hiền trị bình thiên-hạ đời trước cái đức-dung cũng đến thế mà thôi !

II — Nam nữ cập thời thường chỉ đua nhau nô-nức ; giai mong vợ đẹp ; gái tưởng chồng sang. Nhưng than ôi ! ít ai đã biết rằng : trước khi muốn thành gia-thất, người con gái phải sửa tư cách cho xứng đáng làm người chồng người cha ; người con gái phải mài-rũa đức hạnh tài-năng để làm nên người nàng giàu hiếu, người vợ giỏi, người mẹ hiền ! Còn đến cha mẹ thời cũng vậy, thường chỉ hấp-tấp muốn cho con sung-xướng mà không biết dạy con cái cách làm người, cái đường trở nên sung-xướng. Khá thương thay ! Chinh-nữ mới thật là khôn-ngoa : nàng thật có đức-hạnh tài năng mà không dám khoe-cây ; nàng coi việc gia-thất làm một nghĩa-vụ quan-trọng, khi lâm sự thì kinh cần lo-sợ, chớ không dám cho là một việc vui-mừng rôm-rở. Xem thế chỉ có người không tự tưởng rằng mình có tư-cách mới hay có được tư-cách ; còn những kẻ tự đắc là hay thường rút cục lại không có gì ! — Người mong đi lấy vợ lấy chồng khác gì người mong ra làm quan, nếu quả có tài-đức an dân tế thế thì lo gì không có bước rông mây !

III. — Thương ôi ! xưa nay bao người trí khí anh hùng, gặp phải tai nạn, con đen vận tưng nửa đời nửa đoạn, công-danh bất toại trí ! Thật khá giận cái Thần Số-phận, chỉ có hai mặt đỏ với đen, thế mà bao người hùng-tài thao lược, đánh đông dẹp bắc, mà rút cục lại phải thua cái Thần Số-phận trong giây-phút. Vậy xin ai khi may mắn thắng chớ có cười ai ! Cái may cái rủi ở đời cũng ví như chuyện đùa trẻ đuổi bắt con bướm-bướm mà thôi ! Còn cái hi-vọng của người ta thì ví như một con công múa ở trên ngọn cây cao thân cạnh gai góc, hay là giống như một cá lươn ở mặt

ghềnh nước sâu. Bởi thế mới có kẻ què dập, chết chìm chết đuối. Thế thì sự học-hành thi cử là cái bồn-phận phải chăm làm hết sức, còn đến hi-vọng công-danh chớ nên hám quá, ngộ khi sảy ra, lại thành thất vọng, thì vừa khổ-sở, lại có khi tức-giận đâm ra làm sảng.

IV. — Xem lúc Gia-Câu hấp-hối thì biết chữ tình nặng nhất ở người ta. Người đàn-bà vì yếu-đuối, vì chinh tiết mà phải cần có người đàn-ông nương-dựa đã đành, nhưng đàn-ông cũng không thể nào lại không cần đến người đàn-bà mà được. Dầu đến những người anh-hùng trí ở bốn phương, tuy không mê-dắm ở nơi buồng khe, nhưng cũng không sao quên hẳn được người đàn-bà. Mà nhất là những lúc hoạn-nạn sinh tử thì người đàn-bà hiền-đức lại hình như là có thể lực thần-tiên trở-che an-ủi cho người đau-dớn. Vậy đã làm người ta lại chẳng nên ăn-ở cho xứng-dáng cái danh là người đàn-ông, cái nghĩa làm người đàn-bà du !

V. — Người ta chỉ vì cái lòng tham sống sợ chết, cầu xướng tránh khổ cho nên mới sinh ra nhân-cách đê tiện lắm cho ô-nhục phong-hóa của nhân loại. Còn Chu Chinh-nữ vui-vẻ coi cái chết làm bồn-phận, thế thật là tu-tướng thánh vậy ! Ai đã biết theo nghĩa tùy đạo mà chết mà khổ thì trong cái chết có cái sống thiêng-liêng vô cùng tận, trong cái khổ có cái xướng thanh-cao lạ lùng. Jeanne d'Arc chịu đốt chớ không cầu xin hàng, Trương Vương lúc không cứu được nước nữa bèn tuân-tiết, Ông Socrate tươi tỉnh chịu chết oan để giữ lấy danh-diện nước mình, Ông Bayard coi được chết ở nơi chiến-trường để báo đền quốc-gia làm một sự vinh-hạnh, thế chẳng phải là những người ấy không sợ cái chết mà thành ra sòng rục-rỡ muôn đời đó dư ! Còn những kẻ tham sống đê-tiện, cầu sang diên-mạt, như Connétable Bourbon, Lý-Phật-Tử, cha con Hồ-Quý-Ly, thì ngày nay có còn sống không, cái phú-quý bây giờ có vinh không ?

Hay là thân đã mục với cỏ-cây, sơn-hà vẫn là thuộc quyền Tạo-hóa, và muôn đời nghìn kiếp mắng nhiếc họ tên ! Ôi ! người ta hơn nhau danh tiếng để đời, sống thừa xương nhục sao bằng thác vinh.

VI — Có người bảo rằng : « Chu Chinh-nữ không chịu đưa tay cho thầy thuốc bắt mạch thế là quá nệ ư lễ-phép, thế là gàn ! » Soạn-giả xin thay nhời đáp : Phải, đối với cách ăn ở cư xử thường-nhân thì Chu Chinh-nữ, xuất từ đầu chí cuối, đều là nệ là gàn cả. Nhưng biết đâu rằng trong cái nệ, cái gàn của nàng có một cái nghĩa-lý cao xa đặc biệt. Mà thật là may ! xưa nay, nước nào cũng vậy, thịnh-thoảng lại có những bậc người nệ người gàn một cách cao-thượng thiêng liêng như thế, mới làm gương duy-trì được luân thường đạo-đức, mới giữ được cho nhân-loại khỏi xa xuống đường cầm-thú. Nếu không thế hết thầy mọi người cứ theo chủ-nghĩa tự-do khoái-lạc cùng cục về vật-chất, thì nhân cách, nhân phẩm sẽ có ngày hạ xuống dưới cầm thú mấy bậc mất thôi !

Có người lại nói : « Chinh-nữ chắc không nệ không gàn như thế, đó chẳng qua là nhà chép chuyện chỉ hay bịa thêm đề tụng cái phẩm-giá chinh bạch của người đàn-bà. »

Không, nói thế là chưa xem chuyện người đàn-bà ở chỗ lưu đình đã chặt bó cánh-tay vì bị một kẻ nắm vào. Nếu ai còn nghi-ngờ cho những cái tiết hạnh đó là bịa đặt thì xin hãy tìm các cụ già lịch duyệt mà hỏi thì sẽ được nghe chuyện một người đàn-bà An-nam ta cũng có tiết-hạnh như thế :

Tôi đã được nghe nay xin kể qua :

Mới cách đây mười lăm năm, ở Hà-đông một người đàn-bà, chồng là một nhà văn nho vì tính khí trung-trực bị kẻ vu oan, tức mình tự mổ ruột cho người ta xem mà chết. Cửa nhà xa sút, bà ta phải trợ-búa sớm hôm để nuôi con nhỏ. Bấy giờ trong làng có một kẻ cường bạo vô sỉ thấy bà ta đã mất chồng mà lại có nhan sắc thì sinh lòng ham mê sẵn

đón. Bà ấy cũng đã biết ý giữ mình. Nhưng không ngờ có một hôm kẻ cầm thú kia đứng nấp một nơi vắng, đợi bà ấy vừa đi qua thì nhẩy sỏ ra trêu-gheo bóp vú. Bấy giờ bà ta khí tiết uất lên, liền chạy về nhà cầm dao cắt ngay tấm vú quăng xuống đất rồi đứng đó mà chết.

Tiếc thay ! một đôi vợ-chồng trung trực tiết-liệt như thế mà người mình không ai chịu ghi-chép vịnh ca để làm chứng làm gương cho đương thời hậu thế.

Nay tôi xin tạm nhời kính viếng Ông Bà :

Chồng bởi trung-thành bỏ thế dan,

Vợ vì chính-tiết cũng quên thân.

Tấm gan rã-tổ cùng nhân thế.

Tắc vú quăng đi sạch bụi-trần.

Ghét đũa vu- oan hại chính-trực.

Giận quân cường-bạo phạm chính-nhân.

Ông Bà tiết liệt cao tầy núi !

Ắt hẳn vong linh hóa thánh-thần !

VII. — CHÂU VỀ HỢP PHỔ

CHUYỆN KỶ-NỮ

Kỷ-nữ là con gái họ Dương ở đất Phong-Thành. Nàng nguyên là vợ chàng con nhà họ Lý.

Khi giặc vây ở đất Nam-Xương, chúa giặc sai quân đi lừa bắt đàn-ông con giai về làm lính, còn đàn-bà con gái về hầu-hạ thồi nẫu.

Nàng Dương-thị bấy giờ bị một tên đội giặc bắt được rồi đem về nhà,

Tên Đới giặc quê ở Sơn-Đông, vốn đã có vợ. Nàng Dương-thị khi về nhà tên Đới cứ dành một bề uyển-my, chiều chuộng vợ cả. Sau đôi bên rất là thân-nạt, và Dương-thị lại đẻ một đứa bé với tên Đới ấy.

Chẳng bao lâu cửa nhà hóa ra xa sút, tên Đới lại phải quay đầu ra đi theo giặc.

Nàng Dương-thị ở nhà với vợ cả, bấy giờ mới nghĩ ra một mẹo kỳ, bèn bảo vợ cả rằng :

— Nay sinh kế nhà ta gặp lúc tiều-diều, tôi nghĩ giận không mọc được đôi cánh mà bay :

Chị vợ cả ngạc-nhiên hỏi :

— Dì nói thế là nghĩa làm sao ?

Dương-thị đáp :

Nguyên chồng cũ tôi vốn là con nhà đại-gia, tổ-tiên để lại cho nhiều của cải lắm. Trong khi loạn-lạc tôi có thu nhặt được một hộc những vàng bạc châu báu, chôn dấu ở chỗ buồng kín. Nay chồng tôi đã chết, tôi bị bắt, cửa nhà cháy phá tan-nát ra gio, tiếc thay của báu phải bỏ mục ở dưới đồng gạch vụn ! Giả thử bây giờ mà được cái của ấy thì Phu-nhân với thiếp lo gì chẳng được sung-xướng !

Chị vợ cả nghe nói đồng của mê-mẩn cả người bảo Dương-thị rằng :

— Nêu quả thế, sao không sai người về tìm mà lấy ?

Nàng thưa :

— Bởi là chính tay thiếp đã đào đất chôn dấu, nên không ai biết, thì sai ai được.

Chị kia nghe nói, tiếc của, chép mồm chép miệng than giải, không sao có kê gì, phải bỏ chuyện qua.

Vài tháng sau sinh-kê thêm đường quần bách, chị vợ cả lại nhớ đến chuyện đồng của, dỡ ra bàn kê với Dương-thị.

Bấy giờ nàng bảo chị ta rằng :

— Tôi đã chủ tình kể rồi. Nếu muốn được cái của ấy thì phi tôi thân hành không xong ! Nhưng tôi là đàn-bà con-gái, đường-xá xa xôi, thế tất phải đòi y-phục dả-dạng

dần-ông thì mới tiện. Song tôi còn lo một nỗi : đi về ít ra cũng mất vài ba tháng giờ, thì đứa con đỏ này bỏ nó ở nhà cho ai bú-mớm ?

Chị vợ kia măng-rỡ bảo rằng :

— Di chớ lo việc ấy, hãy sắp sửa mà đi. Con đi cũng như con tôi, để nó ở nhà tôi trông-nom cho.

Dương-thị còn giả cách quỳên-luyên, không nỡ rút tinh. Chị kia cố sức dục rã. Bây giờ nàng mới chọn ngày khởi hành.

Trước khi đi, nàng rút trăm cái bỏ đi, cạo đầu kết bím, mình mặc áo ngắn, lưng đeo cung đao, và kén hai đứa kiện-nhi đi theo, rồi nàng nhảy lên ngựa thẳng về Nam-Xương.

Lúc gần tới nhà còn cách độ vài mươi dặm, Dương-thị xuống ngựa, vào nghỉ trong một nhà lữ-quán bên cạnh đường. Tối hôm ấy nàng mua rượu ngon cho hai đứa kiện-nhi uống thật say, ngủ như chết. Nửa đêm Dương-thị rón-rén đỡ-dậy, cắt đầu hai đứa quân giặc ấy, rồi mở cửa tế ngựa về làng.

Khi tới nhà Dương-thị dừng ngựa, cầm roi đập mạnh vào cửa, quát gọi mở cho mau.

Người chồng ở trong ghé mắt vào khe cửa sổ ròm ra, trông thấy một vị tướng-quân thiều-niên lẫm-lệ, sợ hết-hồn không dám lên tiếng.

Tướng-quân đứng ngoài càng đập cửa thỉnh-thình, và quát thêm rữ-rội.

Trong làng nghe thấy động, những kỳ-lão chạy lại, trông thấy tướng-quân vội chấp tay vái chào, rồi hỏi vì duyên cớ gì đến đây.

Tướng-quân nói :

— Tôi có việc riêng, không can thiệp đến các Cụ, xin chớ hỏi !

Sau người làng bảo người trong nhà phải mở cửa, tướng-quân bèn xuống ngựa, bước sấn-sỏ vào trong nhà, ngồi chỉnh-trệ lên ghế, rồi đập bàn thét gọi tên chủ-nhà bảo rằng:

» Muôn sống phải ra cho mau ! »

Người làng tưởng có việc can-phạm gì to, sợ rồi sinh ra liên-lụy, nên mới cùng nhau dục đẩy chủ-nhà ra. Chủ nhà khúm-núm bước ra, cúi-rap xuống đất, không dám ngẩng mặt lên trông.

Tướng-quân thiếu-niên trợn mắt nhìn mà hỏi :

— Nhà ngươi có biết ta là ai không ?

Chủ nhà thưa :

— Xin ngài vạn xá cho, thật quả tôi không biết ngài là ai !

Tướng-quân nói :

— Vậy ngươi thử nhìn xem ta là ai.

Chủ nhà cứ van-lạy rằng « quả không biết !... » Sau chủ nhà mới liếc mắt nhìn trộm thấy nhan-diện tướng-quân thì thất-kinh đến nỗi mồm miệng chân tay cử-động thất-thổ cả.

Tướng-quân thiếu-niên bấy giờ mới nói :

— Khốn-nạn ! ngươi không nhận được ta là ai ư ?

Nói xong bèn đứng dậy đẩy ghế ra, bước lại trước mặt người chủ-nhà, cầm tay đỡ dậy, nhìn vào mặt, khóc oà lên rồi nói rằng :

— Thiếp có phải là người nào xa-lạ đâu, thiếp là Dương-thị, vợ chàng đây mà !

Người chồng hoảng-hốt, tưởng mình đang dắc Chiêm-bao, ngẩng mặt lên nhìn thì quả là vợ mình bị giặc bắt năm xưa. Bấy giờ vợ-chồng mới cùng nhau hòa dọt-lệ chùng-phùng, kể-lẽ những nỗi đoạn-tràng ly-biệt, mằng mằng tủi tủi biết bao nhiêu tình !...

Chuyện nàng đồn-dại xa gần, ai cũng lấy làm kỳ, những họ hàng, kẻ quen người thuộc chạy lại mằng hỏi đầy nhà. Quan Ấp-Lĩnh nghe thấy bèn làm một tờ điệp ban-khen. Còn những người thân-sĩ hiền-nhân, ai nghe thấy cũng kính-phục Dương-thị làm bậc trí-lược nghĩa-hiệp, nhiều người làm thơ-ca khen ngợi đều gọi là « kỳ-nữ ! kỳ-hạnh ! »

Chuyện này là việc mới năm Giáp-ngọ vừa rồi.

NHÀ LÀM SÁCH TÀU BÀN

Kinh Dịch có nói : « Đàn-bà trong đạo vợ chồng chỉ có nghĩa tòng nhất mà không có nghĩa cánh phu »

Xưa người đàn-bà hóa ở chỗ Bru-dinh bị một kẻ vô sỉ nắm cổ tay, người ấy bèn tức-giận khi-tiết uất lên, cầm ngay dao chặt phăng cánh tay bỏ đi. Xem tiết-hạnh của người ta thế, thì có khi nào người ta lại chịu ần nhẫn để cho giặc bắt được, đưa về nhà, và sinh đẻ với một đứa hèn ấy. Vậy xo ra thì nữ-hạnh của Dương-thị sao còn đáng khen ?

Nhưng xét lại thì thường tình con người ta cứ « xa đâu ấm đấy » : gần kẻ cừu thù giết chồng hại cha lâu ngày cũng hóa ra thân nạt, xa người cốt nhục máu-mủ lâu ngày hóa ra nhãng-quên. Huông Dương-thị là một thân bồ liễu, chôi dạt đến đất khách quê-người, xa cách cửa nhà mấy nghìn-dặm, cái thể nàng bây giờ khác gì một hạt mưa đã rơi xuống đất, thì còn cách nào lại lộn lên trời; như tình tú đã phân chia còn khi nào lại tụ hợp. Nàng đã bị dằng-buộc ở trong lồng sâu cũi sắt như thế, tưởng muôn vàn không dễ thoát-thân ! Thế mà nàng lại xuất được mẹo lạ, tự mình tháo cũi sổ lồng như chơi ; khinh-dối đưa ngu-phụ như vắn hòn-bi, lấy đầu hải đũa hung-tặc như bể cảnh khô. Mưu thâm trí dũng như thế, dầu đến những trang nam-tử tu-mỹ dễ mấy người đã làm nổi được chưa ! Và lại xưa những người gặp bước dan-nan, như nàng Đài-Liêu phải mượn tay Ngu-Hầu tháo-khóa ; chàng Lạc-Xương phải cầu cứu nàng Bán-Kinh sót-thương, nay thử đem xo hai người khi sắc lìm-lìm ấy với Dương-thị, xem ai hơn ? Vậy bảo Dương-thị là kỳ-nữ, kỳ-hạnh chẳng phải lắm du !

Nhớ lúc loạn-lạc ở Hu-quận, có một ông cụ phải bị giặc sai trở một chiếc thuyền chứa đàn bà con gái bị bắt có đến hai mươi người, mà cả bọn ấy người nào cũng cứ phấn sấp trang-diễm lòe-lòet, nói cười dung rúc, mặt không có một chút thảm-tụy. Ông cụ sau được tha về, mỗi khi kể chuyện lại cũng ngậm-ngùi than thở : « Ôi ! đàn-bà đâu vô-sĩ đến thế ! »

Nhưng còn lắm kẻ không những vô-sỉ mà thôi, lại còn bất nhân lắm nữa: Ở làng Mỗ có người đàn bà còn trẻ bị một tên lính giặc bắt đem về nhà. Người chồng trăm mưu nghìn kế, lặn ngòi ngòi nước mới tìm đến nơi, đem vàng bạc cầu-xin chuộc về. Thế mà lúc vợ thấy chồng cứ dương mắt răn-ráo, rồi lại bảo với người ta rằng: «Đứa kia không phải là chồng tôi ! nó nhận sẵn đây ! » Người chồng khiếp-sợ, cúi đầu chạy mất, suýt bị tên giặc giết chết!

Hỏi tại làm sao đến nỗi tàn-nhân như thế?

— Ấy là bởi người ta khi tình đã rời thì lòng sinh biến. Chả có thể thiên-hạ thương tình « có mới nới cũ »! Xem xưa nay những đàn-bà không đoái-tưởng tình xưa nghĩa cũ, coi chồng làm kẻ thù-ngịch cũng không phải là ít !

Có người bảo rằng : Dương-thị không quên chồng thì cũng khá khen cho là một người nghĩa-phụ. Nhưng còn điều nàng bỏ đứa con đỏ dấy mà đi thì chẳng là nhẫn tâm lắm du !

Ông Đông-Hải-Sinh nói : Sở dĩ có bỏ đứa con này đi mới gọi là « kỳ » !

Bởi rằng nếu không để con thì không lấy gì làm cho vợ-chồng tên Đới-giặc tin lòng, thì sau làm thế nào mà trốn về được với chồng. Còn như con đứa giặc hèn kia thì sao đáng kể làm con. Người đời không hay làm được như Kỳ-nữ, là chỉ tại không hay vất-bỏ được cái gì không đáng tà tình.

Vậy Dương-thị lấy vàng mà hám muội đứa ngu-phụ, thế là « tướng-kỳ » ! là khách cân-quốc mà dám mang giáp-trụ binh-khi, thế là « đởm-kỳ » ! ban đêm phục-rượu cắt đầu hai đứa kiện-nhi thế là « thủ-kỳ » ! đến nhà không vội nhận chồng, trước còn quát-thét nạt-nộ, sau mới khóc-than thế gọi là « sự-kỳ » ! Xem đầu đuôi soạn-kết chẳng có điều gì là không kỳ, mà nhất là dứt-bỏ đứa bé mới lại là tuyệt-kỳ. Ôi ! có biết nghĩa bỏ đi thế ấy, mới có đạo lấy lại được thế kia !

VIII. — SANG VÌ VỢ (CHUYỆN QUẢ-DŨNG PHU-NHÂN)

Đây là chuyện một người đàn-bà hiền-đức, có tri rộng tài cao, khéo can-ngăn giúp-đỡ chồng làm nên danh thơm tiếng tốt đời, chớ không phải là chuyện một người lấy tiền mua quan cho chồng mà đã làm được sang cho chồng. Thật thế, xưa kia chỉ thấy có người lấy tiền mua được quan cho chồng, chớ chưa thấy ai đã lấy tiền mua được sang cho chồng, vì cái sang không thể mua được bằng tiền!

Triều vua Gia-Đạo, những tướng chữ-danh nhất đời thì thiên-hạ đều suy-tôn hai ông tướng-quân họ Dương. Thật là công-nghiệp uy-danh lừng-lẫy một đời ! Người người ca-tụng dầm-dầm, xa-gần nhớn bé chẳng ai không biết tiếng-tăm.

Nhưng thời bấy giờ lại có một người đàn-bà họ Long, vợ tước Quả-Dũng-Hầu, nên gọi là Quả-Dũng Phu-nhân. Bà này là người tài rộng trí cao, những khi lâm-cơ ứng-biến một cách không-ngoan lạ đời.

Thế mà, tiếc thay ! người bấy giờ chỉ biết ca-tụng có hai ông võ-tướng kia ; chớ ít ai đã biết đến danh tiếng bà Phu-nhân này !

Phu-nhân là người nước Thục, huyện Hoa-Dương, con gái ông Đình-Thái làm Đồng Tri-phủ Phạt-Sơn tỉnh Quảng-Đông.

Khi Quả-Dũng-Hầu làm Tổng-binh ở quận Ninh-Thiểm được ít lâu thì kết duyên cầm-sắt với Long-thị. Vừa thành hôn được ba ngày thì có công-văn chạy đến báo rằng : « Giặc Nam-Giáo khởi lên đánh-phá rữ lăm, Quả-Dũng Hầu phải đem quân đi đánh-dẹp ngay lập tức ». Nhân có công đánh giặc ấy, năm sau, Quả-Dũng-Hầu được nhắc chức lên làm Đề-Đốc, đi trấn-nhiệm ở tỉnh Cổ-nguyên. Phu-nhân bấy giờ đang có thai, đi không tiện, nên còn nghỉ lại ở quận Ninh-Thiểm.

Đền mùa thu năm ấy ở Ninh-Thiểm có xảy ra việc quân lính làm phản. Nguyên bởi có rằng quan Tổng-binh mới đến trấn Ninh-Thiểm, có đình lương phạt quân-lính mất hai tháng. Quân-lính tức-giận kêu-trách dầm-dầm, và có tiếng đồn rằng chúng đe làm phản. Bấy giờ lại bởi các quan Chấn-tướng không khéo cai-trị quân-đội, để đến nỗi lính-tráng làm cho nhân-dân khắp cả thành phải náo-dộng. Tình-thê rất là nguy-cụ, tin-tức ồn-ã sôn-sao xuất ngày, nhân-dân kêu nhau trốn-lánh tán-lạc!

Bấy giờ có người đến nói với Quả-Đũng Phu-nhân rằng: Việc làm phản nguy-cấp tới nơi rồi! Xin Phu-nhân hãy thừa lúc ban đêm mà chạy lánh đi cho mau!

Phu-nhân ung-dung bảo rằng :

— Chúng làm phản, hay không nào đã thấy đâu? Nhược-bằng mình đi khỏi rồi, chúng mới khởi sự, thê ra mình đã tư-thông với giặc rồi à! chớ nếu không thì sao mình lại biết trước mà trốn-lánh! Phu-nhân nói thê rồi cứ ở yên đó không đi.

Sau quả-nhiên đương ban đêm quân-lính khởi lên làm loạn. Chúng giặc giết-chết quan-dồn, đốt-phá cửa nhà, cướp-bóc nhân-dân, hết cả một thành phải đối-loạn tầu-tán.

Lúc gần-sáng những gia-quyển của các quan và thường-dân kéo nhau chạy như vịt phải người đuổi bắt. Bấy giờ có nhiều nhà chạy lại nương dựa vào Phu-nhân, nhờ có Phu-nhân bảo-hộ cho mới được vẹn-toàn.

Lúc bấy giờ những bọn lính chưa làm-phản thì trông-giữ ở trong thành. Chúng chạy đến thưa với Phu-nhân rằng :

— Xin Phu-nhân cứ ở yên! không phải lo-sợ dan-hiêm. Lũ chúng tôi đã chịu ơn nặng của Chủ-tướng, (1) chúng tôi xin thê rằng hết sức phò-trợ Phu-nhân; mà nếu chúng tôi không địch nổi được giặc, có chết, chúng tôi cũng

(1) Trỏ nói Quả-Đũng Hầu

cam-tâm, vì rằng thế mới rãi-tỏ được tấm-lòng chung-thành với chủ-tướng chúng tôi !

Còn bọn lính đã làm-phản rồi thì đang đánh-phá bên ngoài. Chúng bảo nhau đến thưa với Phu-nhân rằng :

— Xin Phu-nhân chớ sợ ! Bọn chúng tôi xưa chịu ớn nặng của chủ-tướng, nay vì tình chúng tôi ức-khổ quá, nên bất đắc dĩ phải làm-phản, chớ việc này không có can-dự đến Phu-nhân. Vậy Phu-nhân cứ vững dạ, chúng tôi xin hết sức giữ-gìn. Còn chúng tôi chỉ lo ngộ có quân nào ở ngoài, nhân lúc bối-đối, đến làm cho Phu-nhân kinh-sợ, khi Chủ tướng nghe thấy trách-quở thì chúng tôi không lấy gì bày-tỏ được tình ngay của chúng tôi.

Bấy giờ có tên Chu-Chi-Quý là quan giữ-lương ở đồn ấy. Vì Quý là người biền-lận, cay-nghiệt, quân-lính rất ghét ; nay nhân lúc loạn chúng muốn tìm Quý giết đi để rửa lòng giận. Quý nghe biết thế, sợ lắm, đến cầu-cứu với Phu-nhân, Phu-nhân cũng đủ lòng thương, mới bảo Chi-Quý đứng nấp vào chỗ ngạch-hồng ở giữa hai bức tường, rồi giả cách sai đi tìm bắt. Chúng quân thấy thế, lấy làm hả lòng.

Đến sáng những bạn-chúng đòi xin vào ra mắt Phu-nhân. Những đàn-bà con gái lánh-nạn và bọn nô-tỳ nghe thấy kinh-sợ, vội-vàng kêu-khóc van-lạy Phu-nhân chớ để cho chúng nó vào, Phu-nhân quát bảo :

— Người ta sống chết là có số, vậy để cứ lấy nước mắt mà ngăn-nạt được cái số hay sao ? Vả-lại ở đây vách mỏng tường đơn, thoát có ý gì khác thì ai ngăn-chống được giặc ? Chi bằng chúng đã cầu xin ra mắt thì cứ cho vào, việc gì mà sợ.

Nói thế rồi Phu-nhân sai tả hữu mở cửa bước ra, lên ngồi chỉnh-trệ giữa nhà công-đường. Bấy giờ có đến vài trăm quân bạn-chúng kéo vào, máu me còn đây khắp quần-áo. Chúng thấy Phu-nhân, vội thụp lạy xuống đất khóc mà thưa rằng :

— Chúng tôi biết rằng làm cho Phu-nhân kinh-sợ thì

đã phạm tội vô-lễ quá ! xin người đại xá đi cho. Nay chúng tôi nguyện đưa Phu-nhân ra khỏi thành này.

Phu-nhân nghiêm sắc mặt bảo chúng rằng :

— Không ! Chỉ có những kẻ nào giết quan, sát nhân thì ắt phải thường mạng ! chớ còn các người không có lỗi gì, ta đã biết. Nhưng các người phải mau mau bắt lấy những quân nghịch thủ đem nộp quan, và tuyệt-bỏ cái lòng nghĩ càn-rõ đi, thì chủ-tướng mới còn có thể thân-tâu với Triều-dinh, xin tha cho bọn người khỏi tội chết được.

Bạn-chúng có ý sợ thưa :

— Muôn lạy Phu-nhân, lũ chúng tôi đã trót thề cùng sống-chết với nhau, nay không sao tuân-minh người được, xin người soi-xét lòng cho. Nhưng nay chúng tôi đã sắp sẵn xe-ngựa để Phu-nhân lên đường, vậy xin người sắp-sửa đi cho.

Bọn phụ-nữ nghe thấy chúng-quân nói thì dật-mình, kêu với Phu-Nhân rằng :

— Nếu Bà đi thì lũ chúng tôi sẽ chết cả mất !

Phu-nhân mới gọi quân-bạn bảo rằng :

— Bọn người này là cố-cựu của ta, ta phải đưa đi theo cả, nay ta bảo cho các người biết trước, không được thương-tàn đến ai.

Phu-nhân nói xong, bèn sai ngay nô-tỳ thu-nhặt quần-áo đem buộc lẫn với những đồ-đặc của bọn gia-quyển các quan ; rồi truyền bảo mọi người cứ lần-lượt bước ra lên đường. Phu-nhân để cho mọi người đi trước, còn mình đi sau cùng để phòng có sảy ra điều gì biến, thì tìm cách trốn-ngăn.

Vừa ra khỏi dinh, quân bạn phát-hiệu truyền-dội cho nhau đi tiễn-tống. Phu-nhân vội quát-bảo phải thôi, nói rằng :

— Các người có lòng tốt, ta rất cảm ơn, nhưng phải biết rằng bây giờ là lúc thế nào mà các người còn giở ra những lễ-văn cuồng-rồ thế ! Thôi ! ai đã trót ở đấy rồi thì cho đi, còn trừ ra thì phải bảo nhau chớ được lộ diện,

Chúng đều dạ dạ, xin vâng nhời, rồi cùng nhau tiễn Phu-nhân đến tận Giản-Câu, mới khóc lạy mà dõ lại.

Về đến nửa đường bất thành-linh gặp Chu-Chi-Quý, đang đội một cái hòm, ăn-mặc đồi hình dạng như một đứa ở. Chúng quân trọn mắt, cầm giáo chỉ mặt Chi-Quý mắng rằng :

— Thằng kia, mày đã vào tay chúng tao, còn chạy đi đâu cho thoát !

Chi-Quý sợ mất-via vội quỳ lạy kêu van rằng :

— Nguyên tôi là người nhà Quả-Dũng Phu-nhân, lúc này tôi đã nhờ Phu-nhân xin lỗi với các ngài hộ tôi. Bởi Phu-nhân thấy các ngài đang giận, nên nể lòng các ngài mà không nói. Nhưng chính Phu-nhân đã lập kế cho tôi ẩn vào chỗ ngách tường đó. Khi Phu-nhân ở đình ra, vội, có quên cái hòm này, đựng nhiều vật quan-hệ, nên phải sai tôi về lấy. Nếu bây giờ các ngài giết tôi, thì tôi chịu chết đã đành, nhưng lấy ai mang cái hòm này lại cho Phu-nhân. Vậy xin các ngài hãy vì tình Phu-nhân mà dung thứ cho tôi một phen, thì tôi được đội ơn cải-tử hoàn-sinh !

Chúng nghe Chi-Quý kêu-van, chùng mắt nhìn hồi lâu rồi mắng rằng :

— Thôi ! nay vì cái hòm của Phu-nhân mà chúng tao hãy tạm gởi cái mạng cho may !

Chi-Quý cúp đầu bưng hòm, hú-hồn hú-via chạy một mạch.

Hôm sau Phu-nhân đi đến huyện Thạch-Toàn. Bấy giờ nhân-dân ở huyện đang chạy loạn ầm-ầm như nước chảy, Quan huyện không sao cản lại được. Bởi vậy khi nghe thấy Phu-nhân đến. Quan huyện cùng với lính-tráng mặc đồ công-phục ra vin lấy bánh xe đón-rước, và xin với Phu-nhân hãy đưa chúng vào nghỉ trong huyện thành, để làm gương cho nhân-dân dõ lại giữ lấy thành-trì.

Phu-nhân thấy tình-trạng cấp thế cũng vì công nghĩa mà

vào thành, thì quả nhiên quan lại phủ dụ được dân kéo nhau dõ lại. (1)

Hôm sau Phu-nhân lại đem lũ mình ra đi. Qua sáu ngày đến quận Hưng-Yên thì Phu-nhân vừa đến kỳ miễn-thân ở đấy. — (Miễn-thân là dẽ)

Nguyên quan Điền-Quận Hưng-Yên là anh-họ Phu-nhân, tên là Nhiếp-Đường.

Lúc Quả-Dũng-Hầu ở Cổ-Nguyên mới nghe thấy việc biên-loạn ở Ninh-Thiểm thì đã sai những thuộc-tướng sắp sửa quân-đội dẽ về đánh dẹp, nên có sai bốn tên thủ-hạ tin-cần cấp chạy đi báo tin cho Phu-nhân biết trước. Bốn người dầm mưa trải gió, đi giòng dẽ xuất ba đêm ngày, quá hơn một nghìn dặm đường, mới đến quận Lệ-Ốc, thì bấy giờ vừa may gặp những người nhà mang thư của ông Nhiếp-Đường, thì mới biết rằng Phu-nhân đã đi Hưng-Yên rồi.

Bốn người vội dõ lại đưa thư báo tin cho Quả-Dũng-Hầu.

Quả-Dũng-Hầu mang binh thẳng tới quận Thạch-Toàn phủ dụ được quân-phản rồi kể quân đến giải-vây cho Hu-Huyện. Bấy giờ có một tay thủ-tướng giặc là Bồ-Đại-Phương, trước là thủ-hạ của Quả-Dũng-Hầu. Vốn Phương đã được lòng quân-phản, Quả-Dũng-Hầu lại được lòng Phương, cho nên bấy giờ, ông ta chỉ dặt có vài quân-ky đi theo, vào đồn giặc. Đến nơi Quả-Dũng-Hầu lấy lẽ lợi hại mà dõ-bảo quân bạn-chúng đầu-hàng, và hứa rằng nếu chúng thật lòng hàng thì ông ta sẽ đưa về Ninh-Thiểm, lại sắp dặt vào đội-ngũ như trước. Quân bạn-chúng đều mừng rỡ, lạy tạ xin theo cả. Nhưng tên Bồ-Đại-Phương vẫn còn mang lòng nghi-ngờ, phản trắc, và có ý hối rằng mình đã trót hàng.

Bấy giờ Đại-Phương mới giả cách nói xin với Quả-Dũng-Hầu cho mình đi đến Hưng-Yên, dẽ đón Phu-nhân về, nhưng kỳ-thực là dẽ thử lòng chủ-tướng. Quả-Dũng-Hầu giả lờ không biết ý, nhận nhời cho đi ngay, và không sai thêm một người thân tin nào đi kèm nữa.

Có người thấy vậy báo ông ta rằng : « Phán-nhân là

(1) Xem luận-thuyết số I trang 100.

người minh-chiết, không khi nào lại tin nhờ một đũa tướng-giặc mà đi. Hẳn rồi bà ấy sẽ tìm có thoái-thác mà ở lại ! »

Nhưng khi Đại-Phương đến Hưng-Yên, giờ đang mưa tuyết, Phương vào ra mắt thưa chuyện, thì Phu-nhân nghe sắc mặt cứ thái-nhiên vui-vẻ, rồi thung-dung ẵm con lên đường trải tuyết mà đi,

Qua một ngày đường, đi đến quận Hán-Âm, vào nghỉ ở nhà xanh. Nguyên hôm ấy đi đường Đại-Phương có chuyện sảy ra cãi-cọ nhau với đầy-tớ của Phu-nhân, rồi sinh ra đánh nhau ở dọc đường. Phu-nhân vào tòa-xanh đem tra-hỏi đôi bên, thì rõ-ràng chứng-cớ là Đại-Phương chái. Phu-nhân sai ngay phạt đòn Đại-Phương bốn chục còng, rồi sai đóng gông lại điệu đi.

Khi đến Chấn-Thành thì các tướng hàng khác là bạn của Đại-Phương kêu xin với Phu-nhân tha gông cho Đại-Phương, và xin Phu-nhân khi về tới nhà, chớ nói cho chủ-tướng là Quả-Dũng-Hầu biết. Phu-nhân bèn tha và hứa giữ nhờ xin.

Khi Phu-nhân gặp Quả-Dũng-Hầu thì vợ-chồng chỉ tự-tình, kể-lẽ những nỗi cách biệt bi hoạn, chớ không nói dả động một tiếng đến việc trách-phạt Đại-Phương.

Cách mười hôm sau các quan Suý-tướng khác sai những tướng dò-thủ lại ra mắt Quả-Dũng-Hầu. Các tướng thấy ở hai bên tả hữu ông ta, toàn là những quân phản hàng cả, thì đều dật mình đưa mắt nhìn nhau.

Một lát chủ khách làm lễ vấn nhàn — (Là hỏi nhau có được thông-thả, bình yên không) xong rồi, thì các tướng mặt bầm với Quả-Dũng-Hầu rằng :

— Các quan Suý-tướng chúng tôi có nhận được tờ mặt-bầm của quan Điện-quận Hán-Âm, biết rằng Quý Phu-nhân khi đi đường, có trách-phạt Đại-Phương, Chúa-tướng chúng tôi e rằng việc đó sẽ làm cho quân-hàng ly-tâm chẳng, nên sai chúng tôi lại hầu để xem hư-thực.

Quả-Dũng-Hầu nghe nói ngần người ra đáp rằng :

— Lạ quá ! việc đó có, hay không, tôi không biết !

Nói xong bèn chạy ngay vào hỏi Phu-nhân. Phu-nhân thưa rằng : « Có ! », và kể đầu đuôi việc trách phạt Đại-Phương. Quả-Dũng-Hầu nghe rồi nói :

—Có! thế sao Phu-nhân không nói một nhời cho tôi hay?

Phu-Nhân thưa :

Việc đó tướng-công bắt tất phải biết. Vì rằng biết ra mà không trách - phạt, thì là bỏ phép quân, biết ra mà lại trách phạt thì hóa mình thất tín. Bởi vậy, thiếp không nói việc đó với tướng - công. Vả lại, khi đang ở Hưng-Yên, Đại-Phương đến nói, nếu thiếp không biết mình đoán sự-tình thì thiếp đã chẳng dám đi. Còn thiếp đã không sợ mà đi, thì tất phải xử-trí thế nào cho chúng phải khâm-phục chớ. Vậy xin tướng-công đừng nhọc lòng hỏi quá kỹ việc ấy nữa.

Quả-Dũng-Hầu ra kể chuyện cho các tướng nghe, ai cũng than-phục mà trở về bẩm lại với Chủ-tướng. Các Súy-tướng nghe nói đều dật mình mà khen cái can-dám, cái cách ứng-biến khôn-ngoa của Phu-nhân. (1) X

Ngày khác các Súy-tướng đến chơi với Quả-Dũng-Hầu. Khi nói chuyện lại việc phạt đòn Đại-Phương thì nhiều người khen nói: Quý Phu-nhân có trí-dũng hơn đàn-ông!»

Có người nói đùa Quả-Dũng-Hầu rằng :

Quý Phu-nhân dám phạt-đòn tướng giặc ở nơi lữ thứ quan-san, thật là khả ụy cái đởm-trí người cân-quốc ! Thê mà khi ăn ở lúc ra vào, ông không e-lệ, thì chẳng khỏi có ngày ! . . . »

Quả-Dũng-Hầu nghe nói, cười ha-hả rồi ung-dung đáp rằng :

« Phải, trong bọn nam-tử ta thường có nhiều người hay đem tu-my ra mà lòn-nạt bọn nữ-nhi, và lại cũng có nhiều người bị bọn nữ-nhi lấy cân-quốc ra dè-doạt mất cả tu-my. Nhưng còn riêng hai vợ-chồng tôi thì khác: từ ngày lấy nhau đến giờ nhà-tôi vẫn coi tôi như là khách-quý, mà còn tôi thì vẫn kính-nể nhà tôi như thể Phật-bà Quan-Âm vậy ! »

(1) Người đàn-bà có thông minh anh-dũng như thế, khá đủ tự-cách làm được một vị Nguyên-súy Đại-tướng-quân !

Các Suý-tướng đều cười ầm lên, nhưng không mấy người đã hiểu được cái nghĩa sâu-xa của câu nói đó ! (1)

Khi Quả-Dũng-Hầu vừa mới phủ-dụ yên được quân-phản thì Triều-đình giáng nghị-chiều nói rằng :

« Quả-Dũng-Hầu làm chấn-tướng cai-trị quân không nghiêm, để sinh ra việc làm-phản, nay phải tước-chức, đầy đi-thú (2) tại Y-Lê, phải đi ngay. »

Quả-Dũng-Hầu bấy giờ tự nghĩ rồi nói với Phu-nhân rằng : « Đề ta dâng sớ lên kêu với Triều-đình rằng ta đã dẹp yên được giặc rồi, thế có lẽ nhà-vua sẽ ra-ơn cho được lập công chuộc tội, thì may mình khỏi phải đi-thú Y-Lê chẳng. »

Phu-nhân nói : « Cầm quân không khéo để cho chúng làm-phản mà chủ-tướng lại không phải tội, thì Triều-đình đâu có phép thế ! Thôi ! nay chỉ có một điều hi-vọng là may-ra được đội ơn vua cao-dầy thì mình không phải ở thú lâu ngày tại Y-Lê mà thôi ! »

Quả-Dũng-Hầu nghe lấy làm phải. Sau quả-nhiên được ba tháng thì Triều-đình hạ chiếu cho Quả-Dũng-Hầu được phục-chức.

Khi được chiếu Quả-Dũng-Hầu cũng vui-mừng ; nhưng nghĩ làm xướng nhất là đã được nghe những nhời khôn-ngoan của Phu-nhân can ngăn khi trước. Từ đấy lại càng kính nể Phu-nhân lắm. (3)

Còn việc này nữa, thật là đại-phúc cho nhà Quả-Dũng Hầu ! và thật là đáng khen Phu-nhân khôn-ngoan cao-kiến tuyệt trần. Nguyên Quả-Dũng-Hầu là người đình-tịch tại Quý-Chu, nên khi thú Y-Lê dỏ về phải đi thuyền sông từ đất Kiên-vi sang đất Hoài-Nam. Bấy giờ người chủ-lái-đò có mách-bảo ông ta nên đóng lấy nhiều muối, để khi qua mạn sông, tải lên bán cho mấy Công-ty ở đó, thì được lãi to lắm. Ông ta còn đang ngần-ngừ chưa quyết ; Phu-nhân nghe thấy vội gạt ngay đi nói với chồng rằng :

« Người làm quan phải chăm lo làm hết chức-vụ với nhà-

(1) Xem luận-thuyết số II trong 100.

(2) Quan có tội thì nhà vua bắt phải đi cai-trị ở mạn ngược như là phải đi đầy.

(3) Xem luận-thuyết số III trang 100.

nước, chớ không nên ham trọng-lợi. Huống nữa mình đã sáu-số, làm quan đến nỗi phải tước-chức thì khá biết cái đường tài-lộc của mình không may. »

Quả-Dũng-Hầu nghe Phu-nhân nói tỉnh ra, vui vẻ mà thôi việc đóng muôi.

Sau lúc đi đến Hoàng-Qua-Chảo, bất ngờ thuyền chạm phải đá mọc ở lòng sông, thùng mất một miếng to và đảo cả mạch. Khi ấy nguy-cấp quá, thuyền đắm đến nơi. Nhưng may thuyền nhẹ trong chỉ có người không, cho nên kịp chở ngay được vào bờ sông. Mọi người vừa bước lên khỏi thì thuyền chìm. Cả nhà thoát nạn, Quả-Dũng-Hầu hú-vía ! .. (1)

Quả-Dũng Phu-nhân đã là người thông-minh tri-dũng tuyệt-trần, lại thêm đủ tài đủ nghệ thêm dặt vá may, cầm kỳ thi họa, không nghề nào là không tinh. Còn đến sách-vở nghĩa-lý mới thật là giỏi. Học rộng xem nhiều, mà chỗ nào cũng tóm được đại nghĩa. Phu-nhân thường nói : « Phàm người ta ai có được một tắc lòng tĩnh-khiết, thì cũng đủ chứa được thiên-lý túy-bạch để thắng-đổ được nhân-dục hắc-ám. Còn người nào nghĩ-ngợi suy-xét tối tăm là tại nhân-dục tre-mắt thiên-lý. — Người ta ai cũng có tĩnh, nhưng sợ nhất là để cho « tĩnh lưu vi dục » ; Khi có tĩnh đã hóa ra dục thì trăm việc đều thành ra tà-dâm bất chính. »

Đời bấy giờ, nhiều nhà văn-học nghe thấy những nhời nói của Phu-nhân, rất là kính-phục. Ông Thiên-hà-Sinh khen rằng : « Một nhời nói » Tĩnh lưu vi dục » có thể bao-quát được hết cả nghĩa-lý sách vở hơn muôn nghìn nhời nói khác của nhà lý-học số-học ! Ai ngờ một nhời nghĩa lý hay dường ấy mà lại là của người khuê-các nói ra ! Cứ xem Phu-nhân nghĩ-ngợi thông-minh như thế thì hẳn là người có lòng tĩnh-khiết. Còn đến khi sử-sự dũng quyết theo đường-đường nghĩa lý như vậy, thì hẳn là trong tâm thiên-lý đã át được nhân-dục. Ôi ! người đàn-bà khôn ngoan tài đức như thế, xưa nay đã có được mấy người ! Nếu không phải à Quả-Dũng-Hầu, thì ai đáng xánh đôi người đàn bà ấy mà lại không then !

(1) Xem luận-thuyết số IV trang 100.

LUẬN-THUYẾT

I) Một người lương-thiện khôn-ngoa, trong những lúc biến loạn, đã có cách bảo-thủ được bản-thân, lại còn có thể-lực cứu-giúp được kẻ khác, bảo trợ được quốc-gia. Còn những kẻ tiểu-nhân tham tàn như Chu-Chi-Quý; khi bình nhật thì đặc-trí hung hăng, nhưng đến lúc hoạn-nạn thì cái mạng có khác gì miếng thịt trên thớt! — Chi-Quý là một kẻ nam-tử tu-mỹ mà phải nhờ đến bóng-via một người đàn-bà con-gái mới thoát được mạng, như vậy nếu Chi-Quý biết xấu hổ, thì nên chết đi, không nỡ từ rầy nên cạo hết râu-mày, mặc quần-áo đàn-bà mà đi làm thị-tý, thì mới khỏi mất danh-diện của bọn nam-tử tu-mỹ được!

(II) Đạo vợ-chồng quan-hệ nhất trong nhân luân, vì Tào-Hóa bắt đầu bởi một chữ tình. Thật thế: trước phải có vợ-chồng, rồi mới có cha con, vua tôi, anh em, bằng-hữu, nhân-loại. Chẳng thế, sao trong Kinh-Thi có bao nhiêu thơ ca-tụng cái đức vợ chồng sáng-sủa của Vua Văn-Vương với bà Hậu-Phi.

Thế mà thiên-hạ có vợ có chồng thì vẫn dễ, còn đến ăn ở cho ra vợ ra chồng, nên cửa nên nhà, dạng vẻ dạng danh, thì xưa nay vẫn hiếm. Thế là tại có làm sao? — Bởi tại người ta lấy nhau, phần nhiều là vì lòng sắc dục chứ không phải vì ái-tình vì nghĩa-vụ. Thật thế khi đã thỏa lòng sắc dục rồi thì sinh ra trót nhả, dễ-dúng lẫn nhau, hay là quá ham-mê tài-sắc thì thành ra lụy, người nọ đè-nạt lẫn quyền người kia, thành ra cửa nhà lục-dục, vô chât-tự lễ-nghĩa, nay lấy mai bỏ, nay ham mai ghét, nay yêu mai thù. Ôi! đạo vợ chồng là quan-hệ nhất trên đời sao lại dám coi thường làm một cuộc khoái-lạc, không lấy ái-tình mà dằng buộc, lấy lễ-nghĩa mà cư-xử thế. Khá thương lắm vậy! — Còn như vợ-chồng Quả-Dũng-Hầu trọng nhau như khách-quý, kính nhau như Phật hiền, thế khả tri cái ái-tình của người ta thanh-cao, cái lễ-phép của người ta thâm trọng, cái nghĩa-vụ của người ta kính-cần. Thật là khá làm gương cho nhân thế vậy!

Có người nói: « Quả-Dũng-Hầu coi vợ như Phật-Bà thì khi tôn vợ quá! » Thế là không hiểu ý câu nói. Phải biết rằng đạo phu-phụ cũng như đạo quân thần, Vua có kính thì tôi mới chung. Trong chữ tình chữ ái phải có chữ kính thì mới ra đạo người. Vả lại chẳng thấy rằng xưa các vua Thánh hay tôn một vị hiền thần làm thầy để dạy bảo can-dán đó dư? Quả-Dũng-Hầu nói thế là ý bảo rằng: Phu-nhân là người hiền đức như Phật, phải kính nể để mà làm lành làm phúc.

Nói thực tình: ở trong cỗi trần-tục, vợ chồng đều là phải thờ lẫn nhau cả. Nhưng phần nhiều chỉ thờ nhau như trâu ngựa, như rắn-rết, như thường-luồng ba-ba, hùm tinh ác mỗ, hay là như yêu tinh quỷ-xử, chứ mấy người đã biết thờ nhau là khách quý, Phật hiền. Như vậy thì Quả-Dũng-Hầu khá nên khen cho là người biết tu tại gia vậy!

(I) Quan có tội, thì vua bắt đi cai-trị ở chỗ xa như là ở mặt ngược.

(III) Nếu Quả-Dũng-Hầu đã dăng sớ kể lẽ việc lập công chuộc tội, thì có lẽ vua giận bắt phải đi thú chưa biết mấy năm. — Người làm quan khi có lỗi chớ nên cầu được gia-ân khỏi tội; phải tự xin phạt lấy mình, và bả-cáo cái lỗi của mình ra, để làm gương cho kẻ khác như thế thì quốc-luật mới được nghiêm trị. Phu-nhân chẳng bù cho kẻ khi thấy chồng phải tội giáng chức, cách chức, thì khóc lóc và sui chồng chạy chọt kêu van. Thế mới biết người khôn chỉ mong làm hết bỗn-phận mình, còn sự may rủi thì mặc kệ không lo, như phương-ngôn tây đã nói : « Cứ làm tốt, còn sảy ra hay dở thế nào cũng không sợ »

(IV) (Giả thử Quả-Dũng-Hầu không sớm biết nghe nhời Phu-nhân can-dán việc đóng muối thì cả nhà hòm ấy đã phải mang muối xuống nộp các quan Thủy-Phủ rồi ! Xem thế Quả-Dũng-Hầu xưa nay kinh nề Phu-nhân như Phật-bà Quan-Âm thì thật là có được phúc, có làm lành. Vậy ông ta cư-xử thế là có nghĩa khôn-ngoan chớ không phải là người si-cuồng. — « Nhất ngôn hưng bang ; nhất ngôn táng bang », nhưng xưa nay biết bao nhiêu kẻ chỉ mê nghe những nhời nói đồ nước nghiêng thành, vong gia bại sản, tan cửa nát nhà, lia anh bỏ em ; chớ mấy người đã biết nghe những nhời nói hưng-vượng bang-gia, và có mấy người đã nói được những nhời đề hưng-vượng bang-gia ! Còn những nhời nói của Quả-Dũng Phu-nhân có thể hưng-khởi được nghĩa-vụ cho chồng, bảo-toàn được tính-mệnh cho cả nhà, nhời nói sao quý hóa thế ! Tưởng những người không có tâm-đức thông minh như Quả-Dũng-Hầu thì dầu có nghìn vàng cũng không thể mua được nửa nhời ! Nhưng mà nghĩ lại ngán thay cho đời ! xưa nay chỉ có người mang nghìn vàng đi mua lấy một tiếng cười đồ nước nghiêng thành, chớ nào đã thấy ai biết bỏ nghìn vàng ra mua lấy nhời nói phải đâu ! Vậy Quả-Dũng-Hầu là người có tính hiếu thiện dùng nghĩa như thế há đủ đức-hạnh làm được một vị lương-quan hiền-chúa ; còn Phu-nhân là người có khôn-ngoan cao kiến như vậy, tưởng khá làm được một nhà Phụ-chính giỏi ở một nơi Triều-đình vậy !

ẤY ĐẤY :

Người ta « giàu vì bạn, sang vì vợ ! »

Nhờ nói phải, nên giá, nên danh !

Xin ai đoan chính khuyên ai,

Tim câu nhân-nghĩa hòa hai vẹn tuyền.

Còn ai nghe tiếng ai khuyên,

Xét câu phải đạo hãy in vào lòng.

Soạn-giả có sao-lục được một bài ca tu-thân, nghĩa-lý thích-hợp với chuyện này, in vào đây để độc-giả chừ quán-tử nhân-lâm:

Giai khôn lấy được gài ngoan,

Như quan Tường-soái có Tham mưu-tài !

Khuyên ai lo-liệu hôm mai,

Rèn tài sửa hạnh hòa hai vẹn-tuyền.

Lo chi cái bước nhân-duyên,

Hề hay ắt được Hoàng-thiên độ trì !

Làng cân-quốc, khách tu-mỹ,

Đã rằng có trí có khi đắc thời !

Yêu nhau xin nhớ lấy nhờ :

« Gia công mài sắt có ngày nên danh ! »

Sách đã xuất bản

GUƠNG-THỂ-SỰ

Quyển I. giá 0 \$ 20

Quyển II — 0. 20

Ông Nam-Hương Bùi-HUY-CƯỜNG

NHÂN-LOẠI TƯƠNG ÁI

Giá 0 \$ 10

NỮ-LƯU DANH-DỰ

Quyển thứ 1. giá 0 \$ 40

NGUYỄN-BÂN

Sách sắp xuất bản

NỮ-LƯU DANH-DỰ

Quyển thứ II

SAO CHO NHÂN-LOẠI TƯƠNG-ÁI

(Xã-hội tiên-thuyết)

NGUYỄN-BÂN

NỮ - QUÂN - TỬ

của M. NGUYỄN-KHẮC-HANH

Trọn bộ 8 quyển, mỗi quyển 0\$12

MỘT KHÚC ĐOẠN TRƯỜNG

của M. NGUYỄN-KHẮC-HANH

Giá 0\$25

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM